

MỤC LỤC

Lời nói đầu	Error! Bookmark not defined.
<u>DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT</u>	Error! Bookmark not defined.
<u>MUC LUC</u>	1
<u>BÀI 1. DẠY BÀI LÝ THUYẾT</u>	Error! Bookmark not defined.
1. Thực hiện dạy bài lý thuyết	Error! Bookmark not defined.
1.1. Những công việc chuẩn bị cho dạy bài lý thuyết	
1.2. Các bước thực hiện dạy bài lý thuyết	
1.3. Thực hành dạy bài lý thuyết	
2. Đánh giá và cải tiến chất lượng dạy bài lý thuyết	
2.1. Thiết kế tiêu chí đánh giá dạy bài lý thuyết	
2.2. Thực hiện đánh giá và cải tiến chất lượng dạy bài lý thuyết	
<u>BÀI 2. DẠY BÀI THỰC HÀNH</u>	
1. Thực hiện dạy bài thực hành trong chương trình đào tạo nghề	
1.1. Những công việc chuẩn bị cho dạy bài thực hành	
1.2. Các bước thực hiện dạy bài thực hành	
1.3. Thực hiện dạy bài thực hành	
2. Đánh giá và cải tiến chất lượng dạy bài thực hành	
2.1. Thiết kế tiêu chí đánh giá dạy bài thực hành	
2.2. Thực hiện đánh giá và cải tiến chất lượng dạy bài thực hành	
<u>Bài 3: DẠY BÀI TÍCH HỢP</u>	
1. Thực hiện dạy bài tích hợp trong chương trình đào tạo nghề	
1.1. Những công việc chuẩn bị cho dạy bài tích hợp	
1.2. Các bước thực hiện dạy bài tích hợp	
1.3. Thực hành dạy bài tích hợp	
2. Đánh giá và cải tiến chất lượng dạy bài tích hợp	
2.1. Thiết kế tiêu chí đánh giá dạy bài tích hợp	
2.2. Thực hiện đánh giá và cải tiến chất lượng dạy bài tích hợp	
<u>Bài 4: LỰA CHỌN, SỬ DỤNG CHIẾN LƯỢC DẠY HỌC HIỆU QUẢ</u>	
1. Những vấn đề chung về chiến lược dạy học	
1.1. Khái niệm chiến lược dạy học	
1.2. Chiến lược dạy học trong chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp	
1.3. Chiến lược dạy học trong lớp học	

2. Lựa chọn, sử dụng chiến lược dạy học hiệu quả trong lớp học.....

2.1. Xác định chiến lược dạy học phù hợp trong lớp học.....

2.2. Mô tả chiến lược dạy học.....

2.3. Tiến trình thực hiện chiến lược dạy học.....

2.3. Tiến trình thực hiện chiến lược dạy học.....

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Biên soạn: Nguyễn Thị Thủy

Bài 1: Dạy bài lý thuyết

Thời gian: 08 giờ

*** Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được công việc cần chuẩn bị và các bước dạy bài lý thuyết.

- Kỹ năng: Thực hiện được bài dạy lý thuyết trên đối tượng giả định, hoặc đối tượng thật trình độ cao đẳng, trung cấp đúng các bước lên lớp bài lý thuyết, tuân thủ ý đồ sư phạm, trung thành bản kế hoạch dạy học đã thiết kế, tổ chức được tình huống, bài tập vận dụng lý thuyết trong thực tiễn nghề nghiệp, tiến hành đánh giá kiến thức và khả năng vận dụng kiến thức của người học vào giải quyết bài tập, tình huống thực tiễn.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm chủ quá trình dạy học lý thuyết, phát huy tính tích cực nhận thức của người học.

*** Nội dung:**

1. Thực hiện dạy bài lý thuyết

1.1. Những công việc chuẩn bị cho dạy bài lý thuyết

+ *Chuẩn bị hồ sơ giảng dạy*

Có đủ hồ sơ giảng dạy theo đúng quy định về hình thức, kết cấu nội dung là yêu cầu không thể thiếu đối với GV trước khi lên lớp. Hồ sơ giảng dạy của GV vừa là phương tiện để GV thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy vừa là một phần cơ sở pháp lý để GV được giảng dạy. Hồ sơ giảng dạy tối thiểu bao gồm các tài liệu được văn bản hóa như: lịch trình giảng dạy, giáo án, đề cương bài giảng, các loại sổ ghi chép mà nhà trường đã quy định. Cần chuẩn bị hồ sơ giảng dạy theo đúng biểu mẫu đã quy định, giáo án, lịch trình, phải được thiết kế đúng, đủ các nội dung và theo mẫu, được cấp quản lý giáo dục trực tiếp như bộ môn hoặc khoa phê duyệt.

Học viên thực tập sư phạm cần chuẩn bị đề cương bài giảng chi tiết

Để xây dựng đề cương bài giảng, GV cần căn cứ vào cấu trúc của chương trình chi tiết do người đứng đầu cơ sở giáo dục/nhà trường ban hành để biên soạn. Đề cương bài giảng là PTDH chứa đựng chi tiết nội dung bài giảng của GV đối với một môn học/học phần. Đề cương bài giảng là sản phẩm chi tiết về NDDH đến mức tối đa theo cấu trúc của chương trình chi tiết đã quy định. Để đảm bảo cân đối về nội dung, tránh sự trùng lặp không cần thiết, sự thiếu hụt không đáng có về tri thức khi giảng dạy từng bài học, GV không nên soạn đề cương theo tiến độ giảng dạy mà cần hoàn thành tổng thể đề cương trước nhiều ngày so với việc thực hiện giảng dạy giáo án đầu tiên của môn học.

Từ nội dung sẵn có trong các tài liệu và sự cập nhật thông tin khoa học qua các nguồn, các kênh thông tin khác nhau, GV đầu tư về gia công sư phạm để những tri thức, những bài tập phát triển KN được đề cập trong đề cương bài giảng trở nên logic, cơ bản, hiện đại, sâu sắc, chuẩn mực và những minh họa vừa phù hợp với nội dung lại sát với thực tiễn. Đề cương cần được trình bày với hình thức đẹp và đúng quy định.

Việc chuẩn bị đề cương một cách chu đáo sẽ giúp cho bài giảng có thể đạt được kết cấu tri thức đảm bảo tính logic khoa học, sự phong phú và chính xác về nội dung, hiệu quả cao trong giảng dạy.

+ Chuẩn bị phương tiện dạy học

Tùy thuộc vào những yếu tố như: NDDH, PPDH và hình thức tổ chức dạy học mà GV đã xác định trong giáo án, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, năng lực chế tạo PTDH của GV, nhu cầu và sở thích của GV... mà mỗi giáo án sẽ được thực hiện bởi sự hỗ trợ của các PTDH khác nhau. Nhìn chung, trong dạy học lý thuyết những PTDH thường được sử dụng như: phấn viết hay bút viết và bảng để viết, bảng ghim, bảng lật, bảng điện tử, phiếu phát tay, thẻ màu để ghi chép, các bảng biểu in ấn trên giấy khổ lớn, giấy khổ lớn và bút chuyên dùng để ghi chép kết quả học tập theo nhóm, phim trong hay các NDDH được thiết kế dạng điện tử để trình chiếu (Projector và máy vi tính), máy chiếu giấy thường, máy chiếu vật thể, vật thật, mô hình, ma kết, các phương tiện ghi và truyền phát âm thanh - hình ảnh. Trong hoàn cảnh kỹ thuật và công nghệ liên tục phát triển, trình độ công nghệ thông tin của GV đã trở nên đạt chuẩn thì ngày càng có nhiều những bài giảng của GV có sự can thiệp sâu của công nghệ thông tin theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

1.2. Các bước thực hiện dạy bài lý thuyết

1.2.2. Mở đầu bài dạy (dẫn nhập)

a. Mục đích của việc mở đầu một bài dạy

- * Tập trung được sự chú ý và khơi dậy được sự hứng thú của HS
- * Tạo ra mối liên kết giữa những bài học trước với bài học sau
- * Đưa ra mục đích của bài học và những mục tiêu cần đạt được
- * Chỉ ra những kỹ năng quan trọng
- * Mô tả những gì cần đạt được trong và sau bài học.

b. Các kỹ thuật mở đầu một bài dạy

Không có một kỹ thuật đơn lẻ tốt nhất cho phần mở đầu một bài học. Dưới đây giới thiệu một số kỹ thuật cho những mục tiêu chuyên biệt.

- Thu hút sự chú ý

Có nhiều kỹ thuật hữu hiệu để thu hút sự chú ý của HS vào bài học của bạn. Dưới đây là một số kỹ thuật phổ biến:

* Chào HS với sự nhiệt tình: "Chào các anh, các chị!" "Chúc mừng..."...

* Cho xem các vật thật, các mô hình bìa, các trực quan gây ấn tượng mạnh. Đi tới giữa lớp tỏ ra thân mật với mọi người.

* Sử dụng câu chuyện hài hước, câu chuyện ngắn, một bài thơ, một câu chuyện riêng tư, một sự kiện mới....có liên quan tới chủ đề bài học.

* Đưa ra một câu hỏi có tính thử thách học sinh.

* Hỏi một câu hỏi đơn giản, ví dụ: Vì sao con chim đậu trên dây điện mà không bị giật chết? Điều này có thể thu hút sự chú ý và thúc đẩy HS tìm ra các câu trả lời.

* Làm ngạc nhiên hoặc làm "giật mình" các HS với lời phát biểu bất ngờ.

- Tạo sự hấp dẫn

Thông thường các học sinh sẽ tìm thấy một chủ đề thú vị nếu nó liên quan đến kinh nghiệm cuộc sống của họ (không phải qua sách vở hay những bài học trước) hoặc liên quan đến công việc mà họ đang định làm.

Ví dụ, khi dạy về nứt gãy của xương, bắt đầu bài học thông qua một vài câu hỏi "mở - kết":

* Bạn đã từng bao giờ bị gãy tay chưa?

* Có ai trong gia đình bạn đã từng bị gãy xương?

* Bạn cảm thấy như thế nào nếu giả sử bị gãy xương?

* Làm thế nào bạn biết được bạn bị nứt hoặc gãy xương?

* Những triệu chứng của nó là gì?

Những kỹ xảo khác có thể là:

* Đưa ra một sự chứng minh lý thú

* Đưa cho mọi người một tài liệu phát lý thú

** Đưa ra một sản phẩm đẹp và hỏi “Bạn muốn có khả năng làm được nó không?”*

- Phát triển mối quan hệ

Mối quan hệ là khả năng tạo ra một môi trường của lớp học, ở đó có sự tôn trọng lẫn nhau của GV và HS. Một lớp học có mối quan hệ tốt, phù hợp với HS, họ sẽ cảm thấy thoải mái. Mối quan hệ tốt sẽ khuyến khích việc học tập. Để xây dựng mối quan hệ, người GV có thể:

** Thân thiện, mỉm cười, thực hiện giao tiếp mắt*

** Đối xử với mọi người bình đẳng*

** Phản ứng lại một cách tích cực, có sự thừa nhận và đưa ra các lời bình luận hoặc câu hỏi*

** Tạo sự tin nhiệm chứ không phải quyền lực.*

- Cung cấp một cái nhìn tổng quan

Sau khi thu hút được sự chú ý và thiết lập được mối quan hệ với HS thì bây giờ là lúc để nói với lớp học về bài học. ở đây GV nên:

** Đưa ra lời phát biểu ngắn gọn, rõ ràng về các mục tiêu của bài học*

** Nêu tổng quát những gì HS sẽ phải làm trong quá trình bài học.*

Những cách khác có thể là:

** Tiến hành ôn tập những hoạt động trước đó*

** Sử dụng khung định hướng trước để cung cấp một cấu trúc rõ ràng cho bài học (như mô hình mẫu, dàn ý hay bản đồ khái quát trong đầu)*

** Dựng nên một hình ảnh về kết quả cuối cùng hay những sản phẩm tạo ra sau bài học*

** Liên kết những điều đã học. Đây là một nguyên tắc của việc học tập. Nếu một kỹ năng hành động mới được nối với một cái gì đó đã biết trước đó, nó sẽ trở nên dễ hiểu hơn và có lý do để thấy nó là quan trọng.*

- Đưa ra những điểm then chốt

Mỗi bài học cần được cấu trúc thành các đề mục về ý tưởng và chủ đề. Một cách để làm việc này là đưa ra các câu hỏi hay những vấn đề mà buổi học sẽ trả lời hay giải

quyết. Những câu hỏi hay vấn đề này là tất nhiên có liên quan tới các mục tiêu học tập. Sử dụng ví dụ về các vết nứt gãy, những câu hỏi có thể là:

- * Làm thế nào mà bạn có thể nhận biết được một vết nứt gãy xương trên tay hay chân của bạn?
- * Bạn nên làm gì khi gặp một người bị gãy tay?
- * Những nguyên nhân nào có thể gây nên gãy xương?
- * Bạn có thể làm gì để trợ giúp ban đầu cho vết nứt gãy tay hoặc chân?

Khi bạn đã liệt kê tất cả những điểm chủ chốt hoặc câu hỏi, bạn nên sắp xếp chúng theo một trật tự dễ nhận biết.

- *Thiết kế sự chuyển tiếp*

Một mở bài tốt không bao giờ đột ngột dừng lại. Khi hoàn thành phần mở bài GV không bao giờ nên nói “Đến đây là kết thúc phần mở bài của tôi”. Bạn nên chuẩn bị những lời chuyển tiếp trôi chảy, nó sẽ dẫn bạn đến phần đầu tiên của nội dung bài học. Ví dụ nếu trong suốt phần mở đầu bạn đã liệt kê được hết những điểm chủ chốt của bài học, câu chuyển tiếp của bạn có thể là: “Nếu không có câu hỏi nào khác, chúng ta sẽ tiếp cận điểm đầu tiên”

Một ví dụ khác: Giả sử phần giới thiệu của bạn kết thúc với việc đưa ra một sản phẩm mà những HS có thể tạo ra sau khi học xong kỹ năng. Một câu chuyển tiếp có thể là: “Tốt! Để có thể tạo ra sản phẩm này, chúng ta cần phải biết một vài định nghĩa. Định nghĩa thứ nhất là...”

HS sẽ không bao giờ nhận thấy được khi nào là kết thúc phần mở đầu và khi nào phần chính của bài học bắt đầu. Đó là một sự chuyển tiếp trôi chảy.

Gợi ý và chỉ dẫn

- * Chuẩn bị phần mở bài một cách chi tiết
- * Nghĩ về sự cần thiết và hứng thú của người đọc
- * Nghĩ về những câu hỏi có thể hỏi
- * Thiết kế trước phần mở bài
- * Đọc lại phần mở bài của bạn
- * Giữ cho phần mở đầu tương đối ngắn (thông thường từ 3-5 phút là đủ)

* Thu nhận sự phản hồi của phần giới thiệu thông qua quan sát thái độ HS

* Lôi cuốn HS từ phần mở đầu tới bài học.

Kết luận

Một phần mở bài có thể đạt được nhiều mục đích: Thu hút sự chú ý, tạo sự hấp dẫn, phát triển mối quan hệ và đưa ra cái nhìn tổng quát về bài học sắp tới. GV phải xác định những gì mình mong muốn phần mở bài cần đạt được. Sau đó lập kế hoạch cho phần mở bài một cách cẩn thận và thực hiện phần mở đầu tốt.

1.2.2. Giảng bài mới

Mỗi phương pháp dạy học được áp dụng cho mỗi dạng bài dạy học khác nhau, vì vậy để giáo viên biên soạn giáo án, lựa chọn phương pháp dạy và thực hiện bài dạy hiệu quả cần phải nhận diện các loại bài dạy trong dạy nghề. Dưới đây là một số dạng bài dạy đặc trưng cho dạy bài lý thuyết.

1.2.1. Các loại bài lý thuyết

1.2.1.1. Dạy bài khái niệm

Suy cho cùng hệ thống tri thức trong các môn học, bài học đều tồn tại trên cơ sở liên kết các khái niệm khoa học. Khái niệm chính là các đơn vị tri thức thành phần trong hệ thống tri thức của môn học, bài học; nó có thể được so sánh như là các tế bào trong một cơ thể. Khái niệm là sự phản ánh các thuộc tính chung, bản chất của một hoặc một nhóm các đối tượng và được diễn tả bằng các thuật ngữ chuyên môn. Trong một khái niệm gồm có: *nội hàm* của khái niệm và ngoại diên của khái niệm.

✓ *Mục đích, yêu cầu*

Mục đích của dạy học khái niệm là giúp HS nhận thức đúng những thuộc tính chung, bản chất của đối tượng hay nhóm đối tượng mà khái niệm phản ánh. Kết quả nhận thức này là cơ sở nền tảng để HS tiếp thu các nội dung tri thức tiếp theo của bài học. Như vậy, HS cần nhận thức rõ nội hàm mà khái niệm đề cập và xác định ngoại diên của khái niệm.

Quá trình hình thành khái niệm cho HS cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Nhu cầu nhận thức nảy sinh và phát triển thành động cơ hoạt động nhận thức;
- Hoạt động tiếp cận đối tượng nhằm phát hiện ra các dấu vết, các thuộc tính bản chất và các mối quan hệ của sự vật (hành động vật chất) để xác lập logic của khái niệm;
- Hành động xem xét đánh giá về đối tượng, rút ra những nét bản chất, đặc trưng, mối quan hệ cơ bản, bản chất của đối tượng;
- Tiếp xúc với các dạng khác biệt, xa lạ của khái niệm;

- Hệ thống hóa khái niệm;
- Vận dụng khái niệm vào hoạt động luyện tập.

✓ *Đặc điểm*

Như khoa học tâm lý học và logic học đã chứng minh khái niệm là hình thức cơ bản của nhận thức lý tính được hình thành từ kết quả của hoạt động nhận thức, đặc biệt là quá trình tư duy khái quát hóa và trừu tượng hóa. Nhờ có sự xác định cái chung trong nhiều đối tượng cụ thể mà chủ thể nhận thức đã quan sát được, đồng thời cũng đã thoát ly khỏi những dấu hiệu cụ thể để chủ thể có thể phân biệt được sự khác nhau giữa các đối tượng. Ví dụ: Các hãng sản xuất khác nhau sẽ sản xuất những ô tô, xe máy có gắn loại động cơ khác nhau, thậm chí ngay trong một hãng cũng sản xuất ra nhiều loại ô tô, xe máy có hình dáng, trọng lượng, thông số kỹ thuật, động cơ... khác nhau nhưng chúng có điểm chung là những phương tiện chuyên chở tham gia trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Khái niệm là hình thức của tư duy phản ánh về đối tượng hay lớp đối tượng. Do đó, khi hướng dẫn HS xem xét khái niệm từ phương diện xuất phát là đối tượng hay lớp đối tượng, cách tiếp cận này sẽ giúp họ xác định được ngoại diên của khái niệm. Khi hướng dẫn HS tiếp cận khái niệm từ những thuộc tính cơ bản chung và cơ bản riêng của đối tượng, lớp đối tượng sẽ giúp họ xác định được nội hàm của khái niệm. Từ đó HS sẽ nhận thức được mối quan hệ tỷ lệ nghịch giữa nội hàm và ngoại diên của một khái niệm.

Mỗi khái niệm được thống nhất trên bình diện quốc tế bằng thuật ngữ tiếng Anh và cũng được từng quốc gia phiên dịch theo ngôn ngữ chính của nước mình. Do đó để khẳng định HS đã nhận thức đúng khái niệm hay chưa đòi hỏi GV không chỉ kiểm tra họ có biết tên của khái niệm hay không, mà ngoài việc biết tên khái niệm thì họ còn phải nhận thức rõ nội dung gì đã chứa đựng ở cái tên đó; nói cách khác là HS phải nhận thức đúng nội hàm của khái niệm. Từ kết quả nhận thức này mới có thể giúp HS có động tác đúng trong hành động với đối tượng để khai thác tối đa vai trò, tác dụng của đối tượng.

Trong số những khái niệm mà HS được học, có những khái niệm đã được định nghĩa một cách tường minh, có những khái niệm chỉ được mô tả, giải thích hay chỉ có thể tiếp cận thông qua trực giác ở một mức độ nào đó hay trong một tình huống nhất định. Các khái niệm còn có quan hệ giống - loài với nhau.

Mỗi khái niệm thường có 3 hình thức tồn tại như sau:

- Hình thức vật chất. Ví dụ: Hình thức vật thật, hình thức vật thay thế..., hình thức vật quy ước;
- Hình thức mã hoá. Ví dụ: Hình thức ngôn ngữ viết- nói, bảng biểu, sơ đồ... và bản

vẽ kỹ thuật;

- Hình thức tinh thần: Khái niệm tồn tại trong trí óc mỗi người, là những sản phẩm tinh thần, tư tưởng. Hình thức này tồn tại bởi trí nhớ của cá nhân và biểu hiện trong các quá trình tư duy như, phân tích, tổng hợp, so sánh, trừu tượng hoá, khái quát hoá, suy luận, chứng minh... mà ta thường gọi đó là sự vắt óc ra để suy nghĩ, nó gắn liền với một thứ ngôn ngữ đặc biệt mà ta gọi là ngôn ngữ bên trong.

Vấn đề đặt ra trong dạy học là làm thế nào để HS lĩnh hội một cách tốt nhất các khái niệm? Theo quan điểm triết học biện chứng thì tồn tại vật chất có trước, còn tinh thần, ý thức, tư tưởng có sau nên để lĩnh hội khái niệm thì HS cần có những hoạt động học tập phù hợp nhằm tác động vào đối tượng học để chuyển hình thức tồn tại của khái niệm từ dạng bên ngoài (vật chất hay mã hoá) thành hình thức tồn tại bên trong (tinh thần). Người ta gọi đó là sự nhập tâm khái niệm. Sau đó cần xuất tâm khái niệm để kiểm chứng, vận dụng. Ví dụ: ứng với hình thức tồn tại vật chất của khái niệm cần có những hành động vật chất. Ứng với hình thức tồn tại quy ước của khái niệm cần có những hành động trên sơ đồ bản vẽ ... Ứng với hình thức tồn tại ngôn ngữ của khái niệm cần có những hành động ngôn ngữ... nhờ vậy HS hiểu sâu khái niệm và vận dụng khái niệm vào thực tiễn nhằm hình thành các khái niệm nghề nghiệp.

✓ *Trình tự các bước thực hiện*

Có nhiều cách để GV tiến hành dạy học một khái niệm và tương ứng với mỗi cách lại có cấu trúc về các bước thực hiện khác nhau.

✓ *Dạy khái niệm theo cách quy nạp*

Là phương hướng dạy khái niệm được xuất phát từ việc cho HS quan sát về một số đối tượng riêng lẻ như mô hình hình khối dạng tĩnh, mô hình hình khối dạng động, hình vẽ, tranh - ảnh, sơ đồ, bản vẽ kỹ thuật, mô phỏng về đối tượng bằng phần mềm CNTT, vật thật dạng nguyên vẹn, vật thật dạng cắt bỏ, từ đó GV dẫn dắt tiến hành HS phân tích, so sánh, trừu tượng hóa, khái quát hóa để xác định dấu hiệu đặc trưng của khái niệm đã được thể hiện thông qua những trường hợp cụ thể đó. Từ đó, dưới sự khéo léo dẫn dắt của GV để HS cùng nhau dần dần xây dựng một định nghĩa tường minh hay sự hiểu biết trực giác về đối tượng đó.

Các bước thực hiện như sau:

- GV đưa ra những ví dụ cụ thể để HS nhận thấy được sự tồn tại hoặc tác dụng của đối tượng hay hàng loạt đối tượng trong cùng một lớp;

- GV tổ chức cho HS phân tích, so sánh từ nhiều góc độ để xác định những đặc điểm, tính chất chung của các đối đang được tiếp cận. Nếu cần thiết GV sẽ cung cấp thêm một số đối tượng nữa nhưng chúng không có đủ những đặc điểm hay tính chất như những đối tượng

đã xem xét để HS so sánh, đối chiếu;

- Từ những đặc điểm, tính chất đã xác định được, GV gợi mở để HS có thể dần dần phát biểu thành một định nghĩa từ sự khái quát hóa và trừu tượng hóa của họ;

- Chính xác hóa định nghĩa: GV và HS cùng nhau phân tích những khái niệm được sử dụng để định nghĩa, sắp xếp chúng theo trật tự để các khái niệm có quan hệ với nhau theo mạch kiến thức có liên quan. Từ đó mới có thể xây dựng được một định nghĩa khái niệm hoàn chỉnh, đảm bảo sự cân đối giữa khái niệm được định nghĩa với khái niệm để định nghĩa;

- Tạo cơ hội để HS luyện tập và hướng dẫn HS vận dụng khái niệm vào thực tiễn.

✓ *Dạy khái niệm theo cách suy diễn*

- Xét một cách tổng thể: Nội dung tri thức giữa các bài học trong một môn học, nội dung tri thức giữa các môn học trong một chương trình đào tạo, nội dung tri thức HS được học trong nhà trường với nội dung tri thức được áp dụng trong thực tiễn lao động sản xuất luôn có mối quan hệ biện chứng với nhau; do đó để HS lĩnh hội được tri thức của một khái niệm, GV có thể áp dụng phương pháp suy diễn.

- Bằng hoạt động ôn tập hay kiểm tra tri thức cũ để xuất hiện một khái niệm đã biết ở những bài học trước hoặc một khái niệm đã được áp dụng một cách quen thuộc trong thực tiễn cuộc sống hay trong quá trình lao động sản xuất có liên quan mật thiết với khái niệm mới.

- Yêu cầu HS xác định lại nội hàm và ngoại diên của khái niệm đó.

- Gán cho nội hàm của khái niệm đã biết đó một số đặc điểm, thuộc tính hay dấu hiệu theo ý đồ sư phạm đã thiết kế trong giáo án để biến đổi nội hàm của khái niệm đó. Với cách làm này, nội hàm của khái niệm đã được mở rộng thêm. Nếu thực hiện thao tác vừa gán thêm cho khái niệm đã biết một số đặc điểm, thuộc tính hay dấu hiệu mới vừa rút bớt dấu hiệu vốn có thì nội hàm của khái niệm sẽ được biến đổi theo chiều hướng khác.

- Phát biểu định nghĩa mới bằng cách xây dựng tên cho khái niệm mới từ khái niệm ban đầu và định nghĩa nó theo chiều hướng tổng quát hơn trên cơ sở sử dụng những khái niệm đã biết và đảm bảo yêu cầu có bao gồm những đặc điểm, thuộc tính hay dấu hiệu đã gán cho nó (có thể gọi đó là cách mở rộng khái niệm theo phương xác định).

✓ *Dạy khái niệm theo cách kiến thiết*

- Bằng hoạt động sư phạm khéo léo trên cơ sở phát huy hiểu biết của HS để đưa ra một hay nhiều đối tượng đại diện cho khái niệm cần được hình thành.

- GV và HS cùng nhau trao đổi để khái quát hóa quá trình hình thành đối tượng đại diện đó, từ đó xác định đặc điểm đặc trưng cho khái niệm cần hình thành.

- Từ sự sắp xếp, phân tích các đặc điểm đặc trưng đã xác định, GV tổ chức để HS phát

biểu định nghĩa và chuẩn hoá định nghĩa khái niệm vừa phát biểu.

Như vậy, kiến thiết là cách hình thành khái niệm cho HS bao gồm trong nó cả quy nạp và suy diễn.

✓ *Một số lưu ý*

- Để định nghĩa khái niệm đã được phát biểu và HS hiểu đúng, GV nên tổ chức cho HS phân tích, xem xét định nghĩa vừa được phát biểu để chuẩn hoá định nghĩa theo hướng đảm bảo cho định nghĩa khái niệm phải cân đối và rõ ràng, không luẩn quẩn và không được phủ định.

- Phương hướng dạy khái niệm theo cách quy nạp thường được sử dụng trong điều kiện chưa phát hiện được một khái niệm nào làm điểm xuất phát cho cách suy diễn. Đã định hình được một số đối tượng thuộc ngoại diên của khái niệm cần hình thành, nên có điều kiện để thực hiện cách quy nạp.

- Phương hướng dạy học theo cách suy diễn thường được áp dụng khi phát hiện ra một khái niệm nào làm xuất phát điểm cho suy diễn.

- Phương hướng dạy học theo cách kiến thiết thường được áp dụng trong hoàn cảnh khó định hình những đối tượng thuộc ngoại diên của khái niệm. Chưa xác định được khái niệm nào làm điểm xuất phát.

1.2.1.2. Dạy bài phân loại

✓ *Mục đích, yêu cầu*

Dạy học nội dung phân loại giúp HS nhận thức rõ về sự khác nhau giữa các đối tượng trong một lớp đối tượng ngoài những thuộc tính chung của chúng. Từ kết quả nhận thức đó, HS có thể tiếp thu tốt hơn những nội dung tri thức có liên quan. Xét ở khía cạnh khác thì HS, người lao động (tương lai) có thể lựa chọn và sử dụng loại đối tượng cho phù hợp với từng hoàn cảnh, tình huống... cụ thể nhằm phát huy tối đa tiềm năng của đối tượng được lựa chọn và sử dụng, tránh tình trạng lãng phí nguồn lực.

Muốn HS nhận thức đúng và biết phân loại đối tượng trong lớp đối tượng, GV cần giúp HS hiểu rõ nội hàm và ngoại diên của khái niệm phản ánh lớp đối tượng đó.

✓ *Đặc điểm*

- Đối với các chuyên ngành thuộc khối kỹ thuật, công nghệ, theo cấu trúc logic của nội dung bài học thì phần nội dung phân loại được thực hiện dạy học sau phần nội dung dạy học khái niệm và trước các phần nội dung về cấu tạo, nguyên lý... trong một bài học.

- Dạy học nội dung phân loại để HS có nhận thức đúng về sự khác nhau, giống nhau giữa các đối tượng trong một nhóm đối tượng, lớp đối tượng.

- Thao tác tư duy thường được sử dụng trong dạy học nội dung phân loại là phân tích, đối chiếu, so sánh.

- Có rất nhiều cách biểu đạt kết quả quá trình phân loại, trong dạy học hình thức biểu đạt Grap hóa về kết quả quá trình phân loại theo phương thức mã hóa là cách biểu đạt phổ biến, có tính ngắn gọn, dễ hiểu.

- Các phương tiện dạy học được sử dụng trong dạy học nội dung phân loại chiếm ưu thế hơn cả đó là các phương tiện dạy học có vai trò trực quan hóa hoạt động nhận thức. Phương tiện dạy học phải đảm nhiệm vai trò trực quan hóa về những dấu hiệu của thuộc tính, những đặc điểm của đối tượng nhận thức và cả những mối liên hệ giữa chúng.

✓ *Trình tự các bước thực hiện*

- Trực quan hóa các đối tượng cần phân loại. Mức độ biểu hiện của trực quan hóa đối tượng càng rõ nét, chi tiết, cụ thể bao nhiêu thì việc phân loại càng thuận tiện và chính xác bấy nhiêu.

- GV và HS cùng tiến hành phân tích đối tượng. Để phân tích đạt hiệu quả cao, GV cần cung cấp thêm tài liệu về các đối tượng để HS có đủ thông tin về chúng.

Cần phân tích từng đối tượng để xác định rõ các dấu hiệu phản ánh thuộc tính, các đặc điểm và vai trò, chức năng của từng đối tượng. Ngoài ra còn phân tích để tìm hiểu về ưu điểm, nhược điểm của từng đối tượng trong các hoàn cảnh, tình huống cụ thể và xác định mối liên hệ giữa chúng. Phân tích đối tượng sẽ giúp HS có nhận thức đầy đủ về chúng.

- Xác định sự khác nhau giữa các đối tượng.

- Xác định các căn cứ để tiến hành phân loại đối tượng. Có rất nhiều căn cứ khác nhau để phân loại và tạo nhóm đối tượng.

Trong dạy học kỹ thuật - nghề nghiệp, khi phân chia các đối tượng dạng vật chất người ta thường có các căn cứ như: Hình dạng, kích thước, màu sắc, vật liệu, thông số kỹ thuật, ký hiệu, chỉ tiêu chất lượng chế tạo, chức năng, tác dụng, nguồn gốc, xuất xứ...

Các đối tượng trong một lớp đối tượng sẽ được phân chia thành các nhóm theo các căn cứ; do đó theo các căn cứ khác nhau sẽ tạo nên cấu trúc của các nhóm cũng khác nhau.

- Xây dựng các nhóm đối tượng theo các căn cứ và sắp xếp các đối tượng trong nhóm theo trật tự ưu tiên.

- Sắp xếp các nhóm theo trật tự ưu tiên.

✓ *Một số lưu ý*

- Cần tuân thủ tính khách quan của từng đối tượng khi tiến hành phân tích chúng.

- Việc phân loại đối tượng trong quá trình dạy học các bài học kỹ thuật - nghề nghiệp

chỉ nhằm mục đích để nhận thức đầy đủ về bản thân đối tượng, không nhằm mục đích đánh giá về chủ thể tạo ra đối tượng. Kết quả nhận thức đó nhằm đáp ứng yêu cầu về lựa chọn và sử dụng đối tượng vào những tình huống, hoàn cảnh hay vị trí phù hợp. Đồng thời có kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa hay thay mới đối tượng.

1.2.1.3. Dạy học cấu tạo

✓ Mục đích, yêu cầu

- Dạy học cấu tạo giúp HS nhận thức đúng về cấu trúc, chức năng và mối quan hệ của các thành phần, bộ phận của đối tượng, từ đó góp phần hình thành năng lực chẩn đoán về tình trạng hoạt động của đối tượng để hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa hay điều trị đạt hiệu quả.

- Cần áp dụng các phương tiện dạy học trực quan và sử dụng các phương tiện dạy học đặc thù như mô hình hình khối, tranh - ảnh, bản vẽ kỹ thuật, vật thật nguyên vẹn, vật thật cắt bỏ, những clip tư liệu dạy học biểu đạt về đối tượng; từ đó tiến hành phân tích, tổng hợp.

- Phương pháp phân tích là một phương pháp đặc trưng rất thích hợp để mô tả các đối tượng trong dạy học cấu tạo. Nhờ phân tích để giúp cho HS hiểu được các bộ phận cũng như chức năng của mỗi bộ phận trong hệ thống, mối quan hệ giữa các bộ phận một cách có hiệu quả. Tổng hợp sẽ giúp HS hiểu trọn vẹn về cái toàn thể.

- Trong quá trình học tập, HS không chỉ được quan sát, tiếp thu tri thức từ phân tích mà họ còn được tiếp xúc trực tiếp với đối tượng thực để hình thành biểu tượng sống động về đối tượng.

✓ Đặc điểm

Dạy học cấu tạo mang đặc tính từ trực quan đến tư duy hình ảnh, tư duy trừu tượng và hành động với đối tượng thực để nhận thức về nội dung tri thức. Việc hiểu kiến thức về cấu tạo là cơ sở để hiểu biết về nguyên lý, cách thức làm việc của các đối tượng, từ đó góp phần hình thành năng lực với việc xây dựng các quy trình kỹ thuật, chẩn đoán, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa.

Tri thức trong dạy học cấu tạo là những nội dung giàu tính trực quan, đòi hỏi phải có những mô tả chính xác. Để có thể mô tả chính xác đối tượng, điều cần thiết là phải sử dụng các phương tiện trực quan. Đối với các bộ phận có tính chất động cần có những mô hình phỏng tạo có thể chuyển vận được, có thể là các mô hình ba chiều, song cũng có thể xây dựng các sơ đồ động học phẳng nhằm mô phỏng sự chuyển động của các chi tiết trong cơ cấu.

Nội dung dạy cấu tạo còn bao hàm những kiến thức về nguyên lý hoạt động của các hệ thống. Chẳng hạn động cơ xăng 4 kỳ, động cơ điện xoay chiều, trục, bánh răng, bu lông, các bộ phận máy như khớp truyền động ma sát, khớp truyền động bánh răng côn, hộp số... do đó

kết quả nhận thức chính xác về cấu tạo của đối tượng là tiền đề để tiếp thu tốt tri thức về nguyên lý hoạt động, nguyên lý làm việc.

✓ *Trình tự các bước thực hiện*

Các hình thức dạy có thể là đàm thoại tìm kiếm, giảng thuật hoặc chia theo nhóm, tổ để thảo luận, gồm những bước như sau:

- Cho HS quan sát hình vẽ, mô hình hoặc vật thật;
- Dùng phương pháp diễn dịch tiến hành phân tích các bộ phận, thành phần. Cách phân tích này dựa vào cấu tạo và chức năng của nội dung nào đó.

Ví dụ: Khi dạy bài cấu tạo của bộ truyền bánh răng trụ răng thẳng gồm có các bước sau:

- Cho HS quan sát hình vẽ, mô hình hoặc vật thật bộ truyền bánh răng trụ răng thẳng;
- Bằng phương pháp phân tích tiến hành phân tích bộ truyền bánh răng thành các bộ phận, cách phân tích này dựa vào cấu tạo và chức năng.

✓ *Một số lưu ý*

- Tùy thuộc vào đối tượng cấu tạo để có thể xác định những nội dung chủ yếu cần giảng dạy để HS có nhận thức đúng và toàn diện về nó.
- Xuất phát từ đặc thù của dạy học cấu tạo, quá trình giảng dạy cần chú ý đến yếu tố an toàn cho HS và cho đối tượng nhận thức.
- Trong lĩnh vực dạy học kỹ thuật nghề nghiệp, tùy theo những chi tiết, bộ phận trong các thiết bị, cần nhấn mạnh những nội dung chủ yếu sau:

- Tên gọi;
- Ký hiệu;
- Hình dáng;
- Vật liệu;
- Chỉ tiêu chất lượng chế tạo;
- Chức năng;
- Thông số kỹ thuật.

1.2.1.4. *Dạy bài nguyên lý*

✓ *. Mục đích, yêu cầu*

Dạy học nguyên lý hoạt động hay nguyên lý làm việc đều có điểm chung là giúp HS nhận thức rõ về sự hoạt động của đối tượng diễn ra như thế nào, nhằm thực hiện nhiệm vụ gì và tạo ra sản phẩm ra sao.

Nội dung tri thức của nguyên lý có tính khái quát cao trong lĩnh vực chuyên môn, do

đòi hỏi khả năng logic trong nhận thức và năng lực phân tích, cụ thể hóa kết hợp với trực quan hóa đối tượng, xác định sự liên hệ về nguyên lý của các đối tượng để chiếm lĩnh nội dung tri thức.

✓ *Đặc điểm*

- Dạy học nguyên lý là nội dung điển hình trong dạy học kỹ thuật. Kết quả nhận thức về nguyên lý là điểm tựa quan trọng đối với việc sử dụng các đối tượng kỹ thuật. PPDH chủ đạo được áp dụng trong dạy học nguyên lý làm việc hay nguyên lý hoạt động đó là thuyết trình để phân tích.

- Có nhiều cách để thực hiện dạy học nguyên lý:

Để HS tự phát hiện ra nguyên lý thông qua thực hành và thí nghiệm do chính HS thực hiện bằng sự hướng dẫn của người dạy;

HS phát hiện ra nguyên lý thông qua quan sát các thực hành và thí nghiệm của người dạy;

HS tự phát hiện ra nguyên lý thông qua mô tả của người dạy về việc thực hành hoặc thí nghiệm;

Người dạy giảng trực tiếp nội dung nguyên lý. Tuy nhiên, việc dạy nguyên lý theo con đường gián tiếp sẽ có hiệu quả hơn nhiều.

✓ *Trình tự các bước thực hiện*

Có thể dạy học nguyên lý theo những bước sau:

- Cơ sở khoa học của nguyên lý;

- Nêu nội dung nguyên lý của đối tượng;

- Sử dụng trực quan để có thể giới thiệu chi tiết sơ đồ nguyên lý, xác định bản chất và nguyên tắc của nguyên lý chủ yếu trên cơ sở hoạt động của đối tượng;

- Tách riêng từng bộ phận, hoặc từng giai đoạn, vai trò chủ yếu của nó trong cấu trúc tổng thể của đối tượng. Vẽ hình trình bày bộ phận đó;

- Khái quát về điều kiện hoạt động của nó trong thực tiễn;

- Chú ý những sự cố sai hỏng thường gặp, quy định về vận hành, bảo dưỡng.

Ví dụ: Dạy học nguyên lý lưu trữ dữ liệu của đĩa quang (CD, DVD...) thực hiện theo các bước sau:

- Trình bày nguyên lý hoạt động chung: Nguyên lý về ánh sáng như sau nếu như chúng chiếu vào bề mặt của một vật nào đó: có thể bị hấp thụ hoặc phản xạ lại (một phần hoặc toàn phần đối với cả hai trường hợp). Nếu như có một vật chuyển động thay đổi trạng thái hấp thụ hoặc phản xạ ánh sáng qua một nguồn phát ánh sáng cố định thì chúng ta sẽ đọc được trạng

thái phản xạ lại ánh sáng hoặc không phản xạ lại ánh sáng theo đúng tình trạng của vật chuyển động đó. Đĩa quang vận dụng tính chất phản xạ ánh sáng nêu trên để chứa các dữ liệu tại bề mặt đĩa thông qua sự phản xạ/không phản xạ;

- Trực quan hóa sơ đồ nguyên lý hoạt động của đĩa quang sau đó trình bày bản chất nguyên lý hoạt động;

- Tách riêng từng bộ phận, hoặc từng giai đoạn, vai trò chủ yếu của nó trong thiết bị.

Ví dụ: Khi dạy học về đĩa quang, có thể trực quan hóa bề mặt ghi dữ liệu của đĩa như sau:

Trên đĩa quang có các rãnh theo hình xoắn ốc từ trong ra ngoài theo các track. Trên các track này là các rãnh (land) và các pit mà chúng có thể gây phản xạ lại theo hướng vuông góc với chùm tia tới hoặc phản xạ ít theo phương vuông góc với chùm tia này. Do hệ thống chiếu tia là duy nhất trong một hệ quang học nên các loại ổ đĩa quang (hoặc máy phát đĩa quang) chỉ quan tâm đến hướng vuông góc đối với chùm tia chiếu tới, đây là những tính chất quan trọng trong sự hoạt động của các đĩa quang.

- Khái quát về điều kiện hoạt động:

Đĩa được sản xuất hàng loạt với nội dung cố định, không thể thay đổi được từ khi sản xuất/phát hành (thường gọi là ROM: Tức là chỉ đọc) và loại đĩa có thể dùng cho việc chứa dữ liệu mã hóa hoặc âm thanh/video trên nó (thường là *R - read* hoặc *RW - read, write* tức là ghi được một lần hoặc ghi được nhiều lần). Hai loại này có cơ chế ghi đĩa khác nhau: Sản xuất công nghiệp và ghi bằng các ổ đĩa quang có chức năng ghi.

- Quy định vận hành, lưu trữ (bảo dưỡng, tránh sai hỏng...)

Đĩa quang sử dụng tính chất quang học để lưu trữ dữ liệu. Khi làm việc với ánh sáng thì chúng không có sự tiếp xúc trực tiếp giữa đầu đọc dữ liệu và bề mặt đĩa, do đó đĩa quang thường là bền nếu như chúng không bị tác động bởi yếu tố môi trường.

✓ *Một số lưu ý*

Nội dung dạy học nguyên lý có tính chính xác và xúc tích nên đặt ra yêu cầu GV phát huy năng lực phân tích, cụ thể hóa và tư duy từ ngữ - logic kết hợp với trực quan hóa đối tượng làm cho HS nhận thấy việc thu tri thức trong nguyên lý trở nên nhẹ nhàng, hấp dẫn.

Tùy thuộc vào hoàn cảnh và đối tượng HS để có thể lựa chọn phương hướng dạy học nguyên lý phù hợp nhằm hướng

1.3. Thực hành dạy bài lý thuyết

+ Giúp người học nhận thức rõ mục tiêu học tập đã xác định;

- + Thực hiện đúng, đủ nội dung dạy học đã biên soạn trong giáo án. Có tiến độ diễn biến về nội dung dạy học phù hợp với quỹ thời gian của giờ dạy;
- + Trang bị nội dung tri thức khoa học chuyên môn nghề, kinh nghiệm nghề nghiệp;

1.3.1. Đặc điểm của bài học lý thuyết

Bài dạy lý thuyết chủ yếu nhằm hình thành hệ thống tri thức, khái niệm khoa học và những kỹ năng trí tuệ cho người học

✓ Kỹ năng trí tuệ bao gồm:

- Thu nhận và tổ chức thông tin
- Nhớ lại và vận dụng thông tin
- Mô tả và giải thích khái niệm
- Phân tích và so sánh ý tưởng khác nhau
- Khái quát và đánh giá các quan điểm khác nhau....

✓ Cấu trúc tổng quát của bài dạy lý thuyết

- Phần mở bài (hay phần giới thiệu, phần mở đầu)
- Phần thân bài (hay phần chính, phần giữa của bài)
- Phần kết luận (hay phần kết thúc)

a. Phần mở bài

Giáo viên bắt đầu bài dạy bằng việc:

- + Làm cho học sinh tập trung chú ý, quan tâm và tích cực tham gia vào bài học

Bằng cách:

- Nêu lên một sự kiện bất thường liên quan đến chủ đề bài dạy
- Đưa ra một vài con số thống kê
- Chiếu một đoạn phim hoặc kể một câu chuyện có liên quan
- Đặt câu hỏi vấn đáp

- + Gắn với những gì họ đã có trong kinh nghiệm

- Trước đây đã học những nội dung chủ đề liên quan
- Có kỹ năng, kinh nghiệm của bản thân

- + Nêu ra kết quả mong đợi của bài dạy

- Họ sẽ làm gì trong tiến trình bài dạy?
- Họ sẽ làm và biết được điều gì mới sau khi kết thúc bài dạy?

- + Đưa ra cấu trúc của bài dạy

- Thông báo cho học sinh biết về các hoạt động hay công việc sẽ diễn ra và trình tự họ phải thực hiện công việc trong suốt bài dạy để học chuẩn bị về mặt tinh thần.

- + Kích thích động cơ học tập của học sinh bằng cách
- Mô tả xem nội dung này có thể giúp họ giải quyết vấn đề thực tiễn như thế nào?
- Liên hệ chủ đề này với các chủ đề khác
- Khái quát xem nội dung này quan trọng như thế nào?
- Huy động được nhiều kênh học tập của học sinh tham gia vào quá trình học tập .

Các yêu cầu và vấn đề cần chú ý ở phần mở bài

- Xác định *tên bài* và nêu rõ *mục tiêu* cần đạt được đối với người học
- Kích thích *động cơ* học tập và *tâm lý* người học
- Ngắn gọn xúc tích thời gian khoảng từ 3- 5 phút

b. Phần thân bài

Đây là phần chính gồm phần lớn các hoạt động của bài dạy được giáo viên và học sinh thực hiện.

Yêu cầu và những vấn đề cần chú ý:

- Phần này cần được thực hiện một cách linh hoạt tùy theo từng loại bài giảng đảm bảo tỷ lệ tương đối giữa trình bày lý thuyết, áp dụng và tiểu kết (T.A.S)
- Cần phải có biện pháp *duy trì sự chú ý* và *sự tham gia xây dựng bài giảng* của người học.

c. Phần kết luận.

Phần kết luận của bài dạy cần :

- Tóm tắt lại nội dung
- Nêu bật các điểm chính
- Cô đọng nội dung dưới dạng dễ ghi nhớ được
- Mời học sinh, sinh viên nêu quan điểm
- Cho phép và tạo điều kiện để có ý kiến phản hồi hai chiều
- Cho biết những điểm thành công của HS, SV
- Gợi ý gắn với bài dạy sau.

Ta có thể sử dụng viết tắt **O-F-F** theo tiếng Anh để dễ nhớ những yêu cầu chính của phần kết luận .

O (Outcomes) *Các kết quả*

Rà soát, xem xét lại một cách các kết quả của bài dạy và xác định xem đã xác định được các mục tiêu đặt ra chưa. GV có thể xác định được điều đó bằng cách quan sát hành vi của các HS, SV hoặc có thể ra câu hỏi để họ trả lời.

F (Feedback) *phản hồi*

Đây là một quá trình hai chiều, thường bắt đầu bằng việc GV nêu ý kiến phản hồi, nhận xét của mình mang tính khẳng định lại và hỗ trợ đối với từng HS, SV hay mang tính khuyến khích, động viên, thúc đẩy với cả lớp.

Sau đó GV hỏi các ý kiến phản hồi từ phía người học về các mặt khác nhau của bài học. GV phải thật sự cởi mở và xem trọng các ý kiến phản hồi của người học để dùng vào việc cải tiến ở những bài dạy sau. Có vậy thì người học mới sẵn sàng và mạnh dạn nêu ý kiến phản hồi của họ.

F(Future) Các bài học tương lai

GV gợi ý hay nêu ra cho người học biết bài học này gắn như thế nào với các học sắp tới cũng như, nếu có thể, với các khả năng lựa chọn của hoạt động nghề nghiệp tương lai của họ .

Các bản kế hoạch của phần mở bài và phần kết luận là khá toàn diện vì chúng trình bày các ý tưởng, những suy nghĩ có thể diễn ra trong đầu GV khi lập kế hoạch bài dạy (giáo án) của mình. Mỗi GV tự quyết định sẽ viết chi tiết đến đâu trong bản kế hoạch đó.

Độ dài của hai phần này chỉ nên trong khoảng 5 đến 7 phút là vừa. Nguyên tắc về các ấn tượng đầu tiên và cuối cùng cho thấy rất rõ tầm quan trọng của phần mở bài và phần kết luận

Yêu cầu và những vấn đề cần chú ý:

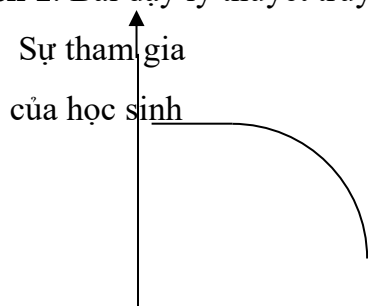
- Cần đáp ứng đầy đủ yêu cầu chung khi tổng kết bài học
- Chú ý đến những *kết luận đối với những nội dung học tập dài* mà được thực hiện trong nhiều buổi học
 - ✓ Một số biện pháp nâng cao sự chú ý và sự tham gia của người học vào bài dạy lý thuyết

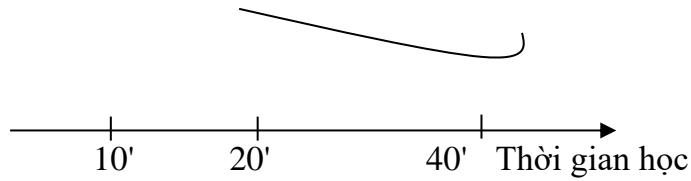
Qua thực nghiệm người ta cho rằng: trong bài dạy lý thuyết nếu giáo viên chỉ cung cấp thông tin lý thuyết thì sau khoảng 20 phút học sinh đã sao nhãng không còn tập trung chú ý nữa mặc dù giáo viên cố gắng rất nhiều để làm cho bài dạy thật hấp dẫn.

Vậy cần có biện pháp gì để thu hút sự chú ý của học sinh và tăng cường sự tham gia của họ vào phần tiếp theo của bài dạy ?

Dưới đây trình bày các biện pháp để giáo viên nâng cao sự chú ý của học sinh trong bài dạy lý thuyết

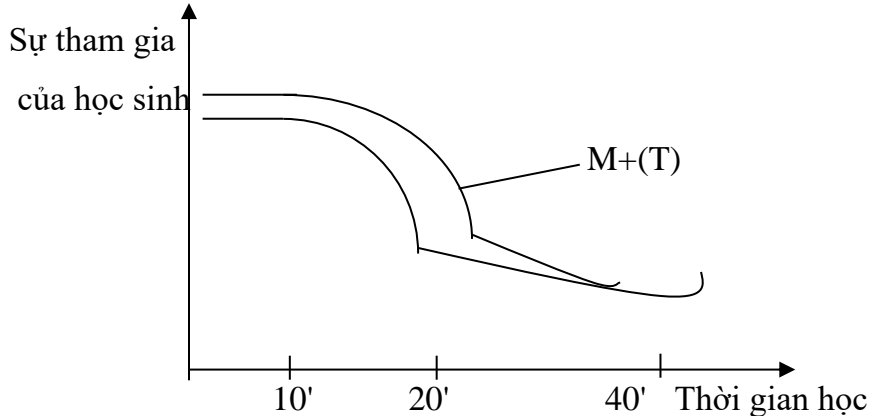
Cách 1: Bài dạy lý thuyết truyền thống





Đặc điểm: Thầy độc diễn áp đặt, học sinh thụ động chấp nhận

Cách 2 : Mở bài dạy hấp dẫn + lý thuyết (T)



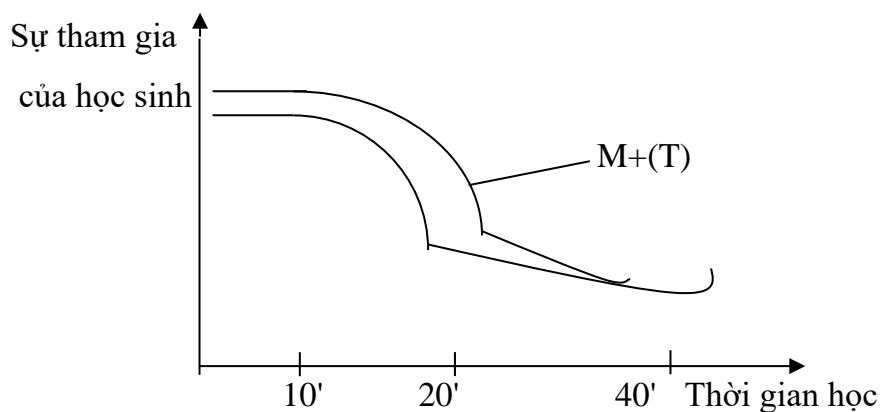
Khuyến nghị:

- Mở đầu bài hấp dẫn để kích thích động cơ tạo tâm thế học tập tích cực của HS

Kết quả mong đợi:

- Tăng sự chú ý ban đầu
- Kéo dài thêm mức độ chú ý

Cách 3: Mở bài hấp dẫn + Lý thuyết (T) + áp dụng (A)



Khuyến nghị:

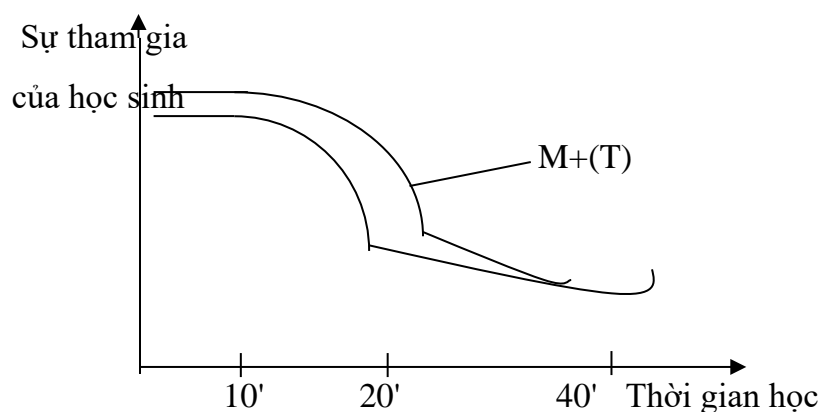
- Người học được tham gia hoạt động áp dụng (A) kiến thức và kỹ năng mới ngay sau khi học xong phần lý thuyết (T)

Kết quả mong đợi:

- Kích thích các giác quan khác ở người học

- Kéo dài thêm mức độ chú ý cao
- Củng cố kiến thức, kỹ năng mới
- Chuyển người học từ thụ động nghe sang tham gia tích cực vào quá trình dạy học
- Thực hành áp dụng kiến thức mới

Cách 4: Mở bài hấp dẫn + Lý thuyết (T) + áp dụng (A) + Tiểu kết (S)



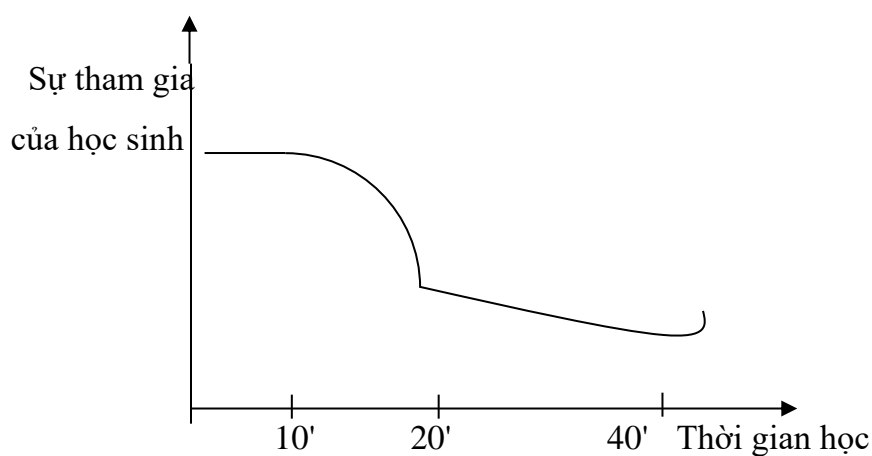
Khuyến nghị:

- Tiểu kết hay tóm tắt thông tin kiến thức mới
- Tạo cơ hội lôi cuốn người học vào tiểu kết kiến thức

Kết quả mong đợi:

- Tăng cường sự ghi nhớ thông tin kiến thức
- Làm rõ những điều quan trọng nhất
- Tăng cường sự tham gia tích cực của người học
- Kéo dài sự chú ý
- Tăng cường mức độ chú ý ban đầu

Cách 5: Mở bài hấp dẫn + (T+A+S)+ (T+A+S)+ (T+A+S)+ Kết luận



Khuyến nghị:

- Lặp lại chu kỳ T+A+S nếu bài dạy còn có những thông tin quan trọng nữa cần phải trình bày

Kết quả mong đợi:

- Chia nội dung học tập lớn thành những phần nhỏ hợp lý
- Tạo cho người học nhiều cơ hội học tập tốt hơn

Một bài dạy lý thuyết có hiệu quả là người giáo viên tăng cường được hoạt động áp dụng của học sinh và tiểu kết thích hợp nhằm lôi cuốn sự tham gia tích cực của người học trong suốt tiết học .

✓ Các bước lập kế hoạch bài dạy

a) Ghi những thông tin chung về bài dạy

Những thông tin chung về bài dạy được ghi vào đầu bảng kế hoạch bài dạy bao gồm :

- Tên môn học
- Tên bài học lý thuyết/ môđun thực hành
- Đối tượng người học
- Số lượng người học
- Thời lượng (số tiết)

b) Viết mục tiêu học tập

Mục tiêu trong kế hoạch bài dạy (giáo án) thuộc loại mục tiêu chuyên biệt. Các mục tiêu học tập phải được viết theo đúng cấu trúc và đảm bảo sao cho khi đọc mục tiêu người học hiểu rõ mình phải làm được gì sau khi học xong bài đó. Mục tiêu học tập phải được công bố trước, viết ngay trong tài liệu dạy- học và giới thiệu cho người học ngay ở đầu buổi học, tiết học

c) Viết nội dung học tập

- *Liệt kê các bài học cần thiết*

Nội dung phải bám sát mục tiêu, đảm bảo phủ kín các mục tiêu học tập, không "lạc" xa mục tiêu học tập, cần loại bỏ những nội dung quá chi tiết hoặc không phù hợp với bài dạy. Cần tránh: viết thừa, viết thiếu và viết vừa thừa vừa thiếu nội dung.

- *Sắp xếp các nội dung lại cho hợp lý*

- Sắp xếp hợp lý về mặt logic nhận thức của người học
- Sắp xếp hợp lý cho việc thực hiện giáo án, nhất là trong dạy học thực

hành.

- *Phân phối thời gian*

Thời gian được phân bổ hợp lý không chỉ tùy thuộc vào lượng nội dung mà còn tùy thuộc vào mức độ cần thiết phải dạy và học trên lớp . Không nhất thiết phải trình bày tất cả nội dung vì có những mục có thể cho học viên tự đọc sách, tự nghiên cứu (được ghi rõ trong giáo án)

- Dự kiến mở đầu đầu bài dạy

Có nhiều cách mở đầu bài dạy như : ôn bài cũ, kiểm tra bài cũ, làm trắc nghiệm, nêu tầm quan trọng của bài mới, bắt đầu một sự kiện, hiện tượng có thực liên quan chặt chẽ tới bài dạy...

Cùng một bài dạy nhưng cách mở đầu bài dạy của cùng một giáo viên cho hai lớp khác nhau có đặc điểm khác nhau, kinh nghiệm khác nhau, thời điểm tiến hành bài dạy đó cũng khác nhau. Do đó, cách mở đầu bài dạy được ghi trong giáo án có thể khác nhau. Có nhiều cách mở đầu bài dạy nhưng đều nhằm mục đích chuẩn bị về mặt tâm lý, tạo động cơ, thu hút người học hoặc tạo hưng phấn định hướng vào bài mới.

- Chọn phương pháp dạy - học

Đây là bước hết sức quan trọng đối với tiến trình dạy- học. Để chọn được các phương pháp dạy học phù hợp, GV cần căn cứ vào các yếu tố chủ yếu sau:

- Mục tiêu học tập (kiến thức, kỹ năng, thái độ)
- Đặc điểm của đối tượng người học (số lượng người học, độ tuổi, trình độ đã có, kinh nghiệm thực tế, phong cách học tập)
- Tài liệu và phương tiện dạy- học (gọi chung là nguồn học liệu: sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo cụ trực quan, phương tiện nghe nhìn, phần mềm dạy- học...)
- Năng lực, sở trường của chính bản thân GV
- Quỹ thời gian dành cho toàn bài và cho từng đơn vị nội dung của bài
- Tính khả thi có liên quan đến điều kiện thực tế của trường. ..

- Xác định và liệt kê các phương tiện dạy- học

Các tài liệu dạy - học cần phải được xác định và liệt kê đầy đủ và phù hợp với bài dạy. Một số học liệu, phương tiện dạy- học có thể có sẵn như sách giáo khoa, giáo trình, một số khác do GV chuẩn bị phù hợp với bài dạy : viết kịch bản đóng vai, các phiếu hướng dẫn, bảng biểu treo tường , bảng điểm ... Xác định số phim trong nội dung cần chiếu bằng máy chiếu OHP, thời lượng và nội dung quay video cần trình chiếu, vật tư, thiết bị cho thí nghiệm, thực hành...

- Xác định phương pháp kiểm tra, đánh giá thích hợp và soạn các câu hỏi

Nội dung và hình thức kiểm tra, đánh giá phải phù hợp với mục tiêu học tập của bài dạy. Cần chú ý xác định số lượng câu hỏi phải đảm bảo đánh giá được tất cả những mục tiêu học tập, nhất là khi dùng trắc nghiệm khách quan.

- *Dự kiến phần kết thúc bài dạy*

Khi tổng kết, kết thúc bài dạy, GV có thể tóm tắt bài, nhấn mạnh những điểm cần thiết hoặc có thể yêu cầu người học tự tổng kết. Chuẩn bị bài tập giao cho học viên làm ở nhà, giới thiệu các học liệu chủ yếu và các tài liệu tham khảo chính mà người học có thể tìm đọc được

- *Mô tả cách tổ chức dạy-học*

Cách tổ chức dạy - học cần phải được dự kiến trong giáo án, nhất là giáo án dạy thực hành, vì phải dự liệu trước việc chia học viên thành mấy nhóm? cần mấy người trợ giảng? nhiệm vụ của từng người, sắp xếp bố trí các nguồn lực cho ca hay buổi thực hành như thế nào?

1.3.2. Giáo án tham khảo

GIÁO ÁN SỐ:

Thời gian thực hiện: 45 phút

Tên chương : Mạch điện một chiều.

Thực hiện : ngày tháng năm

2.2.3.3. PHƯƠNG PHÁP DÒNG ĐIỆN NHÁNH

MỤC TIÊU CỦA BÀI:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- Trình bày được các bước giải mạch điện một chiều bằng phương pháp dòng điện nhánh
- Vận dụng được phương pháp dòng điện nhánh để giải một số bài tập về mạch điện một chiều.
- Rèn tính tự giác, độc lập trong học tập.

ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Máy tính, máy chiếu, máy chiếu vật thể, học liệu

I. ÔN ĐỊNH LỚP HỌC:

Thời gian: 1'

Kiểm tra sĩ số:

Nội dung nhắc nhở: Động viên tinh thần học tập

II. THỰC HIỆN BÀI HỌC

TT	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC		THỜI GIAN
		HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	
1	<p><u>Dẫn nhập</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết ngày học trước - Mục tiêu - Nội dung bài học 	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng nhật ký học tập của ngày học trước - Dẫn dắt, giới thiệu tên bài học - Chiếu slide, định hướng mục tiêu - Khái quát nội dung bài học - Chuyển tiếp 	<ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ bài cũ - Lắng nghe. - Xác định mục tiêu cần đạt được 	3'
2	<p><u>Giảng bài mới</u></p> <p>2.2.3.3. Phương pháp dòng điện nhánh</p> <p>a. <i>Các bước giải mạch điện</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát tài liệu học tập - Chiếu Slide giải thích các bước giải mạch điện. - Nêu câu hỏi: + Nêu khái niệm nút. + Nêu quy ước chọn chiều dòng điện nhánh và dòng điện vòng. - Gọi học sinh trả lời. - Nhận xét. - Lưu ý viết phương trình KK1, KK2. - Tiểu kết, chuyển ý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận tài liệu - Lắng nghe, tư duy. - Trả lời - Hoàn thiện tài liệu học tập 	5'

<p>b.</p>	<p><i>Ví dụ:</i> $R_1 = 1\Omega, R_2 = 2\Omega,$ $R_3 = 5\Omega, E_1 = 24V, E_3 = 50V.$ Tính dòng điện trong các nhánh? Bài giải $I_1 = 4 \text{ A}, I_2 = 10 \text{ A}, I_3 = 6 \text{ A}$</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chiếu Slide hình vẽ mạch điện. - Hướng dẫn thực hiện các bước. - Nêu câu hỏi: Xác định số nút, nhánh trong mạch điện. - Gọi học sinh trả lời. - Nhận xét. - Tổ chức hoạt động nhóm Nhiệm vụ: Thực hiện bước 3,4. - Nhận xét kết quả hoạt động nhóm - Hướng dẫn cách giải hệ phương trình. - Gọi hs lên giải hệ - Nhận xét. - Tiểu kết, chuyển ý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tư duy. - Thực hiện bài tập nhóm - Hoàn thiện tài liệu học tập 	<p>17'</p>
<p>c.</p>	<p><i>Bài tập:</i> Cho mạch điện như hình vẽ: $R_1 = 2 \Omega, R_2 = 7 \Omega,$ $R_3 = 8\Omega, E_1 = 12V, E_2 = 10V, E_3 = 8 V$ Tính dòng điện trong các nhánh? Bài giải $I_1 = 2,4 \text{ A}$ $I_2 = 2,5 \text{ A}$ $I_3 = 0,1 \text{ A}.$</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ - Quan sát. - Giải thích(nếu hs chưa hiểu bài). - Chiếu bài tập của hs và nhận xét. - Đối chiếu đáp án 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập cá nhân. - Rút kinh nghiệm 	<p>15'</p>
<p>3</p>	<p><u>Củng cố kiến thức và kết thúc bài</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khái quát hóa 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe 	<p>3'</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Nhấn mạnh các bước giải mạch điện. - Lấy phản hồi từ người học. - Viết nhật ký học tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bài tập của học sinh. - Phát phiếu ghi nhật ký học tập. - Giải đáp câu hỏi của học sinh(nếu có) 	<ul style="list-style-type: none"> - Rút kinh nghiệm làm bài tập - Viết nhật ký học tập - Đặt câu hỏi (nếu chưa rõ nội dung bài) 	
4	<u>Hướng dẫn tự học</u>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Làm bài tập số 1, 2(trang 55 -Giáo trình mạch điện 2. Đọc trước bài: Phương pháp điện thế nút (trang 48- Giáo trình mạch điện) 		1'

<u>Nguồn tài liệu tham khảo</u>	<p>[1]. PGS.TS. Đặng Văn Đào, PGS. TS. Lê Văn Doanh, <i>Giáo trình Điện Kỹ thuật</i>, NXB Giáo dục 2002.</p> <p>[2]. Phương Xuân Nhân, Hồ Anh Túy, <i>Lý thuyết mạch</i>, NXB Khoa học và kỹ thuật 2006.</p> <p>[3].Nguồn Internet</p>
--	--

III. RÚT KINH NGHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

.....

.....

.....

Ngày tháng năm

TRƯỞNG KHOA

GIÁO VIÊN

ĐỀ CƯƠNG BÀI GIẢNG

2.2.3.3. PHƯƠNG PHÁP DÒNG ĐIỆN NHÁNH

a. Các bước giải mạch điện

Bước 1: Xác định số nút $n = ?$ số nhánh $m = ?$ Và số ẩn của hệ phương trình bằng số nhánh m .

Bước 2: Qui ước chiều dòng điện trên mỗi nhánh và chiều vòng trong các mạch vòng.

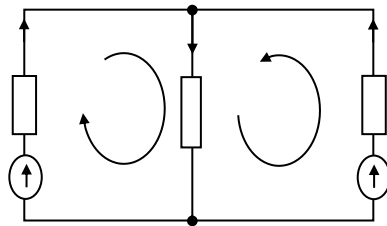
Bước 3: Viết phương trình Kiechoff 1 cho $(n - 1)$ nút đã chọn.

Bước 4: Viết phương trình Kiechoff 2 cho $(m - n + 1)$ mạch vòng độc lập.

Bước 5: Thành lập hệ phương trình dòng điện nhánh và giải hệ phương trình đã thiết lập, chúng ta tìm được dòng điện các nhánh.

b. Ví dụ

Áp dụng phương pháp dòng điện nhánh, tính dòng điện trong các nhánh của mạch điện như hình vẽ sau:



Biết: $R_1 = 1\Omega$, $R_2 = 2\Omega$, $R_3 = 5\Omega$, $E_1 = 24V$, $E_3 = 50V$.

Bài giải.

Bước 1: Mạch điện có số nút $n = 2$ và số nhánh $m = 3$.

Bước 2: Chọn chiều dòng điện nhánh I_1 , I_2 , I_3 như hình vẽ

Bước 3: Viết phương trình Kiechoff 1 cho nút E là:

$$I_1 - I_2 + I_3 = 0 \quad (1)$$

Bước 4: Viết phương trình Kiechoff 2 cho mạch vòng a

$$I_1 R_1 + I_2 R_2 = E_1 \quad (2)$$

Viết phương trình Kiechoff 2 cho mạch vòng b.

$$I_2 R_2 + I_3 R_3 = E_3 \quad (3)$$

Bước 5: Thành lập hệ phương trình

$$\begin{cases} I_1 - I_2 + I_3 = 0 & (1) \\ \end{cases} \quad 29$$

$$I_1 R_1 + I_2 R_2 = E_1 \quad (2)$$

$$I_2 R_2 + I_3 R_3 = E_3 \quad (3)$$

Giải hệ phương trình trên ta có dòng điện các nhánh:

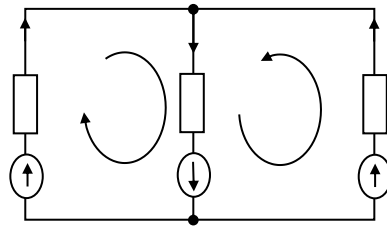
$$I_1 = 4 \text{ A}$$

$$I_2 = 10 \text{ A}$$

$$I_3 = 6 \text{ A.}$$

c. Bài tập

Áp dụng phương pháp dòng điện nhánh, tính dòng điện trong các nhánh của mạch điện như hình vẽ sau:



Biết: $R_1 = 2 \Omega$, $R_2 = 7 \Omega$, $R_3 = 8 \Omega$, $E_1 = 12 \text{ V}$, $E_2 = 10 \text{ V}$, $E_3 = 8 \text{ V}$

Bài giải

Mạch điện có số nút $n = 2$ và số nhánh $m = 3$.

Chọn chiều dòng điện nhánh I_1 , I_2 , I_3 như hình vẽ

Viết phương trình Kiechoff 1 cho nút E là:

$$I_1 - I_2 + I_3 = 0 \quad (1)$$

Viết phương trình Kiechoff 2 cho mạch vòng a.

$$I_1 R_1 + I_2 R_2 = E_1 + E_2 \quad (2)$$

Viết phương trình Kiechoff 2 cho mạch vòng b.

$$I_2 R_2 + I_3 R_3 = E_2 + E_3 \quad (3)$$

Thành lập hệ phương trình

$$\begin{cases} I_1 - I_2 + I_3 = 0 & (1) \\ I_1 R_1 + I_2 R_2 = E_1 + E_2 & (2) \\ I_2 R_2 + I_3 R_3 = E_2 + E_3 & (3) \end{cases}$$

Giải hệ phương trình trên ta có dòng điện các nhánh:

$$I_1 = 2,4 \text{ A}$$

$$I_2 = 2,5 \text{ A}$$

$$I_3 = 0,1 \text{ A.}$$

TÀI LIỆU HỌC TẬP

2.2.3.3. PHƯƠNG PHÁP DÒNG ĐIỆN NHÁNH

a. Các bước giải mạch điện

Bước 1: Xác định $n = ?$ $m = ?$ Và số ẩn của hệ phương trình bằng số

Bước 2: Qui ước chiều dòng điện trên và chiều trong các

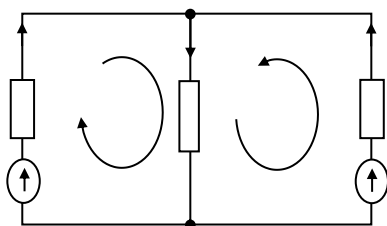
Bước 3: Viết cho $(n - 1)$ nút đã chọn.

Bước 4: Viết cho $(m - n + 1)$ mạch vòng độc lập.

Bước 5: Thành lập dòng điện nhánh và giải hệ phương trình đã thiết lập, chúng ta tìm được

b. Ví dụ

Áp dụng phương pháp dòng điện nhánh, tính dòng điện trong các nhánh của mạch điện như hình vẽ sau:



Biết: $R_1 = 1\Omega$, $R_2 = 2\Omega$, $R_3 = 5\Omega$, $E_1 = 24V$, $E_3 = 50V$.

Bài giải.

Bước 1: Mạch điện có số nút $n = \dots\dots\dots$ và số nhánh $m = \dots\dots\dots$

Bước 2: Chọn chiều dòng điện nhánh như hình vẽ

Bước 3: Viết phương trình Kiechoff 1 cho nút E là:

..... (1)

Bước 4: Viết phương trình Kiechoff 2 cho mạch vòng a

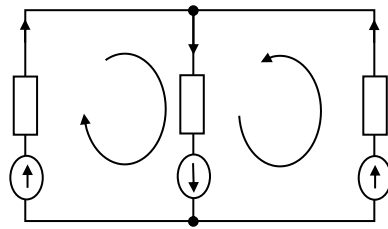
..... (2)

Viết phương trình Kiechoff 2 cho mạch vòng b.

..... (3)

Bước 5: Thành lập hệ phương trình

Áp dụng phương pháp dòng điện nhánh, tính dòng điện trong các nhánh của mạch điện như hình vẽ sau:



Biết: $R_1 = 2 \Omega$, $R_2 = 7 \Omega$, $R_3 = 8 \Omega$, $E_1 = 12V$, $E_2 = 10V$, $E_3 = 8 V$

Bài giải

Mạch điện có số nút $n = \dots\dots\dots$ và số nhánh $m = \dots\dots\dots$

Chọn chiều dòng điện nhánh $\dots\dots\dots$ như hình vẽ

Viết phương trình Kiechoff 1 cho nút E là:

$\dots\dots\dots$ (1)

Viết phương trình Kiechoff 2 cho mạch vòng a.

$\dots\dots\dots$ (2)

Viết phương trình Kiechoff 2 cho mạch vòng b.

$\dots\dots\dots$ (3)

Thành lập hệ phương trình

$\left\{ \begin{array}{l} \dots\dots\dots (1) \\ \dots\dots\dots (2) \\ \dots\dots\dots (3) \end{array} \right.$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

$I_1 = \dots\dots\dots \text{ A}$

$I_2 = \dots\dots\dots \text{ A}$

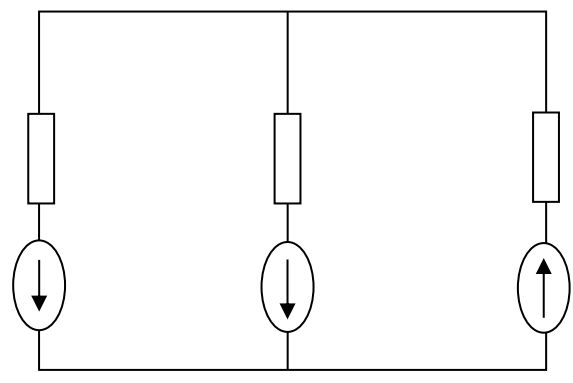
$I_3 = \dots\dots\dots \text{ A}.$

BÀI TẬP VỀ NHÀ

1. Cho mạch điện như hình vẽ:

Biết: $R_1=4 \Omega$, $R_2=9 \Omega$, $R_3=7 \Omega$,
 $E_1= 2 \text{ V}$, $E_2= 20\text{V}$, $E_3=18\text{V}$.

Yêu cầu: Tính dòng điện trên các
nhánh bằng phương pháp dòng điện nhánh?

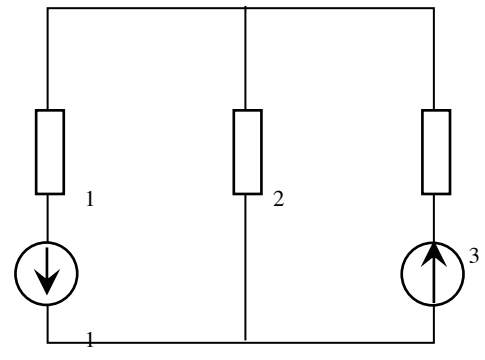


2. Cho mạch điện như hình vẽ:

Biết: $R_1=4 \Omega$, $R_2=5 \Omega$, $R_3=7 \Omega$.

Nguồn một chiều cung cấp cho mạch
điện $E_1= 12 \text{ V}$; $E_2= 25\text{V}$.

Yêu cầu: Tính dòng điện trên các
nhánh bằng phương pháp dòng điện nhánh?



NHẬT KÝ HỌC TẬP

Ngày: _____ / _____ / _____

Tôi thích: 😊

Tôi không thích: 😞

Tôi không hiểu: 😕

Bài học quan trọng nhất được học ngày hôm nay: 📖

2. Đánh giá và cải tiến chất lượng dạy bài lý thuyết

2.1. Thiết kế tiêu chí đánh giá dạy bài lý thuyết

2.1.1. Khái niệm đánh giá bài giảng

Đánh giá là một bộ phận quan trọng, là một khâu không thể tách rời của quá trình giảng dạy, đánh giá đóng vai trò phản hồi của bài giảng, nó có vai trò tích cực trong việc điều

chính bài giảng, là cơ sở cho việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức. Vì bất kỳ một loại bài giảng nào tác động lên một con người cũng nhằm tạo ra những biến đổi nhất định trong đối tượng đó. Muốn biết những biến đổi đó xảy ra ở mức độ nào phải đánh giá hành vi đối tượng trong một tình huống nhất định. Sự đánh giá cho phép chúng ta xác định: 1) Mục tiêu bài giảng được đặt ra có phù hợp hay không và có đạt được hay không. 2) Việc giảng dạy có thành công hay không, người học có tiến bộ hay không.

Có rất nhiều cách hiểu về đánh giá bài giảng. Có những quan niệm phản ánh việc đánh giá ở cấp độ chung nhất và nhấn mạnh vào khía cạnh giá trị, coi đánh giá là sự thu thập và lý giải một cách có hệ thống những bằng chứng dẫn tới sự phán xét về mặt giá trị. Một số quan niệm lại nhấn mạnh đến khía cạnh cần phải đi đến quyết định nào đó. Nhưng cũng có quan niệm nhấn mạnh đến sự tương hợp giữa mục tiêu và việc thực hiện, đây là quan niệm được quan tâm nhiều nhất. Nhìn chung, các quan niệm về đánh giá của nhiều tác giả đưa ra đều được xem xét phù hợp với mục đích đánh giá, cấp độ đánh giá và đối tượng đánh giá, đồng thời có nhấn mạnh hơn vào khía cạnh nào đó của lĩnh vực đánh giá. Trong đánh giá bài giảng, quá trình đánh giá được thực thi là nhằm chủ yếu đo xem những mục tiêu bài giảng đã đạt được đến đâu. Có thể đưa ra khái niệm chung về đánh giá trong bài giảng như sau: *Đánh giá bài giảng là xem xét mức độ thích đáng giữa toàn bộ các thông tin và toàn bộ các tiêu chuẩn tương ứng với mục tiêu đã định, nhằm đưa ra một quyết định.*

Sự đánh giá cho phép xác định mục tiêu bài giảng đặt ra có phù hợp hay không, mức độ đạt được mục tiêu cũng như tiến trình thực hiện mục tiêu như thế nào?

Đánh giá là việc nhận định sự xứng đáng của một cái gì đó, chẳng hạn: Việc đánh giá một chương trình, một nhà trường, một chính sách. Lượng giá thành quả học tập hay năng lực của người học thường là các thành tố của đánh giá trong giáo dục. Đánh giá có thể là định lượng dựa vào các con số hoặc là định tính dựa vào các ý kiến và giá trị.

Trong dạy học nói chung, GDNN nói riêng đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện chủ yếu thông qua việc kiểm tra và thi một cách có hệ thống, theo những quy định chặt chẽ. Đánh giá kết quả học tập là quá trình hình thành những nhận định, phán đoán về kết quả học tập, dựa vào sự phân tích những thông tin thu được, đối chiếu với những mục tiêu, tiêu chuẩn đã đề ra, nhằm đề xuất những quyết định thích hợp để cải thiện thực trạng, điều chỉnh nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập.

Trong đào tạo GDNN, đánh giá được hiểu là một quá trình thu thập chứng cứ và đưa ra những phán xét về bản chất và phạm vi của sự tiến bộ theo những yêu cầu thực hiện đã được xác định trong tiêu chuẩn nghề hoặc mục tiêu dạy học và đưa ra phán xét rằng một

năng lực thực hiện nào đó đã đạt được hay chưa ở một thời điểm thích hợp.

Đánh giá là bước tiếp theo của kiểm tra, kiểm tra là cầu nối giữa dạy học và đánh giá. Không có kiểm tra nào mà không có đánh giá, ngược lại không có đánh giá nào mà không dựa trên kết quả kiểm tra. Chính vì thế mà trong lý luận cũng như thực tiễn, kiểm tra và đánh giá thường được dùng trong cụm từ ghép “kiểm tra, đánh giá”, nghĩa là khi đánh giá phải kiểm tra và kiểm tra để đánh giá. Đôi khi nói đánh giá thì cũng bao hàm cả kiểm tra ở trong đó.

2.1.2. Mục đích đánh giá

Bất kể hoạt động đánh giá nào cũng phục vụ cho nhiều mục đích. Có nhiều cách viết khác nhau về mục đích của đánh giá trong giáo dục. Tuy nhiên, trong lĩnh vực giáo dục, tùy theo từng đối tượng cụ thể mà đánh giá hướng vào những mục đích nhất định.

Đánh giá nhằm nâng cao chất lượng của tất cả các hoạt động dạy học, chương trình giáo dục, sản phẩm đào tạo. Đánh giá cần phải mang tính dự báo, chi tiết, có tác dụng điều chỉnh, phát triển nâng cao.

Chất lượng dạy học được hiểu là sự phù hợp với mục tiêu, mặc dù đây là khái niệm có nhiều cách hiểu và mang tính chất đa chiều. Đánh giá xác định mức độ đạt được các mục tiêu. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu tốt hơn cần phải điều chỉnh hành động, từ đó cho phép can thiệp kịp thời và làm cho hành động thành công hơn. Với chức năng điều chỉnh, đánh giá sẽ nâng cao chất lượng của dạy học.

Đánh giá để đưa ra các quyết định về nguồn lực, nhà trường, chương trình, đội ngũ giảng viên, học viên v.v..., chứng thực cho khả năng của con người trong các lĩnh vực hoạt động xã hội, cũng như chất lượng của một tổ chức đảm bảo cho sự phát triển giáo dục. Kết quả của đánh giá làm cơ sở cho các quyết định cụ thể như:

- Đánh giá cung cấp những thông tin để chỉ đạo kịp thời các hoạt động ở một đơn vị, giúp cho việc điều chỉnh thường xuyên các hoạt động, đảm bảo cho hoạt động dạy học có hiệu quả;

- Đánh giá cung cấp cơ sở để đi đến những quyết định về đội ngũ cán bộ như: quyết định về vấn đề phân loại, sắp xếp, lựa chọn, đào tạo và bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý giáo dục, đội ngũ giảng viên;

- Đánh giá cung cấp cơ sở để đi đến những quyết định về quá trình đào tạo như: quyết định về vấn đề tiếp tục hay cần cải tiến phương pháp, nội dung, chương trình đào tạo v.v...

- Đánh giá cung cấp cơ sở để các cấp quản lý đưa ra những quyết định đối với người học như: quyết định để học tiếp lên hay cần phải học lại, đào tạo lại, quyết định phân loại,

sắp xếp, lựa chọn cho mục đích nào đó, dựa vào mức độ đạt mục tiêu mà phân loại, xếp hạng và cấp giấy chứng nhận;

- Đánh giá cung cấp cơ sở cho những quyết định về vấn đề nghiên cứu. Thông thường nghiên cứu không đưa ra một quyết định cụ thể nào đó, nhưng nó làm sáng tỏ toàn bộ những quyết định cụ thể đưa ra trong tương lai, nó là những quyết định xuyên suốt các quyết định khác;

- Qua đánh giá mà cán bộ quản lý có được thông tin cụ thể về tình hình giảng dạy, học tập của giảng viên và học viên, nhờ đó mà có thể đề ra được những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

Mục đích đánh giá do mục tiêu dạy học, giáo dục chi phối. Mục tiêu dạy học, giáo dục là cơ sở vững chắc không những giúp cho giảng viên lựa chọn nội dung môn học, phương pháp dạy học mà còn giúp giảng viên lựa chọn chính xác cách thức kiểm tra, đánh giá. Người ta dựa vào mức độ đạt mục tiêu mà phân loại, xếp hạng và cấp giấy chứng nhận.

Đánh giá chính xác kết quả sẽ chứng thực cho khả năng của con người trong các lĩnh vực hoạt động xã hội, tạo nên niềm tin cho con người phấn đấu vươn lên, đảm bảo cho sự phát triển xã hội.

2.1.3. Các yêu cầu đối với đánh giá

a. Đánh giá phải đảm bảo tính khách quan

Đánh giá phải đảm bảo tính khách quan là yêu cầu cơ bản trong đánh giá. Đánh giá phải đảm bảo tính khách quan trong GDNN là sự phản ánh chính xác kết quả của hoạt động giáo dục. Đánh giá đảm bảo tính khách quan có ý nghĩa quan trọng:

Thứ nhất: Đánh giá khách quan là yêu cầu đòi hỏi của xã hội đối với chất lượng giáo dục;

Thứ hai: Đánh giá khách quan tạo ra tâm lý tích cực cho đối tượng được đánh giá, động viên được đối tượng đánh giá vươn lên.

Để đánh giá khách quan cần tránh đánh giá một cách chung chung. Đánh giá phải sát với hoàn cảnh cụ thể, tránh những nhận định mang tính chủ quan hay áp đặt thiếu căn cứ. Đối với đánh giá kết quả học tập của học viên, tính khách quan của đánh giá thể hiện ở chỗ phải làm bộc lộ tính trung thực kết quả lĩnh hội kiến thức của học viên. Đánh giá phải phản ánh đúng thực chất mức độ tiếp thu kiến thức, kỹ năng, thái độ của học viên, phản ánh đầy đủ những tiến bộ và những thiếu sót cơ bản, những nguyên nhân của chúng, xác định đúng hướng tiến bộ của từng em.

b. Đánh giá phải đảm bảo tính toàn diện

Đánh giá phải đảm bảo tính toàn diện là phải đánh giá đầy đủ các mặt, các khía cạnh cần đánh giá theo yêu cầu, mục đích của giáo dục, đảm bảo về số lượng và chất lượng. Đánh giá toàn diện cho phép xem xét đối tượng được đánh giá một cách đầy đủ, khách quan, chính xác, tránh được sự đánh giá phiến diện.

c. Đánh giá đảm bảo tính hệ thống

Đánh giá phải đảm bảo tính hệ thống đòi hỏi phải tiến hành đánh giá liên tục và đều đặn theo kế hoạch nhất định.

Đánh giá có hệ thống sẽ giúp cho việc thu thập những thông tin đầy đủ, rõ ràng, tạo cơ sở để đánh giá một cách toàn diện.

Đánh giá có hệ thống sẽ định kỳ cung cấp cho cán bộ quản lý giáo dục, cho giảng viên đầy đủ những thông tin để điều chỉnh kịp thời cho các hoạt động giáo dục.

Mỗi một đợt đánh giá có thể nhằm vào một vài nội dung nào đó nhưng phải đảm bảo đánh giá đầy đủ các khía cạnh.

d. Đánh giá phải đảm bảo tính phát triển

Đánh giá phải đảm bảo tính phát triển là đánh giá phải tạo ra động lực để thúc đẩy đối tượng được đánh giá vươn lên, có tác dụng thúc đẩy các mặt tốt, hạn chế mặt tiêu cực.

Các yêu cầu trên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Chúng cần phải được thực hiện đồng thời.

2.1.4 Phương pháp đánh giá bài giảng

a. Phương pháp chấm điểm

** Bản chất chấm điểm*

Rất nhiều giảng viên hiểu và sử dụng đơn giản điểm số của bài kiểm tra đánh giá như là công cụ để xác nhận kết quả học tập của học viên. Trong khi đó, trên thực tế, điểm số không chỉ là sự xác nhận mà còn có giá trị động viên rất lớn. Điều này hoàn toàn phụ thuộc vào ý đồ và cách chấm điểm của giảng viên. Chấm điểm chính là sự đánh giá đối chiếu với mục tiêu của môn học, mô đun xem người học đã lĩnh hội kiến thức, kỹ năng và khả năng vận dụng ở mức độ nào, những phần kiến thức nào cần bổ sung để đạt mục tiêu. Chấm điểm chính là sự xác nhận kết quả của một quá trình học tập rèn luyện trong một thời gian xác định của học viên. Chính vì vậy chấm điểm không những đòi hỏi sự khách quan, chính xác, công bằng mà còn đòi hỏi sự ra đề đáp ứng được mục tiêu, vừa sức chung trong cả lớp. Kết quả của kiểm tra đánh giá còn động viên thúc đẩy học viên cố gắng hơn nữa trong học tập. Trong các cơ sở GDNN, kết quả của kiểm tra đánh giá còn liên quan đến lực học và bằng cấp sau này của người học, kết quả cuối cùng nếu đạt được bằng khá, giỏi thì cơ hội xin việc

làm thuận lợi hơn. Người giảng viên cần yêu cầu cao trong học tập, nghiêm khắc với người học nhưng không nghiệt ngã, động viên kịp thời khi họ đạt thành tích, giúp đỡ khi gặp khó khăn trong nhận thức.

Thông thường có các loại điểm số như sau: 1) Điểm xác nhận để thông báo về mức độ kết quả của học viên so với người khác (đánh giá đối chiếu) hay so với mục tiêu (đánh giá tiêu chí); 2) Điểm số điều chỉnh, nhằm điều chỉnh hành động học tập của học viên (đánh giá chẩn đoán).

Các hình thức chấm điểm. Cả điểm xác nhận và điểm điều chỉnh đều có thể được thể hiện bằng các hình thức điểm số sau:

- Điểm số thập phân, bách phân (điểm 10 hoặc điểm 100);
- Điểm bằng chữ cái: A, B, C, D, E, F;
- Lời phê: đạt, không đạt;
- Phân loại: xuất sắc, giỏi, khá, trung bình, yếu, kém;
- Hỗn hợp: điểm số kết hợp với phân loại, chữ cái với phân loại.

** Một số biện pháp tăng cường kỹ thuật chấm điểm*

Điểm được chia thành các phần trên cơ sở thời lượng học viên để hoàn thành phần đó. Các học viên cần phải được biết rõ điểm số của từng phần trước khi làm bài. Nên chấm phần làm tốt trước, sau đó đến những phần khuyết điểm. Nếu điểm số nhằm mục đích phân hạng hay phân loại thì bài kiểm tra nên cấu trúc theo độ khó tăng dần, thay vì có một số câu dễ và một số câu khó. Nếu điểm số nhằm điều chỉnh hành vi học tập của học viên, thì nên dành nhiều điểm cho các câu hỏi khó.

Tóm lại, đánh giá và điểm số của đánh giá là cái gây nhọc hai đầu. Giá trị của nó tùy thuộc vào mục đích và cách sử dụng của người giảng viên. Nếu người giảng viên sử dụng đúng mục đích và có phương pháp thì nó trở thành công cụ rất đặc lực để đánh giá và động viên học viên. Ngược lại, nếu sử dụng không đúng mục đích và phương pháp không tốt sẽ rất nguy hại, dẫn đến xu hướng thực dụng trong dạy học, cái gì được đánh giá thì dạy và học, cái gì không được đánh giá thì bỏ. Mặt khác, việc quy gán điểm số nếu không được cân nhắc cẩn thận sẽ dẫn đến tình trạng dán mác không đúng, tạo ra điểm số ảo. Hậu quả là nhiều học viên trở thành học dốt và bỏ học vì điểm thấp, ngược lại, sẽ tạo ra hội chứng “khá và giỏi” trong dạy học. Cả hai xu hướng đều ảnh hưởng không tốt đến sự lành mạnh và trong sáng của dạy học.

b. Xếp loại

** Mục đích của xếp loại*

Đánh giá xếp loại học viên có thể nhằm vào mục đích như: thông báo kết quả học tập và rèn luyện, chỉ ra sự tiến bộ của học viên trong việc học tập rèn luyện, thông báo kết quả cho gia đình, làm căn cứ để đánh giá cán bộ giảng dạy, đánh giá chương trình để giúp cho các cấp quản lý chỉ đạo hoạt động giáo dục và có quyết định phù hợp thực tiễn. Có hai yếu tố chính ảnh hưởng đến sự đánh giá xếp loại học viên.

Thứ nhất những yếu tố ngay trong bản thân giảng viên bao gồm những quan niệm như xem xét sự khác nhau giữa học viên, nâng cao tính tích cực, bồi dưỡng động cơ học tập và rèn luyện của học viên, kết quả học tập rèn luyện.

Thứ hai là những yếu tố từ bên ngoài như đánh giá từ nhà trường, các cấp quản lý, yêu cầu từ gia đình học viên. Hai yếu tố này cần thống nhất với nhau nếu không thống nhất sẽ tạo nên những áp lực ảnh hưởng đến kết quả đánh giá và xếp loại học viên. Để đánh giá và xếp loại học viên một cách khách quan, chính xác cần hiểu rõ được những mục đích và những tiêu chuẩn đánh giá nên thông báo công khai quy trình đánh giá và các tiêu chuẩn đánh giá. Nên có sự kết hợp các phương pháp đánh giá để có đủ thông tin và số lượng làm cơ sở cho đánh giá, điều này giúp cho việc nhìn nhận học viên một cách đầy đủ, toàn diện. Đánh giá và xếp loại phải phản ánh được kết quả thực của học viên, phải công bằng không nên để những yếu tố chủ quan làm sai lệch quá trình đánh giá.

** Một số vấn đề cần lưu ý khi xếp loại*

1) Xếp loại kết quả học tập

Đánh giá xếp loại kết quả học tập điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến phần nguyên.

Điểm trung bình chung học tập của mỗi học kỳ, mỗi năm học, mỗi khóa học và điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khóa học được tính đến hai chữ số thập phân.

Xếp loại kết quả học tập như sau:

Loại đạt:	Từ 9 đến 10 – Xuất sắc
	Từ 8 đến cận 9 – Giỏi
	Từ 7 đến cận 8 – Khá
	Từ 6 đến cận 7 – Trung bình Khá
	Từ 5 đến cận 6 – Trung bình
Loại không đạt:	Từ 4 đến cận 5 – Yếu
	Dưới 4 – Kém.

Những học viên có đủ các điều kiện sau thì được xét tốt nghiệp: 1) Cho đến thời điểm

xét tốt nghiệp, học viên không đang trong thời gian truy cứu trách nhiệm hình sự; 2) Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình, không còn học phần bị điểm dưới 5; 3) Được xếp loại đạt ở kỳ thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; 4) Có các chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và thể dục thể thao; 5) Có chứng chỉ tin học và ngoại ngữ theo quy định.

2.1.5. Tiêu chí đánh giá bài giảng lý thuyết

a. Yêu cầu đối với giảng dạy lý thuyết

- Giúp người học nhận thức rõ mục tiêu học tập đã xác định;
- Thực hiện đúng, đủ nội dung dạy học đã biên soạn trong giáo án. Có tiến độ diễn biến về nội dung dạy học phù hợp với quỹ thời gian của giờ dạy;
- Trang bị nội dung tri thức khoa học chuyên môn nghề, kinh nghiệm nghề nghiệp;
- Áp dụng sáng tạo các phương pháp dạy học, sử dụng phương tiện dạy học hợp lý để phát huy tính tích cực học tập, kích thích sự sáng tạo trong nhận thức của người học. Hình thành phương pháp học cho HS;
- Giữ vững đạo đức nhà giáo, phát triển thái độ nghề nghiệp cho người học;
- Hiện thực hóa mục tiêu học tập đã xác định.

b. Các tiêu chí

Mẫu phiếu chấm điểm lý thuyết

HỘI GIẢNG NHÀ GIÁO GDNN
..... **NĂM 20.....**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI GIẢNG LÝ THUYẾT

Họ và tên giáo viên:.....

Tên bài giảng:.....

Thời gian: *Bắt đầu* *Kết thúc*.....

Họ và tên giám khảo:..... *Tiểu ban*.....

STT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đánh giá
I	Chuẩn bị bài giảng	3.0	
1	Chuẩn bị hồ sơ bài giảng đủ và đúng theo quy định.	0.5	
2	Xác định đúng và đủ mục tiêu của bài.	1.0	
3	Giáo án thể hiện đầy đủ các bước lên lớp; dự kiến các hoạt động của	1.0	

STT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đánh giá
	người dạy, người học và phân bố thời gian cho các nội dung phù hợp.		
4	Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, đồ dùng dạy học phù hợp với nội dung bài giảng.	0.5	
II	Năng lực sư phạm	8.0	
1	Trang phục phù hợp; Phong thái tự tin, diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu.	1.0	
2	Bao quát được lớp học.	0.5	
3	Đặt vấn đề, chuyển tiếp vấn đề phù hợp, sinh động, nêu rõ mục tiêu của bài giảng.	0.5	
4	Sử dụng phương tiện dạy học phù hợp với phương pháp dạy học, giúp người học tiếp thu được bài.	3.0	
5	Xử lý tốt các tình huống sư phạm.	0.5	
6	Phát huy tính tích cực, chủ động của người học;	1.0	
7	Kết hợp việc dạy học với thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.	1.0	
8	Thực hiện đúng, đủ các bước lên lớp theo giáo án.	0.5	
III	Năng lực chuyên môn	6.0	
1	Lựa chọn được khối lượng kiến thức phù hợp với mục tiêu của bài giảng và đối tượng người học,	1.5	
2	Nội dung kiến thức chuyên môn chính xác, có cập nhật, bổ sung kiến thức mới, thực tiễn nghề nghiệp	3.0	
3	Cấu trúc bài giảng logic, phù hợp;	1.5	
IV	Đánh giá kết quả của người học	2.0	
1	Xây dựng được tiêu chí đánh giá kết quả đạt được của người học rõ ràng, đầy đủ	0.5	
2	Chuẩn bị được phương tiện, công cụ đánh giá (phiếu giao bài tập, phiếu đánh giá, bảng biểu...) phù hợp	0.5	
3	Lựa chọn được phương pháp đánh giá phù hợp tin cậy	0.5	
4	Thông báo rõ ràng và chính xác kết quả đánh giá cho người học	0.5	
VI	Thời gian thực hiện bài giảng	1.0	
1	Sớm, muộn ≤ 1 phút	1.0	
2	Sớm, muộn từ >1 đến ≤ 3 phút	0.5	
3	Sớm, muộn từ >3 đến ≤ 5 phút	0.0	
4	Sớm, muộn > 5 phút: bài giảng không xếp loại		
	Tổng số điểm chuẩn	20	
	Tổng số điểm đánh giá (Bảng chữ):		

Ngày tháng năm

Chữ ký giám khảo

(Ký và ghi rõ họ tên)

THEO DÕI THỰC HIỆN BÀI GIẢNG

NỘI DUNG	NHẬN XÉT

NHẬN XÉT CHUNG

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2.2. Thực hiện đánh giá và cải tiến chất lượng dạy bài lý thuyết.

2.2.1. Ghi chép diễn biến của bài giảng

a- Công việc chuẩn bị cho giảng dạy;

- Thời gian thực hiện;
- Các bước lên lớp;
- Khả năng sử dụng phương tiện dạy học;
- Khối lượng tri thức đó chuyển tải;
- Đối chiếu thực tế giảng dạy với giáo án, đề cương bài giảng đã chuẩn bị;
- Sự liên hệ với thực tiễn của bài giảng;
- Khả năng bao quát lớp;
- Tư thế tác phong;
- Phối hợp việc sử dụng phương pháp và phương tiện dạy học;
- Thoát ly hồ sơ giáo án;
- Phát huy tính tích cực của học sinh;
- Khả năng lĩnh hội tri thức của học sinh từ bài giảng;
- Xử lý tình huống sư phạm;
- Củng cố kiến thức kết thúc bài;
- Công bố kết quả đánh giá.

b.Đánh giá theo tiêu chí bài giảng lý thuyết

Trên cơ sở đã tập đánh giá bài giảng theo bảng đánh giá năng lực, học viên cần thực hiện đánh giá bài giảng theo các tiêu chí của bài giảng lý thuyết theo mẫu phiếu. Việc đánh giá đồng nghiệp giúp cho học viên rút kinh nghiệm để thực hiện tốt giáo án đã biên soạn cũng như các giáo án sau này học viên sẽ thực hiện ở cơ sở GDNN.

c. Quan sát và ghi chép mọi diễn biến trong giờ dạy

Giảng viên phải ngồi phía dưới lớp tập trung chú ý vào giờ dạy từ phút đầu đến phút cuối, mọi những hoạt động của người dạy và người học, quan hệ giữa người dạy và người ghi chép tỉ mỉ các việc thực hiện các bước lý luận dạy học của bài học, các khâu của quá trình dạy học đã thực hiện như thế nào. Càng ghi chép cẩn thận càng tốt về các biểu hiện của việc thực hiện nội dung, phương pháp dạy, phương pháp học, thời gian cụ thể dùng cho từng việc, cách thức và hiệu quả của việc sử dụng đồ dùng trực quan, trang thiết bị, kỹ thuật dạy học, đối với từng loại bài lý thuyết, thực hành, tích hợp.

Sau mỗi bài dạy tổ chức rút kinh nghiệm cho từng học viên về kỹ năng sử dụng các

phương pháp dạy học hiện đại, phương pháp truyền thống của học viên. Phân tích xem nghệ thuật sử dụng phương pháp dạy học của học viên như thế nào và phương pháp trình bày đã có sự phù hợp với nội dung dạy học ra sao để kích thích tính tích cực, độc lập suy nghĩ của người học.

d. Đánh giá khả năng nhận thức của học viên trong và sau bài dạy

Trong khi dự giờ, giáo sinh cần chăm chú quan sát và ghi chép lại những biểu hiện về khả năng nhận thức của học viên. Sau buổi học, giáo sinh có thể dùng Test, phiếu in sẵn để kiểm tra trình độ nắm vững tri thức đã học trong giờ của học viên trong khoảng 5 phút. Sau đó, giáo sinh tiến hành phân tích, xử lý kết quả để có được cứ liệu sát thực về khả năng nhận thức của học viên. Trên cơ sở đó, giáo sinh tiến hành đánh giá mức độ nhận thức của học viên đối với nội dung bài giảng như thế nào. Cần lưu ý rằng giáo sinh khi đánh giá sao cho đảm bảo được tính khách quan, trung thực và mang tính giáo dục.

Bài 2: Dạy bài thực hành

Thời gian: 12 giờ

*** Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được công việc cần chuẩn bị và các bước dạy bài thực hành.
- Kỹ năng: Thực hiện được bài dạy thực hành trên đối tượng giả định, hoặc đối tượng thật trình độ cao đẳng, trung cấp đúng các bước lên lớp bài của thực hành, tổ chức hợp lý hướng dẫn ban đầu, hướng dẫn thường xuyên, hướng dẫn kết thúc, đảm bảo an toàn cho thiết bị và con người, môi trường. Tổ chức đánh giá sự thực hiện kỹ năng của người học theo tiêu chuẩn, tiêu chí đã xác lập.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm chủ quá trình tổ chức hình thành kỹ năng của người học, phát huy tính tích cực của người học, đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và môi trường.

*** Nội dung:**

1. Thực hiện dạy bài thực hành trong chương trình đào tạo nghề

1.1. Những công việc chuẩn bị cho dạy bài thực hành

1.1.1. Công việc chuẩn bị cho trình giảng giáo án thực hành

+ *Chuẩn bị hồ sơ giảng dạy*

Kết quả của bài giảng phụ thuộc rất nhiều vào công việc chuẩn bị của GV, sự chuẩn bị tốt sẽ tạo ra mục đích rõ ràng và không khí thuận lợi cho việc giảng dạy.

Tương tự như phần dạy học lý thuyết đã đề cập, hồ sơ giảng dạy thực hành bao gồm: lịch trình giảng dạy (có thể tham khảo theo mẫu lịch trình ở trên), giáo án theo mẫu quy định, đề cương bài giảng, các loại sổ sách ghi chép mà nhà trường quy định.

Đề cương bài giảng chi tiết: Biên soạn đề cương bài giảng chi tiết cho DHTH về cơ bản được thực hiện tương tự như việc biên soạn đề cương bài giảng chi tiết đối với dạy học lý thuyết. Nét đặc trưng trong đề cương cho DHTH là có thêm sự xuất hiện về kết quả gia công sơ phạm xoay quanh việc phát triển KN nghề cho HS tương ứng với mục tiêu và nội dung tri thức của từng mỗi bài học đã xác định trong chương trình chi tiết môn học thực hành; trong mỗi bài đều thấy xuất hiện quy trình, yêu cầu về an toàn.

+ *Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, vật tư, nguyên liệu, phương tiện dạy học*

Để thực hiện được một bài giảng, người GV phải chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện: chuẩn bị các phương tiện, trang thiết bị dạy học như máy móc, vật tư, vật liệu, dụng cụ, bảng quy trình, phiếu công nghệ, clip mô phỏng về nội dung thực hành... và cả vật tư y tế phục vụ sơ cấp cứu tại chỗ (nếu cần).

1.1.2. Tiến hành giảng dạy giáo án thực hành

Ngoài những yêu cầu trong giảng dạy lý thuyết, dạy học thực hành cần hướng tới đáp ứng các tiêu chí cơ bản như:

- Giúp HS củng cố và phát triển những tri thức đã đạt được từ dạy học ở giờ lý thuyết; trao đổi và trang bị phương pháp luyện tập cho HS;
- Hình thành động hình vận động, phát triển KN nghề cho HS thông qua các nhiệm vụ luyện tập; có phương án phòng ngừa, xử lý sự cố mất an toàn lao động;
- Coi trọng tính hạch toán để phát huy tối đa các nguồn lực trong thực hành; phát triển thái độ nghề nghiệp tương ứng với nhiệm vụ luyện tập, chú ý yếu tố an toàn lao động trong quá trình luyện tập và phương hướng an toàn lao động khi tham gia lao động sản xuất.

Dạy học thực hành được diễn ra theo ca (thường kéo dài từ 3 đến 6 giờ) do đó nhóm giảng tập chỉ nên giảng tập phần hướng dẫn mở đầu; ngoài ra tập trung thảo luận thêm về trình tự thực hiện trong phần hướng dẫn thường xuyên và hướng dẫn kết thúc. Có thể xác định những tình huống (mang tính chất giả định) sẽ có thể phát sinh trong hướng dẫn thường xuyên và hướng dẫn kết thúc để nhóm giảng tập cùng nhau xây dựng phương án xử lý.

Đối với hướng dẫn mở đầu sẽ có hoạt động làm mẫu nên học viên cần chú ý:

- Nghiên cứu để phân chia hành động hay động tác thành sẽ thực hiện trên lớp có HS thành các động tác hay cử động. Sắp xếp chúng theo trình tự, có thể chuyển tiếp thuận lợi, xác định các yếu tố khó. Lường trước những sai sót có thể xảy ra gây mất an toàn khi HS

luyện tập... Quá trình tập luyện làm mẫu trước khi giảng dạy cần thực hiện theo đúng quy trình công nghệ đã xác định;

- Tiến hành hành động để khẳng định kết quả của việc phân tích kẻ trên đã hợp lý chưa, định mức thời gian thực hiện có kèm theo giảng giải;

- Lựa chọn vị trí và các điều kiện trình diễn mẫu để tất cả HS có thể quan sát được thuận lợi.

Sau khi kết phần giảng tập của mỗi cá nhân, cả nhóm nên rút kinh nghiệm, nhận xét và đánh giá ngay rồi cá nhân tiếp theo mới thực hiện tiếp tục tập luyện.

1.2. Các bước thực hiện dạy bài thực hành

1.2.1. Các giai đoạn hướng dẫn thực hành

a. Giai đoạn hướng dẫn mở đầu

*Mục đích

Nảy sinh, hình thành và phát triển nhu cầu, động cơ, thái độ tự giác, tích cực, sáng tạo của HS đối với quá trình luyện tập.

Giúp HS hệ thống hóa những nội dung tri thức đã được học trong dạy học lý thuyết có liên quan như khái niệm, nguyên lý, cấu tạo, quy trình... để thực hiện nhiệm vụ thực hành trong buổi học, ca học đó.

Giúp HS hình thành hình ảnh, biểu tượng vận động về chuỗi các thao, động tác, cử động, để có được kết quả đó đòi hỏi HS quan sát GV làm mẫu với đối tượng theo quy trình.

HS có nhận thức đúng về tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chí đánh giá mức độ hình thành KN.

Có định hướng về cách xử lý các tình huống kỹ thuật phát sinh trong quá trình HS thực hành;

Có biện pháp phòng ngừa để hạn chế tối đa vấn đề mất an toàn, khắc phụ sự cố về mất an toàn (nếu có) trong quá trình thực hành.

*Yêu cầu đối với hướng dẫn mở đầu

Về hoạt động: HS nghe giảng, ghi chép, quan sát GV làm mẫu và trao đổi trực tiếp về những băn khoăn hay thắc mắc trong nhận thức về nội dung mà GV đã hướng dẫn. GV khái quát nội dung tri thức có liên quan đến nhiệm vụ thực hành, hướng dẫn quy trình thực hiện, làm mẫu và lưu ý về an toàn. Ngoài ra, GV còn có thể cung cấp những tài liệu phục vụ cho HS thực hành.

Về thái độ: Chấp hành nghiêm những quy định đối với dạy học thực hành.

Về phương pháp: Được hiểu là tổ hợp cách thức làm việc của GV và HS nhằm đạt được mục tiêu học tập của ca thực hành. Có nhiều phương pháp dạy học được áp dụng với các mức độ khác nhau nhưng đều hướng tới hai nhóm phương pháp chủ đạo phương pháp làm mẫu - quan sát; phương pháp huấn luyện, luyện tập.

** Nội dung hướng dẫn mở đầu*

Hướng dẫn mở là giai đoạn được tiến hành vào đầu ca DHTH, do đó trước khi thực hiện những công việc chính GV yêu cầu HS sắp xếp cơ sở vật chất trong xưởng thực hành (thiết bị, dụng cụ, vật tư...) phù hợp với nhiệm vụ thực hành của ca học đó (nếu thấy cần thiết), kiểm tra sĩ số bắt đầu vào bài.

- Thông qua dẫn nhập để giới thiệu rõ tên bài (Tên đề mục hoặc tiêu đề mục)
- Quán triệt mục tiêu học tập (như đã xác định trong giáo án), trao đổi về phương pháp học tập, tạo tâm thế tích cực cho HS.
- Giới thiệu nội dung công việc cần luyện tập.
- Công bố và trao đổi để HS nhận thức rõ điều kiện thực hiện, tiêu chuẩn KN và cách thức đánh giá.
- Kiểm tra, gợi nhớ lại những kiến thức, KN có liên quan đến bài thực hành, trang bị hiểu biết và những hướng dẫn mới.
- Chuẩn bị trang thiết bị dụng cụ, vật tư, vật liệu cần thiết, những thiết bị dụng cụ mới cần hướng dẫn cách sử dụng cho HS
- Xác định quy trình có thể thực hiện theo một trong các cách sau:

Cách 1: Giảng giải toàn bộ quy trình với sự hỗ trợ của phương tiện dạy học để HS thấy rõ các bước, các thao tác trong từng bước, thiết bị dụng cụ sử dụng trong từng thao tác cũng như yêu cầu kỹ thuật của từng thao tác.

Cách 2: Chỉ giảng giải một phần quy trình và tổ chức hướng dẫn để HS hoàn thiện quy trình.

Cách 3: Tổ chức hướng dẫn để tự HS xây dựng quy trình.

- Làm mẫu tùy theo đặc trưng của từng quy trình, có thể làm mẫu từ 1 đến 3 lần.

Lần thứ nhất: Thực hiện với tốc độ bình thường, trong điều kiện tiêu chuẩn.

Lần thứ hai: Thực hiện với tốc độ chậm, có ngắt nghỉ giữa các thao, động tác và kèm theo phân tích để HS quan sát chính xác từng thao, động tác để ghi nhớ (có thể lặp lại những động tác được HS đánh giá là khó kết hợp với phân tích).

Lần thứ ba: Thực hiện bình thường để HS rõ các thao động tác.

- Cho một số HS thực hiện lại, nhận xét

- Phân tích sai lầm hư hỏng nguyên nhân biện pháp xử lý, phòng tránh
- Giới thiệu tài liệu tham khảo nếu có
- Giao nhiệm vụ, phân công vị trí luyện tập và tuyên bố kết thúc phân hướng dẫn mở đầu.

** Một số lưu ý*

- Do đặc thù nội dung từng bài thực hành có sự khác nhau nên hướng dẫn mở đầu sẽ tiêu tốn đơn vị thời gian khác nhau trong tổng quỹ thời gian của cả ca dạy học thực hành, điều này đã được thống nhất và cấp quản lý giáo dục có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện. Thông thường, hướng dẫn mở đầu được tiến hành trong khoảng 30 - 45 phút.

- Quy trình cần được HS chắc chắn đã xác định rõ trình tự và tổng thể các bước. Các cách thực hiện trong mỗi bước. Nên thống nhất đánh dấu, cách đánh dấu các bước trọng yếu trong quy trình để thuận tiện cho việc áp dụng.

- Những công việc đặc thù riêng đòi hỏi nhiều thời gian mới thực hiện làm mẫu được một lượt, GV có thể chỉ thực hiện những động tác chính tương ứng với các bước trọng yếu trong quy trình và giới thiệu về sản phẩm chuẩn bị sẵn.

- Đặc thù công việc đòi hỏi nhiều thời gian mới thực hiện làm mẫu được một lượt và sản phẩm cuối cùng ở dạng số hóa, thông tin điện tử..., GV có thể chỉ thực hiện những động tác chính tương ứng với các bước trọng yếu trong quy trình và giới thiệu về sản phẩm chuẩn bị sẵn ở dạng mô phỏng.

- Do đặc thù của dạy học thực hành nên GV cần nhấn mạnh về yếu tố an toàn và chắc chắn rằng HS đã nhận thức rõ trước khi họ thực hành.

** Ý nghĩa*

- Hướng dẫn mở đầu là tổ hợp những hoạt động có tính tiên quyết đối với dạy học thực hành.

- Đánh giá một phần cơ bản về năng lực của GV trong công tác chuẩn bị cho dạy học thực hành.

- Giúp HS nhận thức rõ quy trình thực hiện, có được động hình vận động và lưu ý về yếu tố an toàn đối với quá trình thực hành.

b. Hướng dẫn thường xuyên

Sau khi được củng cố những kiến thức cần thiết cho thực hành, những hình ảnh, biểu tượng vận động rõ nét về nội dung công việc cần thực hiện mà HS đã có được, HS bắt đầu thực hiện luyện tập theo các nhiệm vụ được giao. Đây là giai đoạn thực hiện các nội dung

day học thực hành cơ bản và nâng cao mà chương trình đào tạo đã xây dựng nhằm phát triển KN nghề cho HS.

** Mục đích*

Hình ảnh, biểu tượng vận động về chuỗi các thao, động tác mà HS đã hình thành được ở hướng dẫn mở đầu sẽ chuyển thành động hình vận động, phát triển thành KN nghề từ mức độ riêng lẻ, sơ bộ đến KN nghề có mức độ thành thạo cao thông qua việc giải quyết bài luyện tập. Hiện thực hóa kiến thức trong hành động. Tiếp tục phát triển thái độ nghề nghiệp trong luyện tập và thông qua luyện tập.

** Yêu cầu*

Cần đảm bảo về điều kiện cơ sở vật chất, ý thức học tập của HS để luyện tập tích cực, thái độ đúng mực và sự quan sát để theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ nhiệt tình của GV đối với sự phát triển KN nghề được diễn ra tốt nhất ở HS.

** Trình tự các bước thực hiện*

- HS thực hiện theo trình tự.
- GV quan sát, theo dõi hoạt động chung cả lớp và từng HS.
- Hướng dẫn HS luyện tập.
- Ghi chép và lưu giữ bằng chứng về quá trình luyện tập của HS.

Đối với quan sát và theo dõi: GV quan sát và theo dõi HS luyện tập là nhiệm vụ quan trọng mà GV cần tiến hành trong quá trình HS luyện tập; tùy theo tính chất và yêu cầu của bài tập mà GV tiến hành có mục đích, có kế hoạch và có hệ thống hoạt động này. Quan sát về những diễn biến:

- HS tổ chức nơi làm việc của họ có khoa học và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn lao động;
- Phương pháp thực hiện công việc, trình tự cách thức thực hiện từng công việc của HS;
- Các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng công việc hoặc sản phẩm;
- Tinh thần thái độ luyện tập của HS, KN thực hiện để GV cảnh báo kịp thời về nguy cơ mắc sai lầm trong luyện tập. Phát hiện ra các sai lầm và tìm nguyên nhân của sai lầm mà HS đã mắc phải.

Tùy theo tính chất và mức độ diễn biến, thời điểm quan sát... của quá trình HS luyện tập mà GV có thể định vị tại nơi làm việc của mình để thực hiện quan sát hoặc di chuyển tới các vị trí luyện tập của HS để quan sát.

Trên cơ sở xác định được đặc trưng của bài luyện tập, giai đoạn luyện tập, dựa vào sự phân tích rất kỹ những KN phải rèn luyện trong các giai đoạn hình thành và quy luật phát triển của nó, để GV tập trung chú ý quan sát những yếu tố chủ yếu của KN và những chỉ tiêu cụ thể cần đạt được, gọi là quan sát có trọng tâm, trọng điểm.

Đối với công việc hướng dẫn thường xuyên của GV trong quá trình HS luyện tập:

- GV có thể hướng dẫn bổ sung cho tất cả các HS, hoặc từng HS, hoặc một nhóm HS nào đó trong quá trình họ luyện tập. Sẽ hướng dẫn cho tất cả HS trong ca thực hành khi các em đều có những biểu hiện hoặc bước đầu mắc sai lầm tương tự nhau. Trong trường hợp này, GV thường cho tạm dừng luyện tập để GV - HS trao đổi tìm để kịp thời có phương pháp điều chỉnh cách thực hiện cho phù hợp, GV nên chia sẻ thêm kinh nghiệm nghề nghiệp của mình để HS học tập. Trường hợp chỉ có một HS hoặc một nhóm HS có biểu hiện sẽ mắc phải sai lầm hoặc đã mắc sai lầm, GV sẽ di chuyển tới vị trí các em đang luyện tập hướng dẫn hoặc cho họ tạm dừng luyện tập để di chuyển về khu vực làm việc của GV và tiếp thu hướng dẫn.

- Để có thể xử lý kịp thời và vạch ra phương pháp giúp đỡ đúng, GV dạy thực hành phải xác định trước những khó khăn mà HS sẽ gặp phải, những hư hỏng thường xảy ra, những sai lầm hay mắc. Trước hết phải thấy được những yếu tố khách quan, chủ quan ảnh hưởng đến sự hình thành KN, kỹ xảo của HS trong quá trình luyện tập. Từ đó, có kế hoạch khắc phục trước hay khắc phục kịp thời những ảnh hưởng xấu của yếu tố khách quan gây nên, và có những biện pháp hướng dẫn, giúp đỡ và giáo dục thích hợp để HS chủ động phòng tránh hay kịp thời khắc phục những sai lầm xuất phát từ yếu tố chủ quan.

- Can thiệp tích cực: GV nhập vai vào vị trí làm việc của HS để khắc phục sai lầm, ngăn ngừa những hậu quả xấu khi HS mắc sai lầm và có khả năng gây ra nguy hiểm cho người và máy hoặc có nguy cơ tạo ra phế phẩm sản phẩm.

Đối với giáo dục ý thức luyện tập của HS thông qua hướng dẫn: Tùy theo tình huống và hậu quả từ sai lầm của HS tạo ra hay do các yếu tố khách quan gây nên mà GV có thể áp dụng các cách hướng dẫn để sửa chữa khác nhau:

- Uốn nắn chỉ bảo khi HS mắc phải sai lầm do chưa hiểu rõ công việc và cách thức thực hiện công việc. GV với thái độ ân cần chỉ bảo cho HS cách thức thực hiện công việc một cách đúng đắn để HS tự sửa chữa sai lầm của mình theo sự chỉ đạo của GV.

- Sẽ nhắc nhở, phê bình hay kỷ luật nếu HS có vấn đề về ý thức tổ chức kỷ luật. Tùy mức độ vi phạm của HS để GV áp dụng thái độ và hình thức giáo dục khác nhau. Từ nhắc

nhỏ, phê bình... đến tạm đình chỉ việc luyện tập của HS để họ nhận ra sai lỗi của mình, có thái độ ăn năn hối lỗi và hướng sửa chữa, từ đó GV cân nhắc để tiếp tục cho luyện tập.

Đối với việc di chuyển của GV trong quá trình HS luyện tập:

- Có thể di chuyển lần lượt, đều khắp tới vị trí luyện tập của HS theo kế hoạch đã định trước để quan sát, hướng dẫn HS thực hiện, cảnh báo, hay hướng dẫn sửa chữa sai lầm. GV có thể chủ động nêu câu hỏi, đặt ra các tình huống để HS trả lời, lường trước những thuận lợi, khó khăn vướng mắc nhằm định hướng cho HS rút ngắn khoảng cách tiến đến đích. Hoạt động biểu hiện sự quan tâm của GV như vậy có tác dụng rút ngắn thời gian luyện tập từng công việc cụ thể của HS trong quá trình họ thực hiện, hạn chế được những tiêu tốn về vật tư, giảm thiểu sự hao mòn của máy móc thiết bị trong quá trình luyện tập, khích lệ HS luyện tập;

- Có thể di chuyển không theo kế hoạch. Đi thẳng tới chỗ làm việc của HS khi phát hiện thấy có những vấn đề cần kịp thời cảnh báo, uốn nắn, chỉ dẫn; hoặc để kịp thời ngăn chặn sai lầm, khắc phục sai lầm. Nếu nhận thấy biểu hiện mất an toàn nghiêm trọng có thể sắp diễn ra, GV cần can thiệp trực tiếp và ngay tức thì.

** Một số lưu ý*

- Theo dõi, quan sát, di chuyển, hướng dẫn thường xuyên và giáo dục HS trong quá trình luyện tập là tổ hợp các hoạt động không tách rời nhau trong giai đoạn hướng dẫn thường xuyên mà GV cần thực hiện, việc chia tách trên đây chỉ có tính chất tương đối để dễ phân tích, dễ biểu đạt. Những tác động này của GV, HS có thể ghi chép làm căn cứ tự học để những ca thực hành sau đạt hiệu quả hơn.

- Dù trong mọi tình huống, những sai lầm của HS đều cần được giải quyết, GV cần làm chủ cảm xúc để không nên làm nghiêm trọng thêm bản thân những sai lầm đó nếu thấy không cần thiết.

- Khi lập kế hoạch hướng dẫn thường xuyên, GV thực hành cần chú ý định ra nội dung hướng dẫn bao hàm cả những chương phần khác của chương trình mà trong ca thực tập có những thành phần đó. Ví dụ khi hướng dẫn HS tiện ren trong, GV cần chú ý hướng dẫn HS chọn chế độ cắt, mài, chọn dao tiện, khoan.v.v. đó là các thao động tác, KN, KX đã được hình thành từ những ca thực tập trước, nay cần được tiếp tục củng cố và hoàn thiện chúng.

- Hướng dẫn thường xuyên có liên quan chặt chẽ tới đặc điểm tâm lý cá nhân của HS vì không thể áp dụng các phương pháp giáo dục hoàn toàn giống nhau đối với tất cả HS trong mọi thời điểm. Đây là sự cá nhân hóa công tác hướng dẫn trên cơ sở theo dõi quan sát

công việc của HS cũng như theo yêu cầu của họ. Sự theo dõi quan sát có ý nghĩa rất lớn nếu nó được tiến hành có mục đích, có sự phân biệt, có tính hệ thống.

- GV thực hành cần phải định trước được những thành phần hoạt động trong công việc luyện tập, trình tự, cách thức tổ chức quá trình luyện tập... mà mình sẽ kiểm tra sự nắm vững các công việc này của HS trong thời gian đó.

- GV phải giúp HS ý thức được các dạng sai lầm. Khi phân tích các sai lầm cần phân biệt các dạng sai lầm, nguyên nhân dẫn đến sai lầm đó để xác định nội dung, biện pháp hướng dẫn thích hợp. Có sai lầm ngẫu nhiên, sai lầm theo chu kỳ, sai lầm vững chắc, sai lầm theo thói quen.

Đối với sai lầm ngẫu nhiên loại sai lầm này do những cản trở bên ngoài gây nên tiếng ồn, rung động, dụng cụ máy móc bị hỏng bất ngờ... cảm giác khó chịu .v.v. nguyên nhân của loại sai lầm này có thể do:

Không hiểu, không nắm vững quy tắc vận hành GV giải thích lại;

Biểu tượng về trình tự thực hiện không rõ nét GV chỉ ra hành động của HS không đạt ở chỗ nào, làm mẫu lại cho HS luyện tập tiếp tục tới khi đạt;

Yếu về KN thuộc nhiệm vụ rèn luyện của ca trước (do sự giảm sút KN ở HS diễn ra nhanh) GV bổ sung nhiệm vụ để luyện tập hỗ trợ, phân tích hành động, dạy cho họ cách tự kiểm tra, điều chỉnh;

Trạng thái sức khỏe không đảm bảo GV cho nghỉ hoặc chuyển qua luyện tập những hành động nhẹ nhàng hơn và dự kiến kế hoạch cho luyện tập bù vào thời điểm thích hợp;

Đối với sai lầm theo chu kỳ đây là những sai lầm được lặp đi lặp lại sau một khoảng thời gian nhất định nào đó. Nguyên nhân có thể do sai lầm ngẫu nhiên nhưng nghiêm trọng kéo dài, hoặc có thể do tâm trạng lo lắng căng thẳng vì một lý do nào đó. Biện pháp giúp HS loại bỏ những sai lầm này là phải ngăn chặn sự căng thẳng, tâm trạng chán nản, sự quá mệt mỏi. Đối với một số trường hợp cần củng cố lòng tin khi thực hiện nhiệm vụ;

Khi có sai lầm chu kỳ thì không nên giao cho HS làm những nhiệm vụ khó và chuyển sang những công việc vừa sức;

Đối với sai lầm vững chắc là những sai lầm diễn ra nhiều lần dưới hình thức giống nhau;

Nguyên nhân do không có năng lực thực hiện một hành nào đó, do đặc điểm tâm lý của HS gây nên;

Trước hết phải đề phòng những sai lầm này xảy ra. GV thực hành cần quan sát có hệ thống, thường xuyên khi HS bắt đầu vào tập thực hành hành động mới để phát hiện sai lầm

và kịp thời uốn nắn. Muốn khắc phục sai lầm cần phải có thời gian dài để luyện tập. Khi đó cần tạo điều kiện thuận lợi để phá bỏ những đường liên hệ thần kinh tạm thời;

Mặt khác cần phải làm cho HS hiểu rõ được nguyên nhân gây ra sai lầm, hiểu rõ sự cần thiết phải tích cực luyện tập lại trên cơ sở tự kiểm tra, điều chỉnh.

Đối với sai lầm theo thói quen sai lầm nảy sinh do thực hiện hành động cần luyện tập bằng phương pháp quen thuộc đã thực hiện ở hành động khác.

Biện pháp khắc phục là đòi hỏi sự nỗ lực ý chí, kiểm tra thường xuyên, xây dựng thói quen mới ở người mắc lỗi.

Trên đây chúng ta đã xem xét một số dạng sai lầm ở HS trong luyện tập, biện pháp giúp HS khắc phục sai lầm đó. Có thể do số lượng HS trong lớp đông, trong ca hướng dẫn thực hành nghề GV thực hành không kiểm tra, hướng dẫn một cách thỏa đáng cho tất cả các HS, thậm chí chỉ một hoặc hai KN cơ bản. Do vậy, để khắc phục điều này cần phải xác định trước và ở HS nào đó sẽ được kiểm tra, nội dung kiểm tra, phương pháp và hình thức kiểm tra.

Trong quá trình hướng dẫn thường xuyên nhất thiết GV phải tiến hành ghi chép chính xác, chi tiết những sai lầm, sự kiện, những mốc đánh dấu sự phát triển KN nghề của HS, những ưu điểm và những tồn tại là những căn cứ để tiến hành hướng dẫn kết thúc, và tạo điều kiện thuận lợi cho việc hướng dẫn cá biệt hóa ở ca sau.

**Ý nghĩa*

Quá trình học tập trong giai đoạn hướng dẫn thường xuyên thực chất là việc HS thực hiện hàng loạt các hoạt động luyện tập theo những nhiệm vụ công việc mà GV đã giao cho họ. Giai đoạn hướng dẫn thường xuyên có một số ý nghĩa cơ bản sau:

- Đối với HS: Đây là quá trình giúp họ hiện thực hóa những kiến thức đã học vào trong hành động để tạo ra sản phẩm, trên cơ sở những yêu cầu công việc được giao HS còn cập nhật thêm những đơn vị tri thức có liên quan để có thể hoàn thành tốt những công việc đó. Nhờ quá trình luyện tập, những hình ảnh, biểu tượng có được từ giai đoạn hướng dẫn mở đầu đã chuyển thành động hình vận động, từ đó KN, KX được hình thành và phát triển. Giai đoạn hướng dẫn thường xuyên còn giúp HS tiếp tục phát triển ý thức an toàn trong lao động, khái quát hơn là thái độ nghề nghiệp - một trong ba nhiệm vụ không thể thiếu đối với người cần phải đạt được. Như vậy, giai đoạn này giúp HS hoàn thiện hơn về năng lực nghề nghiệp để có thể thực hiện nhiệm vụ thực tập sản xuất sau đó.

- Đối với GV: Hướng dẫn thường xuyên là giai đoạn GV nhận thức rõ về năng lực thực hành nghề của HS, thái độ và ý thức của HS đối với việc rèn luyện để phát triển KN,

KX cho bản thân. Từ đó, GV có điều kiện để giúp đỡ HS hiện thực hóa những kiến thức lý thuyết nghề và ý thức, thái độ học tập vào hành động thực hành nghề; giúp họ loại bỏ dần những sai lầm trong quá trình thực hành mắc phải. Cũng trong giai đoạn này mà GV đã giáo dục để tiếp tục phát triển ý thức, thái độ nghề nghiệp, KN, KX cho HS thông qua quá trình luyện tập của họ theo hướng đáp ứng các tiêu chuẩn của nghề đã đề ra.

c. Giai đoạn hướng dẫn kết thúc

**** Mục đích, yêu cầu***

- Nhằm giải đáp thắc mắc, rút kinh nghiệm chung về ca học đó;
- Phát huy sự tiến bộ vượt trội của những HS tiêu biểu và đề ra phương hướng phát huy;
- Hạn chế những tồn tại của những HS học yếu và đề ra phương hướng khắc phục.
- Thường thực hiện trong khoảng 15 - 30 phút;
- Nhận xét, đánh giá về sự việc, sự kiện, biểu hiện, nguyên nhân, kết quả do HS tạo nên. Đề cập ưu điểm trước, tồn tại sau. Đây là cách giáo dục "Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau" nhưng không phải là xem nhẹ phê bình. HS cần nhận thức rõ nguyên nhân của sự thành công và thành tích, nguyên nhân và tồn tại, từ đó có xác định được biện pháp khắc phục.

**** Trình tự các bước thực hiện***

Dựa trên cơ sở ghi chép của GV về diễn biến, kết quả luyện tập, thái độ, ý thức luyện tập, các sai lầm mà HS gặp phải và cách khắc phục chúng... đó là những căn cứ GV nhận xét, đánh giá quá trình luyện tập, phân tích các dạng sai lầm điển và những sai lầm khác, đồng thời để giáo dục thái độ, ý thức luyện tập và tiến hành rút kinh nghiệm (Nếu sai lầm về thao động tác thì có thể chỉ định cho HS đó thực hiện để mọi người quan sát rồi cùng phân tích và rút kinh nghiệm. Nếu sai lầm để lại trên sản phẩm thì lấy sản phẩm làm bằng chứng để phân tích).

Các bước của hướng dẫn kết thúc bao gồm:

- củng cố kiến thức, KN;
- Giải đáp những thắc mắc của HS;
- Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm chung về những ưu điểm mà quá trình luyện tập của tất cả các HS trong ca đó đã đạt được;
- Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ vượt trội của những HS tiêu biểu, phân tích nguyên nhân, chỉ ra kết quả để động viên, khích lệ họ tiếp tục phát huy trong các ca học tiếp theo, đồng thời cũng sự nêu gương cho các HS khác noi theo;

- Nhận xét, đánh giá sự yếu kém, những tồn tại của những HS học yếu và đề ra phương hướng khắc phục để họ tự học, tự rèn luyện (nếu điều kiện cho phép) và phấn đấu vươn lên trong những ca học sau, đây cũng là bài học để mọi HS không mắc phải trong các ca học tiếp theo;

- Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm chung về những tồn tại mà quá trình luyện tập của tất cả các HS trong ca đó;

- Thông báo nhiệm vụ luyện tập của ca học tiếp theo, GV nêu câu hỏi, giao bài tập về nhà cho HS, định hướng để HS giải quyết nhiệm vụ tự luyện tập, cung cấp những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ tự luyện tập.

- Công bố kết quả học tập của từng HS.

Ngoài ra, còn yêu cầu HS thu dọn xưởng thực hành và nghiệm thu công tác thu dọn của HS trước khi tuyên bố kết thúc ca dạy học thực hành.

** Một số lưu ý*

- Khi HS thực tập tại xưởng trường, quá trình luyện tập có thể diễn ra độc lập từng HS hoặc theo nhóm HS, nên việc nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm cần căn cứ theo hình thức tổ chức đó cho sát đối tượng.

- Những nhiệm vụ giao cho HS về nhà tự luyện tập phải có tính khả thi, không giao những nhiệm vụ luyện tập liên quan đến việc phát triển KN tâm vận động cần đến máy móc, vật tư, thiết bị để làm việc mà HS không có.

** Ý nghĩa*

Hướng dẫn kết thúc là giai đoạn GV và HS cùng nhau nhìn nhận, đánh giá và rút kinh nghiệm về toàn bộ những diễn biến trong quá trình học tập của HS từ đầu ca học đến kết thúc giai đoạn hướng dẫn thường xuyên; đặc biệt là những diễn biến trong quá trình luyện tập của HS, cụ thể là: Thông qua hoạt động cùng nhận xét, đánh giá và rút kinh nghiệm về những kết quả đã đạt được, những tồn tại trong quá trình luyện tập đã được giải quyết và chưa được giải quyết triệt để hoặc chưa giải quyết. Những nguyên nhân dẫn đến kết quả đã đạt được, những nguyên nhân dẫn đến những sai lầm, cách khắc phục đã thực hiện và những phương hướng để phát triển những kết quả đã đạt được và khắc phục những tồn tại. Từ đó GV và HS có biện pháp tổng thể đối với việc củng cố kiến thức, phát triển KN nghề và thái độ nghề nghiệp cho HS trong ca thực hành kế tiếp và những ca thực hành sau đó.

1.3. Thực hiện dạy bài thực hành

✓ *Lập kế hoạch giảng dạy thực hành*

a) Các giai đoạn hình thành kỹ năng và hoạt động dạy thực hành của giáo viên

- Các giai đoạn hình thành kỹ năng

Thu nhận thông tin

Trong giai đoạn này người học cần tìm hiểu các thông tin có liên quan đến kỹ năng.

- Học cái gì ?
- Để làm gì?
- Kiến thức gì có liên quan đến kỹ năng ?
- Kiến thức cần thiết để thực hiện kỹ năng /
- Mối quan hệ giữa kiến thức và kỹ năng khác?

Quan sát người khác thực hiện kỹ năng

- Làm cái gì ?
- Làm như thế nào ?
- Tiêu chuẩn nào cần đạt được ở mỗi bước và với toàn bộ kỹ năng?
- Cần những kiến thức nào để thực hiện được các bước và toàn bộ kỹ năng ?
- Cần chú ý gì về vấn đề an toàn kỹ thuật cho người và thiết bị ?
- Các tín hiệu nào cho ta biết đã thực hiện tốt được ở mỗi bước và với toàn bộ kỹ năng ?
- Các lỗi nào thường mắc phải và làm thế nào để khắc phục ?

Bắt chước từng bước

- Bắt chước từng bước theo đúng trình tự (quy trình) với những kỹ năng khó
- Chú ý phát hiện đúng các tín hiệu cho biết đã làm đúng ở mỗi bước
- Tuân thủ các quy tắc an toàn kỹ thuật và an toàn người

Thực hành kỹ năng nhiều lần

- Làm nhiều lần kỹ năng theo đúng quy trình cho tới khi đạt tốc độ và tiêu chuẩn chất

lượng

- Số lần luyện tập tùy thuộc vào độ phức tạp của kỹ năng

Thực hành kỹ năng trong các tình huống và điều kiện khác nhau

- Phát hiện đúng kỹ năng đã học trong các tình huống
- Thực hiện kỹ năng đạt tiêu chuẩn quy định

Vận dụng kỹ năng trong hoạt động nghề nghiệp

- Thực hiện phối hợp với các kỹ năng đã học khác để giải quyết vấn đề trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp

- Phối hợp với đồng nghiệp trong sự phân công và hợp tác khi thực hiện các dự án nghề nghiệp

b) Hoạt động dạy thực hành của giáo viên

- Hướng dẫn mở đầu

Cung cấp thông tin và các kiến thức cần thiết về kỹ năng

Giáo viên cung cấp những thông tin có liên quan để người học hiểu rõ về vị trí, vai trò và sự cần thiết phải học kỹ năng. Dạy những kiến thức cần thiết để họ hiểu tại sao và kỹ năng sẽ được thực hiện như thế nào?

Nếu lượng kiến thức cần thiết để thực hiện kỹ năng không nhiều, thì giáo viên có thể thực hiện lồng ghép vào ngay trong giai đoạn tiếp theo là "Trình diễn mẫu"

" Trình diễn mẫu "- Phương pháp không thể thiếu trong dạy thực hành

Mục đích của trình diễn mẫu :

- Chỉ rõ kỹ năng được thực hiện như thế nào
- Nhấn mạnh những bước quan trọng và những vấn đề an toàn
- Tạo điều kiện cho người học đặt câu hỏi để hiểu rõ các bước thực hiện kỹ năng trước khi bước vào thực hành

Trình diễn mẫu là một trong những phương pháp dạy thực hành có hiệu quả vì ở đây giáo viên thực sự biểu diễn hay trình diễn cách thực hiện kỹ năng để người học quan sát với các giai đoạn:

- Giới thiệu tổng quan về kỹ năng
- Trình diễn hoặc chứng minh theo tốc độ bình thường
- Trình diễn hoặc chứng minh một lần nữa với tốc độ chậm có miêu tả từng bước

Thực hiện việc trình diễn mẫu

Lập kế hoạch tốt mới chỉ là một nửa của cuộc trình diễn tốt. Cuộc trình diễn chỉ có hiệu quả nếu giáo viên thực hiện tốt nó. Khi trình diễn một kỹ năng giáo viên nên nhớ một số gợi ý sau đây

- Nói thật chính xác với người học là bạn sẽ trình diễn cái gì ? Nêu khái quát toàn bộ cuộc trình diễn ngay từ đầu.

- Liên hệ kỹ năng đang học với những kỹ năng đã học trước và sẽ học sau đó .
- Phát bản quy trình thực hiện kỹ năng và giải thích rõ cho học sinh
- Sắp xếp chỗ ngồi hợp lý sao cho mọi người đều nhìn thấy và nghe rõ
- Thao tác các bước một cách chậm rãi và chuẩn xác

- Mỗi lần chỉ trình diễn theo một quy trình. Đó phải là quy trình tốt nhất hoặc là phổ biến nhất để thực hiện đúng kỹ năng. Không nên để người học bị nhầm lẫn khi sử dụng nhiều quy trình khác nhau.

- Nhấn mạnh các bước thiết yếu và những điểm kiểm tra an toàn

- Tạm dừng ở những điểm chủ chốt và đặt câu hỏi để kiểm tra sự hiểu của học sinh và họ có theo dõi kịp không ?

Giáo viên có thể trình diễn hai hoặc ba lần tùy thuộc vào mức độ phức tạp của kỹ năng. Thông thường lần đầu giáo viên làm đúng với tốc độ thực, lần thứ hai với tốc độ chậm, có giải thích từng bước thực hiện. Lần ba làm với tốc độ thực để củng cố động biểu tượng về quá trình thực hiện.

- Hướng dẫn thường xuyên

Việc hướng dẫn thường xuyên được diễn ra liên tục qua các giai đoạn dạy thực hành:

- Thực hành từng bước

- Thực hành có hướng dẫn

- Thực hành độc lập

Mức độ quan sát, theo dõi ghi chép và chỉ dẫn của giáo viên sẽ giảm dần qua từng giai đoạn.

Đến cuối giai đoạn thực hành độc lập, người học đã có thể thực hiện được kỹ năng theo đúng tiêu chuẩn về kỹ thuật và thời gian. Giáo viên cần đánh giá sự thực hiện của họ ở cuối giai đoạn này để có thể chuyển sang bài dạy kỹ năng khác.

Tuy nhiên việc dạy kỹ năng này chưa kết thúc vì người học sẽ gặp lại kỹ năng này trong nhiều tình huống thực tập khác nhau ở các bài tổng hợp trong chương trình đào tạo. Đây chính là giai đoạn thực hành định kỳ, nhằm giúp người học hình thành kỹ năng một cách vững chắc trong nghề nghiệp

Cuối giai đoạn này giáo viên nghiệm thu sản phẩm và đánh giá kết quả thực tập của người học.

- Hướng dẫn kết thúc

+ Giai đoạn này giáo viên tiến hành với hình thức toàn lớp để nhận xét đánh giá quá trình luyện tập của người học và rút kinh nghiệm cho các lần luyện tập tiếp theo.

+ Thông báo kết quả luyện tập

+ Hướng dẫn công việc chuẩn bị cho bài học lần sau

c) Tổ chức hoạt động thực hành định kỳ

Giáo viên cần thiết kế các hoạt động thực hành định kỳ cho học sinh

(hàng tuần hoặc hàng tháng), sau khi học xong một kỹ năng, giáo viên cần cho học sinh thực hành kỹ năng đó trong các điều kiện và tình huống khác nhau. Thực hành định kỳ giúp cho học sinh hình thành kỹ năng như một thói quen.

d) Tổ chức thực hiện các dự án hoặc giải quyết các vấn đề

Giáo viên cần thiết kế các dự án hoặc tình huống trong nghề nghiệp để người học thực hiện sau khi học xong một nhóm các kỹ năng. Những hoạt động này đòi hỏi họ phải lựa chọn những kỹ năng cần thiết, sau đó điều chỉnh hoặc áp dụng chúng theo yêu cầu. Đôi khi cần yêu cầu họ thực hiện các kỹ năng trong điều kiện khó khăn bất thường. Những hoạt động này mô phỏng càng sát với công việc thực tế càng tốt. Chúng đem lại cho người học lòng tự tin, khả năng vận dụng linh hoạt kỹ năng vào thực tế nghề nghiệp, hướng họ vào năng lực thực hiện.

✓ *Lập kế hoạch cho bài dạy thực hành*

- Những căn cứ để lập kế hoạch cho bài dạy thực hành
 - Chương trình đã được phê duyệt
 - Vị trí bài dạy và mối liên hệ với các bài khác
 - Đặc điểm của người học
 - Môi trường và nguồn lực của lớp học
- Lập kế hoạch cho các hoạt động trong bài dạy thực hành

Việc lập kế hoạch cho bài dạy thực hành được tiến hành theo trình tự ngược với trình tự thực hiện việc dạy kỹ năng đó. Hãy bắt đầu bằng việc xác định chính xác tên bài dạy (tên kỹ năng). Tiếp đến việc xây dựng " Bản hướng dẫn thực hiện " cho kỹ năng. Xác định cách thức và công cụ đánh giá kết quả học tập của học sinh. Thiết kế các hoạt động thực hành độc lập, thực hành có hướng dẫn. Nếu thấy cần thiết thì thiết kế hoạt động thực hành từng bước. Cuối cùng hãy thiết kế trình diễn mẫu và mở đầu bài dạy sao cho có hiệu quả nhất. Cần chú ý bố trí thời gian cho các hoạt động một cách hợp lý để đảm bảo yêu cầu của mỗi giai đoạn.

- Lập hồ sơ cho bài dạy thực hành
 - Thiết kế bài dạy được thể hiện trên giáo án
 - Bản hướng dẫn thực hiện
 - Các tài liệu kỹ thuật kèm theo

✓ *Những gợi ý khi lập kế hoạch một bài dạy thực hành*

Khi thiết kế các hoạt động thực hành cho một kỹ năng

1. Biên soạn bản hướng dẫn thực hiện

2. Biên soạn công cụ đánh giá sự thực hiện của học sinh
3. Xác định số lượng học sinh, số lượng thiết bị và vật tư
4. Xác định mức độ thực hành độc lập cần thiết
5. Xác định mức độ thực hành có hướng dẫn cần thiết
6. Xác định xem có cần thực hiện từng bước không
7. Thiết kế hoạt động trình diễn

Khi thực hiện các hoạt động thực hành cho một kỹ năng:

8. Trình diễn kỹ năng cho đến khi học sinh nắm rõ kỹ năng đó
9. Cho người học từng bước cho đến khi họ thực hiện đúng quy trình
10. Cho người học thực hành có hướng dẫn cho đến khi họ thực hiện an toàn
11. Cho người học thực hành độc lập cho tới khi họ thành thạo

Định kỳ sau khi dạy xong một kỹ năng:

12. Bố trí thực hành định kỳ với từng kỹ năng cho đến khi người học thực hiện kỹ năng đó như một thói quen
13. Bố trí các hoạt động dự án hoặc giải quyết vấn đề trong đó có sử dụng nhiều kỹ năng cho đến khi họ hoàn toàn tự tin vào bản thân.

Giáo án tham khảo số 01

GIÁO ÁN SỐ:

Thời gian thực hiện: 6h

Tên bài học trước: Mạch khuếch đại công suất

Thực hiện ngày: tháng năm

BÀI 5.1.1 LẮP MẠCH DAO ĐỘNG ĐA HÀI

MỤC TIÊU CỦA BÀI

Sau khi học xong bài này, học sinh nghề điện tử sẽ có khả năng:

- Lắp mạch dao động đa hài theo sơ đồ nguyên lý
- Đảm bảo tần số phát xung là 1,5Hz
- Nhận biết được một số sai hỏng thường gặp, phân tích được nguyên nhân và phòng tránh được các sai hỏng
- Chủ động áp dụng những kiến thức, kỹ năng cú được từ bài học vào việc lắp mạch lắp mạch dao động đa hài đảm bảo tiến độ, chất lượng sản phẩm và an toàn.

ĐỒ DÙNG VÀ TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Máy tính xách tay, máy chiếu Projector, máy chiếu vật thể
- Các bản vẽ: Sơ đồ nguyên lý, bảng trình tự thực hiện
- Dụng cụ tháo lắp: Băng kẹp, kìm cắt

- Dụng cụ đo kiểm tra: Đồng hồ vạn năng, Oscilloscope
- Vật tư thiết bị: Mỏ hàn, board mạch in, thiếc, linh kiện cho mạch

HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

- Hướng dẫn ban đầu: Cả lớp
- Hướng dẫn thường xuyên: Theo nhóm (5 học sinh/nhóm)
- Hướng dẫn kết thúc: Cả lớp

I. ỔN ĐỊNH LỚP HỌC

Thời gian: 01 phút

- Yêu cầu lớp trưởng báo cáo sĩ số, bảo hộ lao động, xưởng thực tập

II. THỰC HIỆN BÀI HỌC

TT	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC		THỜI GIAN (Phút)
		HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	
1	<p><u>Dẫn nhập</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra kiến thức cũ - Ứng dụng mạch dao động đa hài 	<p>Hỏi: Nguyên lý mạch dao động đa hài là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiếu đoạn video clip 	<ul style="list-style-type: none"> - Suy nghĩ, trả lời - Quan sát 	3
2	<p><u>Hướng dẫn ban đầu</u></p> <p>a. Mục tiêu bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiếu slide và giải thích - Đưa ra sản phẩm cuối <p>b. Điều kiện thực hiện</p> <p>Dụng cụ, thiết bị vật tư</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dụng cụ : Banh kẹp, kìm cắt + Dụng cụ đo kiểm tra: Đồng hồ vạn năng, Oscilloscope + Board mạch in, mỏ hàn, thiếc. + Linh kiện: Tranzitor, tụ điện, điện trở, diode LED + Nguồn VDC <p>c. Trình tự thực hiện</p> <p>Vẽ sơ đồ lắp ráp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu - Chiếu qua máy chiếu vật thể 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và ghi vào phiếu học tập - Quan sát sản phẩm - Quan sát - Quan sát 	<p>2</p> <p>5</p>

*		- Chiều sơ đồ lắp ráp lên phông chiếu projector - Giảng giải	- Quan sát - Lắng nghe	25
*	Chọn giá trị linh kiện	Phân tích Hỏi: Điện trở R3, R4 và tụ C1, C2 được xác định dựa vào đâu? Hỏi: Chu kỳ tín hiệu xung được xác định như thế nào? Hỏi: Chu kỳ có mối quan hệ như thế nào với tần số	- Lắng nghe - Suy nghĩ, trả lời - Suy nghĩ, trả lời	
*	Kiểm tra linh kiện	Trực quan qua máy chiếu vật thể Hỏi: -Điện trở 1K có vạch màu như thế nào? -Điện trở 100K có vạch màu như thế nào?	- Quan sát - Suy nghĩ, trả lời - Suy nghĩ, trả lời	
*	Lắp mạch	- Trình bày các yêu cầu và phương pháp gá lắp linh kiện - Làm mẫu	- Quan sát, lắng nghe và ghi nhớ - Làm theo	
*	Hàn chân linh kiện	- Làm mẫu trên mạch in và giải thích	- Quan sát và (1-2) học sinh làm theo	
*	Kiểm tra mạch điện sau khi lắp	- Thao tác mẫu và giải thích phương pháp kiểm tra mạch	- Quan sát, ghi nhớ để thực hiện	
*	Kiểm tra nguồn và chạy thử	- Thao tác mẫu và giải thích	- Nghe, ghi nhớ	
*	Một số sai hỏng thường gặp	- Trực quan: Đưa ra các sản phẩm đã bị sai hỏng	- Quan sát nhận biết, phân tích nguyên nhân sai hỏng và biện pháp phòng tránh	
d.	Hệ thống bài và phát phiếu hướng dẫn thực tập	- Khái quát hóa nội dung chính, đặt câu hỏi trắc nghiệm - Phân công nhiệm vụ cho các nhóm - Chia làm 2 nhóm, mỗi nhóm 5 học sinh	- Ghi nhớ, hoạt động nhóm - Nhận phiếu hướng dẫn thực tập	
3	<u>Hướng dẫn thường xuyên</u>	- Nhắc lại trình tự thực hiện		5h

		<ul style="list-style-type: none"> - Diễn giải, uốn nắn thao tác. - Đàm thoại, phân tích tại chỗ 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và thực tập theo trình tự thực hiện - Quan sát lắng nghe và thực hiện - Lắng nghe và thực hiện 	
4	<u>Hướng dẫn kết thúc</u> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiệm thu sản phẩm - Đánh giá và nhận xét - Vệ sinh công nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá sản phẩm - Chấm điểm quá trình: Kỹ thuật thao tác, tổ chức làm việc, định mức thời gian, an toàn 	Nộp sản phẩm	10p
5	<u>Hướng dẫn tự rèn luyện</u> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập: Đọc nguyên lý mạch dao động dịch pha - Lập bảng trình tự thực hiện lắp mạch dao động dịch pha 	<ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận bài tập 	5p

III. TỰ RÚT KINH NGHIỆM (Chuẩn bị, tổ chức, thực hiện)

.....

.....

.....

.....

.....

TRƯỞNG KHOA

Ngày tháng năm
 GIÁO VIÊN THỰC HIỆN

BẢNG TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

T T	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	DỤNG CỤ	PHƯƠNG PHÁP THAO TÁC	YÊU CẦU KỸ THUẬT	NHỮNG ĐIỀU CHÚ Ý
1	Vẽ sơ đồ lắp ráp	Sơ đồ nguyên lý	Từ sơ đồ nguyên lý vẽ sơ đồ lắp ráp	Đúng ký hiệu và sơ đồ chân linh kiện	Sắp xếp linh kiện khoa học
2	Chọn giá trị linh kiện	Giấy bút	- Xác định chu kỳ tín hiệu xung ra dựa vào tần số phát xung - Chọn giá trị R3, R4 và C1, C2 dựa vào chu kỳ tín hiệu	Sai số $\leq 10\%$	Chọn linh kiện có giá trị phù hợp trong thực tế
3	Kiểm tra linh kiện	Đồng hồ vạn năng	- Đọc điện trở vạch màu - Xác định Anode và Ktode của Diode Led - Kiểm tra độ phóng nạp của tụ hóa - Xác định vị trí chân E,C,B của tranzitor	Xác định các thông số kỹ thuật của linh kiện	- Que đen của đồng hồ là dương nguồn - Que đỏ của đồng hồ là âm nguồn
4	Lắp mạch	- Kìm cắt - Banh kẹp - Board mạch in - Để giữ mạch in	- Lắp hai Tranzitor T1 và T2 vào mạch in - Lắp hai điện trở R3 và R4 vào chân B của T1 và T2 lên dương nguồn - Lắp LED và điện trở R1 và R2 vào chân C của T1 và T2 lên dương nguồn. Lắp hai tụ hóa C1 và C2 vào mạch in	- Theo đúng sơ đồ mạch in - Chân linh kiện cắm gọn gàng, khoa học.	- Uốn chân linh kiện trước khi lắp - Lắp Tranzitor đúng sơ đồ chân - Lắp Diode Led và tụ hóa đúng cực tính
5	Hàn chân linh kiện	- Mỏ hàn - Thiếc dây	- Đưa đầu mỏ hàn đã được nung nóng tiếp xúc với chân linh kiện và đường mạch in - Đưa thiếc dây tiếp xúc với đầu mỏ hàn	Mối hàn chắc chắn, ngấu thiếc và có độ bóng	Thời gian mỏ hàn tiếp xúc với chân linh kiện và mạch in khoảng 2 giây, thiếc tiếp xúc với mỏ hàn khoảng 3 giây
6	Kiểm tra mạch điện sau khi lắp	- Kìm cắt	Kiểm tra chân linh kiện và kết cấu của mối hàn	Mạch điện không chạm chập, mối hàn chắc, đẹp	Cắt bỏ chân linh kiện còn dài
7	Vận hành thử mạch điện	- Nguồn DC = 9 V - Oscilloscope	- Kiểm tra nguồn thử - Cấp nguồn và đo kiểm tra dạng tín hiệu xung ra.	Mạch điện hoạt động tốt, đảm bảo an toàn	Đảm bảo nguồn điện cấp cho mạch

MỘT SỐ SAI HỎNG THƯỜNG GẶP

TT	Hiện tượng	Nguyên nhân	Biện pháp đề phòng
1	Diode LED1 hoặc LED2 không sáng	- Nguồn cấp cho LED yếu - Diode LED bị hỏng	- Chọn R1 và R2 có giá trị phù hợp với nguồn cấp - Kiểm tra độ phát quang của LED trước khi lắp
2	Diode LED1 và LED2 sáng liên tục	Tụ C1 hoặc C2 bị đánh thủng, hoặc bị rò	- Kiểm tra tụ điện trước khi lắp

PHIẾU LUYỆN TẬP

Lớp

Nhóm số:.....

Tên bài: Lắp mạch dao động đa hài

Họ và tên học sinh trong nhóm

1/

4/

2/

5/

3/

Ngày luyện tập: tháng năm

Quá trình luyện tập

Nội dung luyện tập	Thời gian	Yêu cầu luyện tập	Nhiệm vụ của nhóm 5 HS/nhóm			Nhận xét của giáo viên
			Lắp chính	Phụ việc	Quan sát	
Lần 1	75 phút	Hoàn thiện 1 mạch điện	1	2	3,4,5	
Lần 2	70 phút	Hoàn thiện 1 mạch điện	2	3	1,4,5	
Lần 3	60 phút	Hoàn thiện 1 mạch điện	3	4	1,2,5	
Lần 4	50 phút	Hoàn thiện 1 mạch điện	4	5	1,2,3	
Lần 5	45 phút	Hoàn thành 1 mạch điện	5	1	2,3,4	

Ngày tháng năm

Giáo viên hướng dẫn

GIÁO ÁN SỐ:	Thời gian thực hiện: giờ Tên bài học trước: Thực hiện từ ngày ... / 9 /20.. đến ngày ... / 9 /20...
--------------------	---

Tên bài:

**LẬP TRÌNH ĐIỀU KHIỂN MÔ HÌNH ĐẾM SẢN PHẨM
DÙNG VI ĐIỀU KHIỂN PIC**

MỤC TIÊU CỦA BÀI:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

Kiến thức: Trình bày được trình tự các bước lập trình; một sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp xử lý, phòng tránh, .

Kỹ năng: Lập trình điều khiển được mô hình đếm sản phẩm đúng trình tự, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học tập tích cực, nghiêm túc, có ý thức tự học, đảm bảo an toàn cho người và thiết bị.

ĐỒ DÙNG VÀ TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Giáo án, bài giảng, bảng trình tự A₀, tài liệu học tập
- Máy tính đã cài đặt các phần mềm: Lập trình CCS, mô phỏng Proteus, nạp PICKIT 2, tạo mã LED 7 thanh 7 Segment
- Máy chiếu
- Mô hình điều khiển đếm sản phẩm
- Mạch nạp PICKIT2 và cáp kết nối
- Nguồn điện 220 ACV; 5 DCV; 12 DCV

HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

- Dẫn nhập: Tập trung cả lớp
- Hướng dẫn ban đầu:
 - + Hướng dẫn bảng trình tự: Tập trung cả lớp
 - + Thao tác mẫu: Tập trung cả lớp
- Hướng dẫn thường xuyên: Theo nhóm
- Hướng dẫn kết thúc: Tập trung cả lớp

I. ÔN ĐỊNH LỚP HỌC

Thời gian: 1 phút

- Kiểm tra sĩ số:

TT	Họ và tên	Lý do vắng mặt

- Nội dung nhắc nhở: Ý thức học tập của lớp.

- Phát tài liệu học tập:

II. THỰC HIỆN BÀI HỌC

TT	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC		THỜI GIAN (phút)
		HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA SINH VIÊN	
1	<u>Dẫn nhập:</u> Đặt vấn đề dẫn dắt vào bài mới	Chiếu clip về hoạt động của một dây truyền sản xuất, định hướng phương pháp lập trình điều khiển đếm sản phẩm.	Quan sát, lắng nghe	2
2	<u>Hướng dẫn ban đầu:</u>			42
	<i>A. Mục tiêu:</i> + Kiến thức + Kỹ năng + Thái độ	- Chiếu slide, thuyết trình,	- Quan sát, lắng nghe, ghi nhớ, xác định tâm thế học tập	3
	<i>B. Nội dung:</i>			
	1. Chuẩn bị - Máy tính đã cài đặt các phần mềm - Mô hình điều khiển đếm sản phẩm - Mạch nạp PICKIT2 và cáp kết nối - Nguồn điện 220 ACV; 5 DCV; 12 DCV - Chương trình điều khiển	Chiếu slide, trực quan, thuyết trình	Quan sát, lắng nghe, ghi nhớ	1

TT	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC		THỜI GIAN (phút)
		HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA SINH VIÊN	
	2. Trình tự lập trình điều khiển mô hình đếm sản phẩm	- Treo bảng trình tự - Giảng giải các bước thực hiện	Quan sát, lắng nghe, ghi nhớ	5
	Bước 1: Viết chương trình điều khiển	- Giải thích bước công việc - Thao tác mẫu	Lắng nghe, ghi nhớ	
	Bước 2: Biên dịch, kiểm tra lỗi và mô phỏng chương trình	- Giải thích bước công việc - Thao tác mẫu	Lắng nghe, ghi nhớ	
	Bước 3: Nạp chương trình và vận hành	- Giải thích bước công việc - Thao tác mẫu	Lắng nghe, ghi nhớ	
3	<u>Thao tác mẫu:</u>			18
4	<i>Một số lỗi thường gặp, nguyên nhân và biện pháp xử lý, phòng tránh.</i> - Phần mềm nạp không nhận VDK PIC - Mạch đếm không đúng số lượng sản phẩm theo yêu cầu	- Chiếu slide, nêu các lỗi thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh, xử lý	- Quan sát, lắng nghe, nhận biết các lỗi thường gặp	3
5	<u>Phân công vị trí luyện tập:</u>	Phát và hướng dẫn phiếu luyện tập, phân công vị trí luyện tập	Tiếp thu, nhận phiếu luyện tập, về vị trí luyện tập	1
III	<u>Hướng dẫn thường xuyên:</u>			170
	- Thực hành theo trình tự	- Quan sát, ghi chép việc thực hành của sinh viên	- Thực hành theo các bước trình tự	

TT	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC		THỜI GIAN (phút)
		HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA SINH VIÊN	
	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện lỗi - Giúp sinh viên yếu 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, uốn nắn các thao tác - Hướng dẫn, uốn nắn 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu, chỉnh sửa theo sự hướng dẫn của giáo viên - Thực hành theo sự hướng dẫn của giáo viên 	
4	<p><u>Hướng dẫn kết thúc:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Củng cố kiến thức: - Củng cố kỹ năng: - Giải đáp thắc mắc (nếu có) - Thu dọn dụng cụ chuẩn bị cho tiết sau 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình kết hợp trực quan - Nhận xét đánh giá nghiệm chung - Trả lời - Phân công công việc 	<ul style="list-style-type: none"> Nghe + quan sát - Nghe, ghi nhận - Nghe - Làm theo hướng dẫn 	20
5	<p><u>Hướng dẫn tự rèn luyện:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập các lệnh lập trình điều khiển mô hình đếm sản phẩm dùng vi điều khiển PIC. - Nghiên cứu mạch điện điều khiển đèn giao thông 	<ul style="list-style-type: none"> - Chiếu Slide nêu các nội dung học tập 	<ul style="list-style-type: none"> Lắng nghe, ghi nhớ 	5

III. RÚT KINH NGHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nội dung:
2. Hình thức tổ chức:
3. Phương pháp:
4. Thời gian:

Ngày ... tháng ... năm 20..

TRƯỞNG KHOA

(Duyệt)

GIÁO VIÊN

ĐỀ CƯƠNG BÀI GIẢNG

5.3.2. LẬP TRÌNH ĐIỀU KHIỂN MÔ HÌNH ĐẾM SẢN PHẨM DÙNG VI ĐIỀU KHIỂN PIC

A. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

Kiến thức: Trình bày được trình tự các bước lập trình; một sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp xử lý, phòng tránh, .

Kỹ năng: Lập trình điều khiển được mô hình đếm sản phẩm đúng trình tự, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học tập tích cực, nghiêm túc, có ý thức tự học, đảm bảo an toàn cho người và thiết bị.

B. NỘI DUNG

1. Chuẩn bị

- Máy tính đã cài đặt các phần mềm: lập trình CCS, mô phỏng Proteus, nạp PICKIT 2, tạo mã LED 7 thanh 7 Segment.

- Mô hình điều khiển đếm sản phẩm

- Mạch nạp PICKIT2 và cáp kết nối

- Nguồn điện 220 ACV; 5 DCV; 12 DCV

- Chương trình điều khiển mô hình đếm sản phẩm hiển thị trên LED 7 thanh dùng vi điều khiển PIC16F877A, theo các yêu cầu:

+ Đảm bảo đúng ngõ vào/ ra theo mô hình đã lắp đặt

+ Cấp nguồn điện cho mô hình, mô hình ở chế độ sẵn sàng làm việc, băng tải chưa hoạt động, LED 7 thanh hiển thị số 0.

+ Bấm nút M băng tải hoạt động LED 7 thanh hiển thị số 0, mạch đếm hoạt động đếm và hiển thị sản phẩm, khi đếm đủ 9 sản phẩm thì băng tải dừng hoạt động.

+ Bấm nút D băng tải dừng hoạt động, LED 7 thanh hiển thị số 0.

2. Trình tự lập trình điều khiển mô hình đếm sản phẩm

TT	BUỐC CÔNG VIỆC	THAO TÁC	THIẾT BỊ, DỤNG CỤ	YÊU CẦU KỸ THUẬT
1	Tạo giao diện lập trình mới	- Khởi động phần mềm CCS\ chọn PIC Wizard	Máy tính đã cài đặt các phần mềm ứng dụng	Chọn đúng tên và thông số theo mạch phần cứng
		- Tạo Folder chứa file lập trình\ Save		
		- Chọn tên VĐK và tần số dao động của thạch anh\ Ok		
2	Viết chương trình điều khiển	- Nhập các lệnh khai báo cho các cổng vào\ ra	Máy tính đã cài đặt phần các mềm ứng dụng	Nhập đúng các câu lệnh theo chương trình điều khiển
		- Nhập các lệnh điều khiển mô hình khi cấp nguồn		
		- Nhập các lệnh điều khiển đếm sản phẩm khi bấm nút M		
		- Nhập các lệnh điều khiển dừng băng tải khi bấm nút D		
3	Biên dịch, kiểm tra lỗi và mô phỏng chương trình	- Bấm F9	Máy tính đã cài đặt phần các mềm ứng dụng	Đọc chính xác lỗi (nếu có) Nạp đúng file.hex của chương trình điều khiển
		- Quan sát cảnh báo lỗi trên cửa sổ Output		
		- Mở file sơ đồ mô phỏng mạch điện trên phần mềm Proteus		
		- Nạp ảo và mô phỏng chương trình		
4	Nạp chương trình và vận hành	- Kết nối mạch nạp với VĐK và máy tính	Máy tính đã cài đặt các phần mềm ứng dụng; Mô hình đếm sản phẩm;	Đúng thứ tự chân của mạch nạp Chọn đúng
		- Khởi động phần mềm nạp VĐK (PICKIT 2)		
		- Chọn File\ Import Hex\ chọn		

	file.hex\ Write	Mạch nạp	file.hex của chương trình điều khiển
	- Ngắt kết nối giữa mạch nạp với máy tính và VĐK		
	- Vận hành mô hình		Hoạt động đúng theo yêu cầu điều khiển

3. Thao tác mẫu

4. Một số lỗi thường gặp, nguyên nhân và biện pháp xử lý, phòng tránh

TT	MỘT SỐ LỖI THƯỜNG GẶP	NGUYÊN NHÂN	BIỆN PHÁP XỬ LÝ, PHÒNG TRÁNH
1	Phần mềm nạp không nhận VĐK PIC	Kết nối không đúng thứ tự chân của mạch nạp	Quan sát thứ tự chân trước khi kết nối
2	Mạch đếm không đúng số lượng sản phẩm theo yêu cầu	Nhập sai dữ liệu số lượng sản phẩm của chương trình điều khiển	Kiểm tra, nhập lại

5. Phân công vị trí luyện tập

PHIẾU PHÂN CÔNG LUYỆN TẬP

1. Tên giáo viên:

2. Tên bài luyện tập:

3. Ngày luyện tập: .../.../2018

Lần luyện tập	Thời gian định mức	Phân công luyện tập			Yêu cầu luyện tập
		Nhóm (3SV)			
		SV 1	SV 2	SV 3	
Lần 1	22 Phút/	Thực hành	Quan sát	Quan sát	- Thực hiện nội dung đúng theo trình tự giáo viên đã phân công. - Thực hành đúng trình tự, yêu cầu kỹ thuật và thời gian quy
		Quan sát	Thực hành	Quan sát	
		Quan sát	Quan sát	Thực hành	

	SV				định.
Lần 2	20 Phút/ SV	Thực hành	Quan sát	Quan sát	- Thực hiện nội dung đúng theo trình tự giáo viên đã phân công. - Thực hành đúng trình tự, yêu cầu kỹ thuật và thời gian quy định.
		Quan sát	Thực hành	Quan sát	
		Quan sát	Quan sát	Thực hành	
Lần 3	18 Phút/ SV	Thực hành	Quan sát	Quan sát	- Thực hiện nội dung đúng theo trình tự giáo viên đã phân công. - Thực hành đúng trình tự, yêu cầu kỹ thuật và thời gian quy định.
		Quan sát	Thực hành	Quan sát	
		Quan sát	Quan sát	Thực hành	

Phiếu hướng dẫn thực hành

TT	BƯỚC CÔNG VIỆC	THAO TÁC	THIẾT BỊ, DỤNG CỤ	YÊU CẦU KỸ THUẬT	An toàn	Thời gian
1	Tạo giao diện lập trình mới	- Khởi động phần mềm CCS\ chọn PIC Wizard	Máy tính đã cài đặt các phần mềm ứng dụng	Chọn đúng tên và thông số theo mạch phần cứng	...	
		- Tạo Folder chứa file lập trình\ Save		
		- Chọn tên VĐK và tần số dao động của thạch anh\ Ok				
2	Viết chương trình điều khiển	- Nhập các lệnh khai báo cho các cổng vào\ ra	Máy tính đã cài đặt phần các mềm ứng dụng	Nhập đúng các câu lệnh theo chương trình điều khiển
		- Nhập các lệnh điều khiển mô hình khi cấp nguồn				
		- Nhập các lệnh điều khiển đếm sản phẩm khi bấm nút M				
		- Nhập các lệnh điều khiển dừng băng tải khi bấm nút D				
3	Biên dịch, kiểm tra lỗi và mô phỏng chương trình	- Bấm F9	Máy tính đã cài đặt phần các mềm ứng dụng	Đọc chính xác lỗi (nếu có)
		- Quan sát cảnh báo lỗi trên cửa sổ Output				
		- Mở file sơ đồ mô phỏng mạch điện trên phần mềm Proteus				
		- Nạp ảo và mô phỏng chương trình		Nạp đúng file.hex của chương trình điều khiển		

4	Nạp chương trình và vận hành	- Kết nối mạch nạp với VĐK và máy tính	Máy tính đã cài đặt các phần mềm ứng dụng; Mô hình đếm sản phẩm; Mạch nạp	Đúng thứ tự chân của mạch nạp		
		- Khởi động phần mềm nạp VĐK (PICKIT 2)		Chọn đúng file.hex của chương trình điều khiển		
		- Chọn File\ Import Hex\ chọn file.hex\ Write		Hoạt động đúng theo yêu cầu điều khiển		
		- Ngắt kết nối giữa mạch nạp với máy tính và VĐK				
		- Vận hành mô hình				

GIÁO ÁN SỐ:

Thời gian thực hiện:

Tên bài học trước:

Thực hiện từ ngày..... đến ngày.... Tháng năm 20...

TÊN BÀI: VẬN HÀNH MÁY BƠM LY TÂM

MỤC TIÊU CỦA BÀI

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- **Kiến thức:** Trình bày được trình tự vận hành máy bơm ly tâm, các sự cố thường gặp nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

- **Kỹ năng:** Vận hành được mô hình tổ máy bơm ly tâm LT46-7 đúng trình tự đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và thời gian.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Học tập nghiêm túc, đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, có khả năng làm việc nhóm.

ĐỒ DÙNG VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Mô hình bơm đa năng tự làm;
- Bộ máy chiếu Projector;
- Các bảng, biểu liên quan;
- Bảo hộ lao động;
- Tài liệu học tập, sổ vận hành.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

- Hướng dẫn mở đầu: Tập trung cả lớp
- Hướng dẫn thường xuyên Chia nhóm luyện tập
- Kết thúc vấn đề: Tập trung cả lớp.

I.ÔN ĐỊNH LỚP HỌC

Thời gian:1 phút

- Số học sinh vắng:

STT	Họ và tên	Lý do	Ghi chú

- Nội dung nhắc nhở:
 - + Tinh thần học tập;
 - + Tác phong công nghiệp.

II.THỰC HIỆN BÀI HỌC:

TT	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC		THỜI GIAN (phút)
		HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	
A	<u>Dẫn nhập</u>			3
	- Liên hệ thực tế bằng hình ảnh, video clip.	- Trình chiếu clip, thuyết trình, đàm thoại dẫn dắt vào bài mới.	- Quan sát, lắng nghe, ghi nhớ, trả lời câu hỏi.	
B	<u>Hướng dẫn ban đầu</u>			40
I	Mục tiêu - Kiến thức - Kỹ năng - Năng lực tự chủ và trách nhiệm	- Trình chiếu slide, thuyết trình	- Lắng nghe, ghi nhớ, xác định được mục tiêu của bài học, tạo tâm thế học tập.	1
II	Nội dung			
1	<i>Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, vật tư</i> + Thiết bị + Dụng cụ + Vật tư	- Dẫn nhập vào chủ đề, viết đề mục - Hướng dẫn trực quan - Giáo viên nhắc nhở về các điều kiện thực hiện. - Dẫn nhập, viết đề mục, treo bảng trình tự - Thuyết trình, hướng dẫn.	- Quan sát, lắng nghe, ghi nhớ - Nhận thức sự chuẩn bị của mình	1
2	<i>Trình tự vận hành máy bơm ly tâm</i> - Bước 1: Kiểm tra trước khi vận hành - Bước 2: Khởi động máy bơm - Bước 3: Theo dõi vận hành	- Thuyết trình, hướng dẫn. - Thảo luận: Nội dung theo dõi vận hành - Nhận xét, kết luận. - Thuyết trình, hướng dẫn. - Thuyết trình, hướng	- Lắng nghe, quan sát, ghi nhớ - Lắng nghe, quan sát, ghi nhớ - Trình bày ý kiến, dán kết quả - Hoàn thiện tài liệu học tập - Lắng nghe, quan	8

TT	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC		THỜI GIAN (phút)
		HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	
3	<p>- Bước 4: Dừng máy</p> <p>- Bước 5: Ghi sổ vận hành</p> <p><i>Thao tác mẫu</i></p> <p>- Theo trình tự vận hành</p> <p>- Phân tích</p> <p>- Gọi học sinh làm thử</p>	<p>dẫn.</p> <p>- Nhấn mạnh thứ tự thao tác đóng ngắt điện.</p> <p>- Làm mẫu kết hợp hướng dẫn.</p> <p>- Gọi 01 học sinh làm thử, giáo viên quan sát, nhắc nhở.</p> <p>- Nhận xét, nêu rõ các thao tác sai của học sinh.</p> <p>- Dẫn nhập vào chủ đề, viết đề mục.</p>	<p>sát, ghi nhớ</p> <p>- Lắng nghe, quan sát, ghi nhớ</p> <p>- Lắng nghe, quan sát, ghi nhớ</p> <p>- Một học sinh làm thử, các học sinh khác quan sát.</p> <p>- Lắng nghe, sửa sai.</p> <p>- Lắng nghe</p>	22
4	<p><i>Các sự cố thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục</i></p> <p>- Khi vận hành, bơm không lên nước.</p> <p>- Bơm đang chạy, đột nhiên nước không ra .</p>	<p>- Tạo tình huống, thảo luận</p> <p>- Trình chiếu slide, thuyết trình.</p> <p>- Minh họa thực tế</p> <p>- Hệ thống lại kiến thức, trình tự thực hiện.</p> <p>- Kết luận, chuyển tiếp sang phần thực hành.</p> <p>- Phát phiếu luyện tập, phiếu đánh giá luyện tập</p>	<p>- Quan sát, trả lời câu hỏi</p>	5
5	<i>Phân công vị trí luyện tập</i>		- Nhận phiếu và thực	3

TT	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC		THỜI GIAN (phút)
		HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	
			hành theo phân công của giáo viên.	
C	<u>Hướng dẫn thường xuyên</u> - Học sinh thực hiện các thao tác theo trình tự. - Phát hiện sai lầm. - Giúp đỡ học sinh yếu kém.	- Quan sát - Theo dõi. - Uốn nắn	- Thực hiện - Thực hiện - Tiếp thu	180
D	<u>Hướng dẫn kết thúc</u>			15
	- củng cố kiến thức - củng cố kỹ năng - Nhận xét kết quả học tập. - Giải đáp thắc mắc (nếu có) - Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi thực hành.	- Hệ thống lại bài học bằng câu hỏi trắc nghiệm - Nhắc lại những vấn đề cần lưu ý khi vận hành máy bơm - Nhận xét, đánh giá buổi học - Nêu gương những học sinh làm tốt và động viên những học sinh làm chưa tốt - Hướng dẫn	- Lắng nghe - Lắng nghe - Lắng nghe và rút kinh nghiệm - Chủ động sắp xếp thiết bị, dụng cụ.	
E	<u>Hướng dẫn tự học</u>			2
	- Hoàn thiện tài liệu học tập - Tài liệu tham khảo: + Nguyễn Văn Bày (1999), <i>Giáo trình Máy</i>	- Hướng dẫn	- Lắng nghe, ghi nhớ	

TT	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC		THỜI GIAN (phút)
		HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	
	<i>bơm và Trạm bơm trong nông nghiệp, NXB nông nghiệp.</i> - Tự rèn luyện: <i>Xây dựng bảng trình tự vận hành máy bơm hướng trục.</i>			

III. RÚT KINH NGHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nội dung:
2. Hình thức tổ chức dạy học:
3. Phương pháp:
4. Phương tiện và thời gian:

Ngày tháng ... năm 20...

Trưởng khoa

Giáo viên

ĐỀ CƯƠNG BÀI GIẢNG VẬN HÀNH MÁY BƠM LY TÂM

A. MỤC TIÊU

- **Kiến thức:** Trình bày được trình tự vận hành máy bơm ly tâm, các sự cố thường gặp nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

- **Kỹ năng:** Vận hành được mô hình tổ máy bơm ly tâm LT46-7 đúng trình tự đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và thời gian.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Học tập nghiêm túc, đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp.

B. NỘI DUNG

1. Chuẩn bị thực hiện

Bảng: Thiết bị, dụng cụ, vật tư

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật tư	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
I	THIẾT BỊ			
1	Mô hình tổ máy bơm LT46-7	Bộ	01	
2	Nguồn điện 380V	Bộ	01	
II	DỤNG CỤ			
1	Nhiệt kế thủy ngân	Cái	01	
2	Bộ đồ nghề điện cầm tay	Bộ	01	
3	Bộ dụng cụ tháo lắp, sửa chữa nhỏ cơ khí	Bộ	01	
4	Sổ vận hành	Quyển	01	
III	VẬT TƯ			
1	Dầu nhớt	Kg	01	
2	Giẻ lau	Kg	01	

2. Trình tự vận hành máy bơm ly tâm

TT	Bước thực hiện	Thao tác	Thiết bị, dụng cụ, vật tư	Yêu cầu kỹ thuật
1	Kiểm tra trước khi vận hành	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra phần công trình - Kiểm tra phần máy bơm - Kiểm tra phần điện 	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình máy bơm - Bộ dụng cụ tháo lắp cơ khí - Bộ đồ nghề điện cầm tay 	<ul style="list-style-type: none"> - Hạng mục công trình thủy công và thiết bị phụ trợ đủ điều kiện an toàn. - Các bulông liên kết chắc chắn, dầu mỡ bôi trơn đủ, trục bơm quay nhẹ, môi nước đầy vỏ bơm, đồng hồ đo áp suất chuẩn. - Thiết bị đóng cắt và bảo vệ hoạt động tốt, trị số điện áp [$U_v \approx U_{dm} (\pm 5\%)$];
2	Khởi động	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng Át tô mát - Ấn nút khởi động 	<ul style="list-style-type: none"> - Găng tay 	<ul style="list-style-type: none"> - Thao tác dứt khoát - Nước phun ra từ miệng ống xả

3	Theo dõi vận hành	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi phần công trình - Theo dõi phần điện - Theo dõi phần máy bơm 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt kế thủy ngân - Bộ dụng cụ tháo lắp cơ khí 	<ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng an toàn - Trị số dòng điện $I_A \leq I_{dm}$; trị số điện áp $[U_v \approx U_{dm} (\pm 5\%)]$; nhiệt độ vỏ ngoài ĐCD $\leq 70^\circ\text{C}$, tiếng kêu ĐCD êm - Máy chạy êm, trục bơm không đảo, lắc; không rò rỉ nước.
4	Dừng máy	<ul style="list-style-type: none"> - Ấn nút dừng máy - Cắt Át tô mát - Vệ sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Găng tay - Dầu nhớt, giẻ lau 	<ul style="list-style-type: none"> - Thao tác dứt khoát - Động cơ ngừng quay - Đảm bảo vệ sinh công nghiệp
5	Ghi sổ vận hành	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi thông số, hiện tượng 	<ul style="list-style-type: none"> - Sổ vận hành 	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi sổ vận hành đúng mẫu và số liệu chính xác.

3. Thao tác mẫu

Thao tác theo trình tự, dừng lại chỗ khó để phân tích cho học sinh hình thành biểu tượng, gọi học sinh làm thử.

4. Các sự cố thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục

TT	Các sự cố thường gặp	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
1	Khi vận hành, bơm không lên nước	<ul style="list-style-type: none"> - Mồi nước chưa đủ - Vỏ bơm, ống hút hay chỗ éptup không khí lọt vào - Bánh xe công tác quay ngược chiều - Van đáy kênh, kẹt 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục mồi đầy nước - Chỉnh lại chỗ hở, vận lại chỗ éptup - Thay đổi lại chiều quay - Kiểm tra, lắp lại van
2	Bơm đang chạy, đột nhiên nước không ra	<ul style="list-style-type: none"> - Mực nước ở bể hút thấp hơn mực nước nhỏ nhất - Rác làm tắc rọ bơm 	<ul style="list-style-type: none"> - Đợi dòng chảy tập trung về bể hút đủ - Thông sạch rác

5. Phân công vị trí luyện tập

PHIẾU PHÂN CÔNG LUYỆN TẬP

1. Tên giáo viên:

2. Tên bài luyện tập:

3. Ngày luyện tập: /09/2018

Lần luyện tập	Thời gian định mức	Phân công luyện tập			Yêu cầu luyện tập
		3 nhóm (3 người)			
		01	02	03	
Lần 1 Phút	Thực hành	Quan sát	Quan sát	- Thực hiện nội dung đúng theo trình tự giáo viên đã phân công. - Thực hành đúng trình tự, yêu cầu kỹ thuật và thời gian quy định.
		Quan sát	Thực hành	Quan sát	
		Quan sát	Quan sát	Thực hành	
Lần 2 Phút	Thực hành	Quan sát	Quan sát	- Thực hiện nội dung đúng theo trình tự giáo viên đã phân công. - Thực hành đúng trình tự, yêu cầu kỹ thuật và thời gian quy định.
		Quan sát	Thực hành	Quan sát	
		Quan sát	Quan sát	Thực hành	
Lần 3Phút	Thực hành	Quan sát	Quan sát	- Thực hiện nội dung đúng theo trình tự giáo viên đã phân công. - Thực hành đúng trình tự, yêu cầu kỹ thuật và thời gian quy định.
		Quan sát	Thực hành	Quan sát	
		Quan sát	Quan sát	Thực hành	

PHIẾU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

Tên bài: **VẬN HÀNH MÁY BOM LY TÂM**

Họ và tên:Lớp:

Xưởng: Vận hành bom điện 1

Nghề: Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện

Giáo viên:

T T	Bước thực hiện	Thao tác	Thiết bị, dụng cụ, vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Thời gian	An toàn
--------	----------------------	----------	---------------------------------	------------------	--------------	---------

1	Kiểm tra trước khi vận hành	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra phần công trình - Kiểm tra phần máy bơm - Kiểm tra phần điện 	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình máy bơm - Bộ dụng cụ tháo lắp cơ khí - Bộ đồ nghề điện cầm tay 	<ul style="list-style-type: none"> - Hạng mục công trình thủy công và thiết bị phụ trợ đủ điều kiện an toàn. - Các bulông liên kết chắc chắn, dầu mỡ bôi trơn đủ, trục bơm quay nhẹ, môi nước đầy vỏ bơm, đồng hồ đo áp suất chuẩn. - Thiết bị đóng cắt và bảo vệ hoạt động tốt, trị số điện áp $[U_v \approx U_{dm} (\pm 5\%)];$ 	2 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ nội quy an toàn lao động - Không làm rơi dụng cụ
2	Khởi động	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng Át tô mát - Ấn nút khởi động 	<ul style="list-style-type: none"> - Găng tay 	<ul style="list-style-type: none"> - Thao tác dứt khoát - Nước phun ra từ miệng ống xả 	0,5 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Đeo găng tay cách điện - Quan sát - Đứng đúng tư thế
3	Theo dõi vận hành	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi phần công trình - Theo dõi phần điện - Theo dõi phần máy bơm 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt kế thủy ngân - Bộ dụng cụ tháo lắp cơ khí 	<ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng an toàn - Trị số dòng điện $I_A \leq I_{dm};$ trị số điện áp $[U_v \approx U_{dm} (\pm 5\%)];$ nhiệt độ vỏ ngoài $\text{ĐCĐ} \leq 70^\circ\text{C},$ tiếng kêu ĐCĐ êm - Máy chạy êm, trục bơm không đảo, lắc; không rò rỉ nước. 	5 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát các hiện tượng lạ, - Xử lý sự cố
4	Dừng máy	<ul style="list-style-type: none"> - Ấn nút dừng máy - Cắt Át tô mát 	<ul style="list-style-type: none"> - Găng tay - Dầu nhớt, 	<ul style="list-style-type: none"> - Thao tác dứt khoát - Động cơ ngừng quay - Đảm bảo vệ sinh công 	1,5 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Đứng đúng tư thế - Sử dụng găng tay cách

		- Vệ sinh	giẻ lau	nghiệp		điện
5	Ghi sổ vận hành	- Ghi thông số, hiện tượng	- Sổ vận hành	- Ghi sổ vận hành đúng mẫu và số liệu chính xác.	1 phút	

2. Đánh giá và cải tiến chất lượng dạy bài thực hành

2.1. Thiết kế tiêu chí đánh giá dạy bài thực hành

2.1.1. Yêu cầu đối với giảng dạy thực hành

Ngoài những yêu cầu trong giảng dạy lý thuyết, dạy học thực hành cần hướng tới đáp ứng các tiêu chí cơ bản như:

- Giúp người học củng cố và phát triển những tri thức đã đạt được từ dạy học ở giờ lý thuyết; trao đổi và trang bị phương pháp luyện tập cho người học;
- Hình thành động hình vận động, phát triển KN nghề cho người học thông qua các nhiệm vụ luyện tập; có phương án phòng ngừa, xử lý sự cố mất an toàn lao động;
- Coi trọng tính hạch toán để phát huy tối đa các nguồn lực trong thực hành; phát triển thái độ nghề nghiệp tương ứng với nhiệm vụ luyện tập, chú ý yếu tố an toàn lao động trong quá trình luyện tập và phương hướng an toàn lao động khi tham gia lao động sản xuất.

2.1.2. Các tiêu chí

Mẫu phiếu chấm điểm thực hành tham khảo

PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI GIẢNG THỰC HÀNH

Họ và tên nhà giáo:.....

Tên bài giảng:.....

Thời gian: Bắt đầuKết thúc.....

Họ và tên giám khảo:.....Tiểu ban:

Stt	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đánh giá
I	Chuẩn bị bài giảng	3.0	
1	Chuẩn bị được hồ sơ bài giảng đủ và đúng theo quy định.	0.5	
2	Xác định đúng và đủ mục tiêu của bài giảng.	1.0	
3	Giáo án thể hiện đủ các bước lên lớp, có dự kiến các hoạt động của người dạy, người học và phân bố thời gian cho từng nội dung hợp lý.	1.0	
4	Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu tiêu hao, đồ dùng dạy học phù hợp với nội dung bài giảng; có phiếu hướng dẫn luyện	0.5	

Stt	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đánh giá
	tập hợp lý, đảm bảo hình thành kỹ năng cho người học		
II	Năng lực sư phạm	8.0	
1	Trang phục phù hợp; Phong thái tự tin; diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu.	1.0	
2	Bao quát được lớp học.	0.5	
3	Đặt vấn đề, chuyển tiếp vấn đề hợp lý, sinh động, nêu bật được trọng tâm của bài giảng.	0.5	
4	Sử dụng phương tiện dạy học phù hợp với phương pháp dạy học, giúp người học tiếp thu được bài.	1.0	
5	Lựa chọn đúng các bước, các thao tác cần làm mẫu.	1.0	
6	Xử lý tốt các tình huống sư phạm.	0.5	
7	Phát huy tính tích cực, chủ động của người học.	1.0	
8	Tổ chức tốt quá trình hướng dẫn.	1.0	
9	Kết hợp hướng dẫn thực hành với giáo dục phẩm chất, tác phong nghề nghiệp cho người học.	1.0	
10	Thực hiện đúng, đủ các bước hướng dẫn theo giáo án.	0.5	
III	Năng lực chuyên môn	8.0	
1	Lựa chọn được khối lượng kỹ năng kỹ năng phù hợp với mục tiêu của bài giảng và đối tượng người học.	2.0	
2	Trình tự các bước thực hành đảm bảo tính logic, khoa học, sát với thực tế nghề nghiệp.	2.0	
3	Thao tác mẫu thuần thục, chuẩn xác; sản phẩm đạt yêu cầu.	2.0	
4	Phân tích được các sai hỏng thường gặp, biện pháp xử lý và phòng tránh.	1.0	
5	Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị. <i>(Nếu xảy ra mất an toàn, tai nạn cho người và làm hư hỏng thiết bị: Không đánh giá xếp loại bài giảng).</i>	0.5	
6	Thực hiện tốt vệ sinh lao động.	0.5	
VI	Thời gian	1.0	
1	Sớm, muộn ≤ 1 phút	1.0	
2	Sớm, muộn từ >1 đến ≤ 3 phút	0.5	
3	Sớm, muộn từ >3 đến ≤ 5 phút	0.0	
4	Sớm, muộn > 5 phút bài giảng không xếp loại		
	Tổng số điểm chuẩn	20	
	Tổng số điểm đánh giá (Bằng chữ)		

Ngàytháng..... năm

Giám khảo

THEO DÕI THỰC HIỆN BÀI GIẢNG

NỘI DUNG	NHẬN XÉT

NHẬN XÉT CHUNG

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2.2. Thực hiện đánh giá và cải tiến chất lượng dạy bài thực hành.

2.2.1. Ghi chép khi dự giờ

Khi dự giờ, học viên cần ghi chép diễn của giờ giảng theo những nội dung cơ bản sau:

- Công việc chuẩn bị cho giảng dạy
- Thời gian thực hiện;

- Các bước lên lớp;
- Khả năng sử dụng phương tiện dạy học;
- Năng lực làm mẫu;
- Khả năng bao quát lớp;
- Tư thế tác phong;
- Phối hợp việc sử dụng phương pháp và phương tiện dạy học;
- Phổ biến kinh nghiệm;
- Đối chiếu thực tế giảng dạy với giáo án, đề cương bài giảng đã chuẩn bị;
- Sự liên hệ với thực tiễn của bài giảng;
- Phát huy tính tích cực của học sinh;
- Xử lý tình huống sư phạm;
- Những kiến thức HS đã được củng cố;
- Mức độ kỹ năng nghề của học sinh đã đạt được từ buổi học thực hành;
- Sản phẩm dạy thực hành;
- Công bố kết quả đánh giá.

2.2.2. Đánh giá theo tiêu chí bài giảng thực hành

Trên cơ sở đã tập đánh giá bài giảng theo bảng đánh giá năng lực, học viên cần thực hiện đánh giá bài giảng theo các tiêu chí của bài giảng thực hành theo mẫu phiếu. Việc đánh giá đồng nghiệp giúp cho học viên rút kinh nghiệm để thực hiện tốt giáo án đã biên soạn cũng như các giáo án sau này học viên sẽ thực hiện ở cơ sở GDNN.

Bài 3: Dạy bài tích hợp

Thời gian: 14 giờ

*** Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được công việc cần chuẩn bị và các bước dạy bài tích hợp.

- Kỹ năng: Thực hiện được bài dạy tích hợp trên đối tượng giả định, hoặc đối tượng thật trình độ cao đẳng, trung cấp đúng các bước lên lớp của bài tích hợp, tổ chức hợp lý cho người học nhận thức lý thuyết liên quan, tổ chức hợp lý cho người học vận dụng lý thuyết liên quan vào quá trình luyện tập kỹ năng gồm: Tổ chức hợp lý quá trình hướng dẫn thực hiện kỹ năng, tổ chức hợp lý cho người học luyện tập tích hợp, đảm bảo an toàn cho thiết bị và con người, môi trường. Tổ chức đánh giá kiến thức, sự thực hiện kỹ năng của người học theo tiêu chuẩn, tiêu chí đã xác lập.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm chủ quá trình tổ chức cho người học nhận thức và hình thành kỹ năng theo hướng phát huy tính tích cực của người học, đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và môi trường.

*** Nội dung:**

1. Thực hiện dạy bài tích hợp trong chương trình đào tạo nghề

1.1. Những công việc chuẩn bị cho dạy bài tích hợp

- Chuẩn bị hồ sơ giảng dạy

Hồ sơ giảng dạy bao gồm toàn bộ những nội dung phục vụ cho hoạt động giảng dạy được văn bản hóa và định dạng theo các biểu mẫu quy định, gồm có: lịch trình giảng dạy, giáo án theo mẫu, đề cương bài giảng chi tiết và các loại sổ ghi chép phục vụ cho hoạt động quản lý hoạt động dạy học.

Hiện nay, giảng dạy tích hợp được thực hiện theo mẫu giáo án tích hợp (mẫu 7, Ban hành kèm theo Quyết định số 62/2008/QĐ-BLĐT BXH)

- Chuẩn bị vật tư, phương tiện dạy học

Việc chuẩn bị vật tư, PTDH có thể cho từng buổi học hoặc cho tất cả các buổi học mà chương trình đã quy định.

Chuẩn bị các PTDH truyền thống như phấn - bảng, bảng ghim, bảng lật, tranh - ảnh, bảng biểu, vật thật nguyên mẫu hay vật thật đã cắt bỏ, các mô hình dạng hình khối tĩnh hay động; các phương tiện kỹ thuật dạy học như phương tiện nghe, phương tiện nhìn hay phương tiện dạng nghe nhìn kết hợp... và được sắp xếp theo trật tự của tiến trình dạy học để thuận tiện cho sử dụng, đảm bảo tính ngăn nắp.

Chuẩn bị vật tư cho làm thí nghiệm hay thực hành. Vật tư, thiết bị mới được nhà trường cấp phát theo dự trù cần được phân nhóm theo từng nhiệm vụ dạy học, phân chia để phân phối đều cho các buổi học, bài học và được lưu giữ bảo quản cẩn thận. Những vật tư, thiết bị đã qua sử dụng ở những bài học trước, môn học trước cũng cần được phân loại, sắp xếp và bảo quản để có thể cho tái sử dụng (nếu được) hoặc chuyển lưu kho nếu không thể tái sử dụng. Những vật tư còn có thể tái sử dụng này cũng nên được phân phối đều cho các buổi học, bài học.

Trong dạy học tích hợp, những máy học tập, máy sản xuất cũng được sử dụng với vai trò là những PTDH, do đó chúng cần được quan tâm cả về chất lượng hoạt động và các đặc điểm hình thức để đảm bảo tính thẩm mỹ trong dạy học.

Ngoài ra, GV cũng cần phải chuẩn bị trước về làm mẫu thông qua hoạt động thử làm mẫu hay còn gọi là tập làm mẫu: làm mẫu không có HS quan sát trước khi làm mẫu thật có HS quan sát. (nội dung này đã phân tích trong nội dung công tác chuẩn bị cho dạy học thực hành)

1.2. Các bước thực hiện dạy bài tích hợp

1.2.1. Dẫn nhập

Về thời gian không gò bó, phần này tốt nhất là tổ chức tình huống học tập cho HS tiếp cận, càng giống thực tế sản xuất càng tốt, địa điểm tốt nhất là giống với vị trí việc làm của công việc mà vị trí việc làm đó cần.

- Kiểm tra bài cũ
- Thiết lập mối liên hệ bài cũ và bài mới
- Giới thiệu nội dung cần đạt được

Công việc dẫn nhập sẽ được GV thực hiện khéo léo có tính chất như lời tiểu kết cuối cùng của phần phản ánh và chuẩn bị cho phần mở đầu của công việc giới thiệu chủ đề. Thông qua dẫn nhập, GV sẽ gợi mở ngắn gọn với HS về tầm quan trọng của buổi học, trao đổi với HSSV về PPDH được áp dụng đối với buổi học. Chính từ dẫn nhập để GV kích thích, kích lệ nhu cầu sẵn sàng học tập bài mới của HSSV. Những câu hỏi thường được nêu ra công khai để cả lớp cùng giải quyết có dạng như: những sự kiện gì đã diễn ra trong buổi học trước? Những nội dung nào đã được đề cập mà chúng ta còn lưu nhớ được? Bạn học được gì từ những sự kiện hay nội dung đó? Cảm nhận của chúng ta về sự kiện đó hoặc nội dung đã đề cập? Những tồn tại nào cần tiếp tục được tháo gỡ? Bạn có cách thực hiện nào khác mà vẫn đạt mục đích như vậy? .. và chúng ta mong đợi gì trong buổi học hôm nay?

1.2.2. Giới thiệu chủ đề

Mấu chốt trong phần này là sau khi GV tổ chức tình huống ở mục dẫn nhập, chắc chắn ý đồ của GV là thông qua tình huống đó, muốn HS tập trung vào chủ đề của bài học, không bị phân tán bởi các tiểu tiết trong tình huống học tập đó. Nếu GV thiết kế tình huống học tập tốt thì bản thân tình huống đó toát lên chủ đề rõ và chủ đề đó phù hợp với các mục tiêu của bài học. Điều quan trọng ở đây là GV phải tạo được tình huống học tập phù hợp với bài học, rồi tổ chức được trong hoàn cảnh hiện có.

Sau khi ghi hoặc chiếu được tựa bài rồi, tiếp theo nói qua (chỉ nói nhanh mà không đi sâu giải thích, nhấn mạnh gì cả) các đề mục chính của bài học hoặc liệt kê các kỹ năng, tiểu kỹ năng cần hình thành.

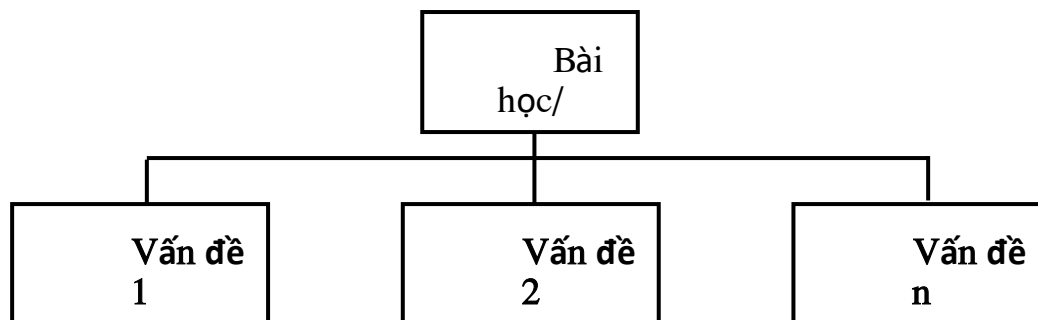
- *Phương hướng giới thiệu chủ đề*

Xuất phát từ cấu trúc nội dung chương trình GDNN hiện nay cho thấy mỗi bài học sẽ được cấu trúc tương đương với một chủ đề nhằm giúp HS có năng lực giải quyết một công

việc. Chủ đề lại bao gồm các vấn đề. Cách quy ước trên đây chỉ có tính chất tương đối (cách quy ước thứ nhất); có thể quy ước khác đi như sau: trong một bài có nhiều chủ đề và trong một chủ đề lại có nhiều vấn đề, cách quy ước này cũng được chấp nhận (cách quy ước thứ hai).

Những nội dung trình bày sau đây được phân tích theo cách quy ước thứ nhất.

Hình 1: Sơ đồ về cấu trúc bài học theo vấn đề



* Cách thứ nhất

GV giới thiệu chủ đề theo cách cung cấp trực tiếp. GV sử dụng phương pháp thuyết trình kết hợp với ghi chép lên bảng hoặc trình chiếu về tên chủ đề / tên bài học, MTHT, tên các vấn đề gắn với các nhiệm vụ phải giải quyết, các yêu cầu kỹ thuật cần đáp ứng, các tiêu chuẩn đánh giá kiến thức, tiêu chuẩn KN mà HSSV cần đạt được khi kết thúc chủ đề và sản phẩm mong đợi do việc giải quyết chủ đề tạo ra. Với cách này HS chỉ việc nghe, quan sát và ghi chép nên bị động nhưng sẽ tiết kiệm được thời gian.

* Cách thứ hai

- Áp dụng PPDH vấn đề (nêu vấn đề) làm chủ đạo, chủ đề được HS dần dần nhận biết thông qua các mâu thuẫn do GV chủ động tạo nên. Mâu thuẫn được nảy sinh giữa một bên là những điều HS đã biết thông qua phần phản ánh của bài học trước hoặc từ kết quả nhận thức của các bài học trước đó, thậm trí là những kiến thức mà HS đã có từ các môn học khác hay từ thực tiễn cuộc sống... với một bên là những công việc cần giải quyết có thực trong thị trường lao động mà HS chưa biết cách thực hiện. Những mâu thuẫn đó được GV khéo léo sắp xếp vào các tình huống để tạo nên các tình huống có vấn đề.

- Thực chất, tình huống có vấn đề trong dạy học là kết quả của hoạt động sư phạm đã khéo léo tạo ra. Để những nội dung của bài học mà HS có nhiệm vụ phải chiếm lĩnh chuyên hóa thành những vấn đề mà HS muốn giải quyết khi và chỉ khi nó được đặt trong các tình huống không hoàn toàn mới đối với HS. Nghĩa là, có những yếu tố mà HS đã biết - yếu tố quen thuộc, những yếu tố còn lại sẽ mới mẻ với HS. Sự chênh lệch giữa những gì đã biết với những gì chưa biết kết hợp với các yêu cầu về năng lực của thị trường lao động đòi hỏi

HS khi tốt nghiệp phải có làm nảy sinh nhu cầu muốn giải quyết mâu thuẫn, nói khác đi là muốn giải quyết vấn đề. Điều này sẽ có được nếu GV có sự gia công sư phạm chu đáo trong giai đoạn chuẩn bị và sự khéo léo trong dạy học để HS tự nhận thấy sự chênh lệch giữa vốn hiểu biết của họ với những điều chưa biết không vượt quá sức cố gắng mà họ có thể (nếu quá khó thì HS bi quan, tự ti hoặc dù có cố gắng cao nhất cũng không giải quyết được, nếu quá dễ thì HS chưa nỗ lực cao nhất đã giải quyết được nên chưa phát huy hết năng lực và sự nỗ lực của họ). Lý luận dạy học đã chỉ rõ: có nhiều kỹ thuật để tạo ra các tình huống dạy học có vấn đề với những đặc điểm khác nhau như trong PPDH vấn đề đã giới thiệu: tình huống bất ngờ, tình huống lựa chọn, tình huống nghịch lý, tình huống đột biến.

- Tiếp theo đó là những câu hỏi dạng nêu vấn đề được đặt ra để giới thiệu về các yêu cầu kỹ thuật, các tiêu chuẩn đánh giá kiến thức, tiêu chuẩn KN mà SV cần đạt được khi kết thúc bài học, sản phẩm mong đợi do việc giải quyết các nhiệm vụ học tập tạo ra.

Phần giới thiệu chủ đề không chỉ được GV thông báo một cách rõ ràng mà còn phải lưu lại trên bảng những nội dung: tên chủ đề, MTHT, các vấn đề cần giải quyết (tổng quan về quy trình công nghệ hoặc trình tự thực hiện kỹ năng).

Việc tuyên bố MTHT cần rõ ràng để làm cho HS thấy trước kết quả cần đạt và các công việc cần làm để đạt được kết quả đó, có như vậy mới định hướng HD của mình. GV nên dành thời gian trao đổi với HS về mục tiêu học tập và các yêu cầu đối với HS để đạt mục tiêu.

Ngoài ra, các yêu cầu kỹ thuật phải chấp hành tuân thủ khi thực hiện công việc để giải quyết các vấn đề, các tiêu chuẩn đánh giá kiến thức, tiêu chuẩn KN mà HS cần đạt được khi kết thúc chủ đề và sản phẩm mong đợi do việc giải quyết chủ đề tạo ra được lưu lại và niêm yết công khai để mọi HS đều có thể đọc được trong quá trình giải quyết vấn đề nếu họ cần.

GV có thể sử dụng bảng biểu mô tả về yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn kiến thức, KN, sản phẩm trên giấy khổ lớn để treo hoặc dùng phim trong trình chiếu với máy OHP hoặc thiết kế chúng trên slide để trình chiếu với sự hỗ trợ của máy vi tính và máy chiếu projector thì thời gian ghi chép nội dung lên bảng sẽ được giảm bớt.

1.2.3. Giải quyết vấn đề

Mục đích của giải quyết vấn đề là tổ chức cho HS trực tiếp chủ động hoạt động lần lượt thực hiện giải quyết các vấn đề đặt ra nhằm đạt mục tiêu của bài học, hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp

Nội dung trọng tâm của phần giải quyết vấn đề là tổ chức hướng dẫn HS rèn luyện để hình thành và phát triển năng lực trong sự phối hợp của thầy. Ở phần này, để thực hiện mỗi tiêu kỹ năng, GV cần tổ chức và hướng dẫn HS tìm hiểu, nghiên cứu kiến thức liên quan, trình tự thực hiện và HĐ luyện tập từng bước công việc để đạt được các tiêu chuẩn nghề cụ thể như sau:

- Thực hiện giảng dạy phần kiến thức liên quan

** Tổ chức hướng dẫn tìm hiểu nghiên cứu kiến thức liên quan*

Những kiến thức được giới thiệu trong phần giải quyết vấn đề không phải những kiến thức chung chung mà là những kiến thức liên quan trực tiếp, đảm bảo cho việc thực hiện các bước công việc an toàn và hiệu quả. Những kiến thức này bao gồm:

- Kiến thức để chọn nguyên vật liệu, phối liệu đầu vào, dụng cụ, thiết bị thực hiện kỹ năng và kiểm tra sản phẩm

- Kiến thức để tính toán và phân tích các thông tin đầu vào

- Kiến thức về sử dụng dụng cụ và kỹ thuật thực hiện thao động tác

- Kiến thức để đảm bảo an toàn lao động

GV có thể hướng dẫn HS nghiên cứu kiến thức liên quan trong các tài liệu kỹ thuật, dựa trên mô hình, bản vẽ, sản phẩm hoặc thông qua thảo luận, đàm thoại giữa HS với GV. Trong mỗi bước công việc, GV chỉ cần đưa vào một khối lượng kiến thức vừa đủ để HS thực hiện bước công việc an toàn và hiệu quả.

** Tổ chức hướng dẫn HS trình tự thực hiện từng bước công việc*

Để thực hiện tổ chức hướng dẫn HS trình tự thực hiện từng bước công việc, tùy theo tính chất mỗi công việc, tùy theo mỗi nhóm đối tượng học tập, mỗi điều kiện khác nhau, GV có thể thực hiện theo nhiều cách khác nhau như sau:

- Cách được GV sử dụng phổ biến hiện nay là GV chủ động giới thiệu trình tự thực hiện, tiếp theo làm mẫu để học sinh quan sát, HS bắt chước và làm theo.

- GV đưa ra một sản phẩm mẫu hay mô phỏng trực quan hoạt động tạo ra sản phẩm..., yêu cầu HS tự xây dựng trình tự có sự hướng dẫn của GV, sau đó GV khái quát hệ thống trình tự, làm mẫu để học sinh quan sát, HS bắt chước và làm theo. Với cách học này sẽ tạo cho HS có thói quen chủ động, tự giác, sáng tạo trong tìm kiếm tri thức, hình thành kỹ năng phát triển năng lực

- Tuy nhiên, không phải công việc nào cũng bắt buộc GV phải làm mẫu, GV có thể sử dụng phiếu hướng dẫn thực hiện, phiếu kiểm tra qua trình, các bản vẽ nguyên công để hướng dẫn HS trình tự thực hiện. Một số công việc HS có thể học được bằng cách làm

thử và sai, làm lại. Với cách học này, GV tổ chức cho HS tự thực hiện kỹ năng và nếu họ làm sai ở lần trước thì họ sẽ thực hiện lại đến khi thực hiện đúng.

** Tổ chức HĐ thực hành*

Tùy vào từng bước công việc và điều kiện cụ thể GV có thể tổ chức cho HS thực hành độc lập hoặc thực hành theo nhóm đôi.

Trước khi vào vị trí thực hành luyện tập độc lập, GV nên phổ biến cho HS thấy rõ những vấn đề cần chú ý, những sai lầm, hư hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục, phát bản trình tự thực hiện, phiếu đánh giá quy trình và phiếu đánh giá sản phẩm..., đồng thời hướng dẫn HS biết sử dụng phiếu đánh giá sự thực hiện để tự đánh giá quá trình thực hành của bản thân

Trong quá trình HS thực hành, GV thường xuyên quan sát, hướng dẫn uốn nắn đôn đốc khích lệ HS hình thành kỹ năng và hoàn thiện công việc đảm bảo các tiêu chuẩn về kỹ thuật và thời gian đã đề ra

Mức độ quan sát và chỉ dẫn của GV sẽ giảm dần qua từng giai đoạn. Đến cuối giai đoạn thực hành độc lập, học sinh đã có thể thực hiện được kỹ năng theo đúng các tiêu chuẩn về kỹ thuật và thời gian. GV cần đánh giá sự thực hiện của học sinh ở cuối giai đoạn này để có thể chuyển sang bài dạy kỹ năng khác.

Lưu ý

Giải quyết vấn đề phải được thực hiện phối hợp hữu cơ HĐ của GV và HS theo một cơ cấu sư phạm hợp lý, khoa học, trong đó GV giữ vai trò, chức năng tổ chức, điều khiển, hướng dẫn, định hướng chứ không phải truyền thụ áp đặt một chiều. HS được đặt vào vị trí trung tâm của quá trình nhận thức, chủ động tìm tòi, nghiên cứu và rèn luyện tự tạo nên năng lực của mình.

Kết quả đạt được của phần giải quyết vấn đề là học sinh hình thành được kiến thức về công việc, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp và cơ bản là đã tạo ra được sản phẩm theo tiêu chuẩn đặt ra. Vì vậy trong quá trình hướng dẫn, GV cần phải giành cho HS một quỹ thời gian đáng kể để họ được luyện tập độc lập nhằm hình thành kỹ năng, phát triển ý tưởng, đồng thời tự kiểm tra và đánh giá kết quả thực hành của mình.

+ Kết thúc vấn đề

Nội dung của phần này là nhận xét kết quả rèn luyện, lưu ý các sai sót và cách khắc phục, kế hoạch HĐ tiếp theo.

- Củng cố kiến thức (nhấn mạnh các kiến thức lý thuyết liên quan cần lưu ý)

- Củng cố kỹ năng (củng cố các kỹ năng cần lưu ý, các sai hỏng thường gặp và cách khắc phục)

- Nhận xét kết quả học tập (đánh giá ý thức và kết quả học tập)

- Hướng dẫn chuẩn bị cho buổi học sau (về kiến thức, dụng cụ, vật tư...)

GV tổ chức và hướng dẫn NH đánh giá dựa trên các tiêu chí và chỉ số về sản phẩm.

Các tiêu chí được sử dụng để đánh giá bao gồm: năng xuất lao động, chất lượng sản phẩm, nguyên vật liệu và thiết bị sử dụng, việc đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện công việc. GV có thể sử dụng phiếu đánh giá quy trình và phiếu đánh giá sản phẩm để hướng dẫn HĐ tự đánh giá của người học.

+ *Hướng dẫn tự học*

Các bước hướng dẫn tự luyện tập

Bước 1. Giao bài tập tự luyện tập. GV nên thiết kế bài tập trên phiếu và giao cho HS vào cuối BH. Bài tập phải đảm bảo sự phân hóa cho phù hợp với trình độ của mỗi người học. Trong phiếu giao bài tập nên thiết kế đầy đủ các yêu cầu và hướng dẫn cách thực hiện, tài liệu, dụng cụ thiết bị sử dụng để thực hiện.

Bước 2. Hướng dẫn cách thực hiện bài tập. GV nên hướng dẫn cụ thể cách thực hiện bài tập kể cả khi GV đã thiết kế phần hướng dẫn trong phiếu giao bài tập.

Bước 3. Giải đáp thắc mắc của HS về nội dung và cách thực hiện bài tập

1.3. Thực hành dạy bài tích hợp

Giáo án tham khảo số 01

GIÁO ÁN SỐ: 03

Thời gian thực hiện: 60p

Bài học trước: 2.1. Khái quát về Motor

Thực hiện ngày tháng năm

2.2. LẬP TRÌNH ĐIỀU KHIỂN ROBOTINO DI CHUYỂN THEO CÁC HƯỚNG CƠ BẢN

MỤC TIÊU CỦA BÀI:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- Phân tích được chức năng của khối hàm Omnidrive và khối hàm Motor.

- Lựa chọn được các khối hàm phù hợp cho bài toán lập trình điều khiển Robotino di chuyển theo các hướng cơ bản.

- Lập trình điều khiển được Robotino trên phần mềm Robotino View đảm bảo robot đi theo đúng cung đường đã cho trong thời gian 8 phút.

- Rèn luyện tính tích cực, chủ động sáng tạo, tác phong công nghiệp và vệ sinh an toàn lao động.

ĐỒ DÙNG VÀ TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC:

- Máy tính đã cài đặt phần mềm Robotino View.
- Robot Robotino.
- Tài liệu học tập cho học sinh.
- Bảng, phấn.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC:

- Giới thiệu chủ đề: Tập trung
- Giải quyết vấn đề:
 - + Lý thuyết, hướng dẫn ban đầu: Tập trung
 - + Luyện tập: Cá nhân
- Kết thúc vấn đề: Tập trung

I. ÔN ĐỊNH LỚP HỌC:

Thời gian: 1 phút

- Số học sinh vắng mặt:Có lý do: Không có lý do:

- Nội dung nhắc nhở:

- + Thái độ học tập của lớp
- + Tác phong

II. THỰC HIỆN BÀI HỌC

T	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC		HỜI GIAN
		HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	
	<u>Dẫn nhập</u> Ứng dụng của Robotino.	<ul style="list-style-type: none"> - Chiếu slide về ứng dụng của robot trong thực tế. - Chiếu video hoạt động của robot. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe 	3 p

		- Dẫn dắt, chuyển tiếp vào bài mới.		
	<p><u>Giới thiệu chủ đề</u></p> <p>2.2. Lập trình điều khiển Robotino di chuyển theo các hướng cơ bản.</p> <p>I. MỤC TIÊU</p>	<p>học</p> <p>tập</p> <p>hướng mục tiêu</p> <p>dung bài học</p> <p>Chuyển tiếp</p>	<p>nghe</p> <p>Nhận tài liệu</p> <p>Xác định kiến thức, kỹ năng cần đạt được</p>	<p>1</p> <p>p</p>
	<p><u>Giải quyết vấn đề</u></p> <p>II. NỘI DUNG</p> <p>1. Các khối hàm điều khiển Motor</p> <p>a. Khối hàm <u>Omnidrive</u></p>	<p>năng hàm Omnidrive</p> <p>Chiếu slide hàm Omnidrive.</p> <p>Phân tích ý nghĩa các cổng tín hiệu vào.</p> <p>Đặt câu hỏi:”Muốn điều khiển robot di chuyển tiến hoặc lùi thì đặt tín hiệu vào cổng nào?”</p> <p>Nhận xét, giải thích, kết luận.</p> <p>Phân tích ý nghĩa các cổng tín hiệu ra</p>	<p>nhớ.</p> <p>Lắng nghe, ghi</p> <p>Quan sát.</p> <p>Suy nghĩ, trả lời.</p>	<p>5</p> <p>p</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Tiểu kết, chuyển ý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi nhớ, hoàn thiện tài liệu học tập. 	
	<p><u>b. Khối hàm Motor</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu chức năng hàm Motor. - Chiếu slide hàm Motor. - Đặt câu hỏi: "Công speed set-point lấy tín hiệu từ khối nào?" - Nhận xét, giải thích, kết luận. - Phân tích ý nghĩa các công tín hiệu. - Làm việc cá nhân. - Nhiệm vụ: Kết nối các khối hàm khi điều khiển robot chuyển động quay. - Yêu cầu HS dán kết quả lên bảng. - Nhận xét, giải thích, kết luận. - Chuyển ý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe, ghi nhớ. - Quan sát. - Suy nghĩ, trả lời. - Thực hiện nhiệm vụ. 	<p>5</p> <p>p</p>
	<p><i>2. Lập trình điều khiển</i></p> <p><u>a. Bài toán</u></p> <p><u>b. Điều kiện thực hiện</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chiếu slide. - Phân tích. - Giới thiệu các điều kiện để thực hiện giải quyết yêu cầu đề ra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. 	<p>2</p> <p>p</p>

	<u>c. Trình tự lập trình</u>	<ul style="list-style-type: none"> - Treo bảng trình tự lập trình. - Giới thiệu khái quát các bước thực hiện. 		
	<p><i>Bước 1:</i> Phân tích bài toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng sơ đồ điều khiển <p>hàm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định các khối 	<ul style="list-style-type: none"> - Chiếu slide. - Đặt câu hỏi: "Xác định hướng di chuyển của robot?" - Nhận xét, nhấn mạnh về cách xác định hướng di chuyển của robot. - Sử dụng phương pháp nêu vấn đề. - Câu hỏi: "Xác định các khối hàm điều khiển Robot di chuyển?" - Nhận xét, giải thích, kết luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe, ghi nhớ. - Suy nghĩ, trả lời. 	p 4
	<p><i>Bước 2:</i> Lấy các khối hàm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn thực hiện. - Làm mẫu - Gọi HS lấy các khối hàm điều khiển robot sang phải. - Nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe, ghi nhớ. - Thực hiện theo bảng trình tự. 	p 6
	<p><i>Bước 3:</i> Kết nối và đặt giá trị cho các khối hàm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn thực hiện. - Làm mẫu - Nhấn mạnh về cách đặt giá trị vận tốc - Gọi HS làm 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. 	p 6

		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo bảng trình tự. - Lắng nghe, ghi nhớ. 	
	<i>Bước 4: Kết nối và vận hành</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn thực hiện - Làm mẫu 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. 	p 2
	<u>d. Một số lỗi thường gặp, nguyên nhân và cách phòng tránh</u>	<ul style="list-style-type: none"> - Chiếu slide. - Nêu một số lỗi thường gặp. - Hệ thống trình tự thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe, hoàn thiện tài liệu học tập. 	p 1
	3. Thực hành Lập trình điều khiển theo yêu cầu: - Thực hành lần 1: Thực hành có hướng dẫn - Thực hành lần 2: Thực hành độc lập.	<ul style="list-style-type: none"> - Phát phiếu luyện tập, nêu yêu cầu luyện tập. - Quan sát, hướng dẫn học sinh luyện tập lần 1, nhắc nhở, uốn nắn các thao tác của học sinh. - Thông báo kết thúc quá trình luyện tập, nhận xét, rút kinh nghiệm lần 1 - Yêu cầu học sinh luyện tập lần 2 - Quan sát, nhắc nhở học sinh tích cực luyện tập - Thông báo kết thúc quá trình luyện tập lần 2 	<ul style="list-style-type: none"> - Ổn định lớp - Thực hiện bài tập lần 1 theo sự hướng dẫn của giáo viên - Kết thúc luyện tập lần 1, xác định được các điểm yếu, cần lưu ý trong quá trình luyện tập - Thực hiện luyện tập lần 2 một cách độc lập - Kết thúc luyện tập lần 2, rút kinh nghiệm 	2p 1 2p 1 0p 1

		- Đánh giá, nhận xét kết quả luyện tập.	- Tổng hợp, ghi nhớ.	
	<p><u>Kết thúc vấn đề</u></p> <p><u>Củng cố kiến thức:</u></p> <p>- Chức năng của khối hàm Omnidrive, Motor.</p> <p><u>Củng cố kỹ năng:</u></p> <p>- Xác định các khối hàm theo yêu cầu bài toán.</p> <p>- Kết nối và đặt các khối hàm dựa trên phân tích yêu cầu bài toán.</p> <p>- Nhận xét kết quả học tập + An toàn</p> <p>+ Sản phẩm</p> <p>+ Thời gian</p>	<p>- Hệ thống hóa.</p> <p>- Nhắc lại những vấn đề cần lưu ý khi kết nối.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá buổi học.</p>	<p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- Rút kinh nghiệm.</p>	1
	<u>Hướng dẫn tự học</u>	- Nêu yêu cầu của bài tập về nhà.		1

III. RÚT KINH NGHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Nội dung:

.....

2. Hình thức tổ chức dạy học:

.....

3. Phương pháp:

.....

4. Phương tiện và thời gian:

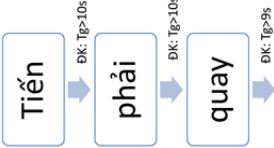
.....

Ngày tháng năm



TRƯỞNG KHOA

GIÁO VIÊN

TRÌNH TỰ LẬP TRÌNH ĐIỀU KHIỂN ROBOT ROBOTINO DI CHUYỂN CÁC HƯỚNG ĐI CƠ BẢN

TT	Nội dung công việc	Phương pháp thực hiện	Yêu cầu kỹ thuật
	<p>Phân tích bài toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng sơ đồ điều khiển - Xác định khối hàm 	<ul style="list-style-type: none"> - Dựa trên yêu cầu bài toán để xây dựng sơ đồ chương trình điều khiển và xác định các khối hàm 	<div style="text-align: center;">  <pre> graph LR A[Tiến] -- "ĐK: Tg > 10s" --> B[phải] B -- "ĐK: Tg > 10s" --> C[quay] C -- "ĐK: Tg > 9s" --> D[] </pre> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn khối hàm: Omnidrive, Motor, Timer, Contants.
	<p>Lấy các khối hàm</p> <p>* Lấy các khối hàm điều khiển di chuyển tiến</p> <p>* Lấy các khối hàm điều khiển sang phải:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mở phần mềm Robotino View - Vào tab Step1/Robotino/Drive System/Motor1, Motor2, Motor3, Omnidrive. - Function Block library/ Generators/Timer. - Function Block library/ Generators/Contants. - Main program/Add/Name: tg, Type: float/OK. - Đổi tên tab step1: Step1/Rename/đặt tên: tien/Ok. - Tạo tab mới: Creat new subprogram/đặt tên:phai/OK - Các bước thực hiện tương tự lấy khối hàm điều khiển di chuyển tiến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy được khối Omnidrive, Motor, timer, contants. - Đặt tên tab: tiến, phải, quay. - Tạo biến trung gian tg

	<p>* Lấy các khối hàm điều khiển di chuyển quay:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo tab mới: Creat new subprogram/đặt tên:quay/OK - Các bước thực hiện tương tự lấy khối hàm điều khiển di chuyển tiến. 	
	<p>Kết nối và đặt giá trị các khối hàm</p> <p>* Kết nối các khối điều khiển Robotino tiến:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Val(1) → vx (2), m1 → speed set-point (3), m2 → speed set-point (4), m3 → speed set-point (5), đặt giá trị khối (1) là 50. - Timer (6) → Value (tg) 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết nối đúng các cổng tín hiệu điều khiển di chuyển tiến, phải, quay. - Đặt dấu các giá trị vận tốc
<p>* Kết nối các khối điều khiển Robotino sang phải:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tương tự kết nối điều khiển Robotino tiến. Lưu ý: Val(1) → vy(2), đặt giá trị khối (1) là -50. 		
<p>* Kết nối các khối điều khiển Robotino quay:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tương tự kết nối điều khiển Robotino tiến. Lưu ý: Val(1) → omega(2), đặt giá trị khối (1) là -20. 		
<p>* Kết nối các chương trình:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vào main program/Step1/insert step (after) (2 lần) - Step1/tiến, step3/phải, step2/quay - Đặt điều kiện giữa các step: tg>10000, tg>10000, tg>9000 - Tại Init/chọn Terminate để kết thúc chương trình. 		
	<p>Kết nối và vận hành</p> <p>* Kết nối:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vào biểu tượng kết nối mạng trên máy tính. - Lựa chọn tên mạng có tên của Robotino để kết nối. - Vào phần mềm Robotino View, nhấn vào biểu tượng kết nối mạng 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính kết nối được với Robotino.

			- Robot di chuyển theo đúng sơ đồ điều khiển.
	* Vận hành:	- Ấn Start main program  để chạy chương trình. - Ấn Stop current subprogram  để dừng chương trình.	

PHIẾU BÀI TẬP

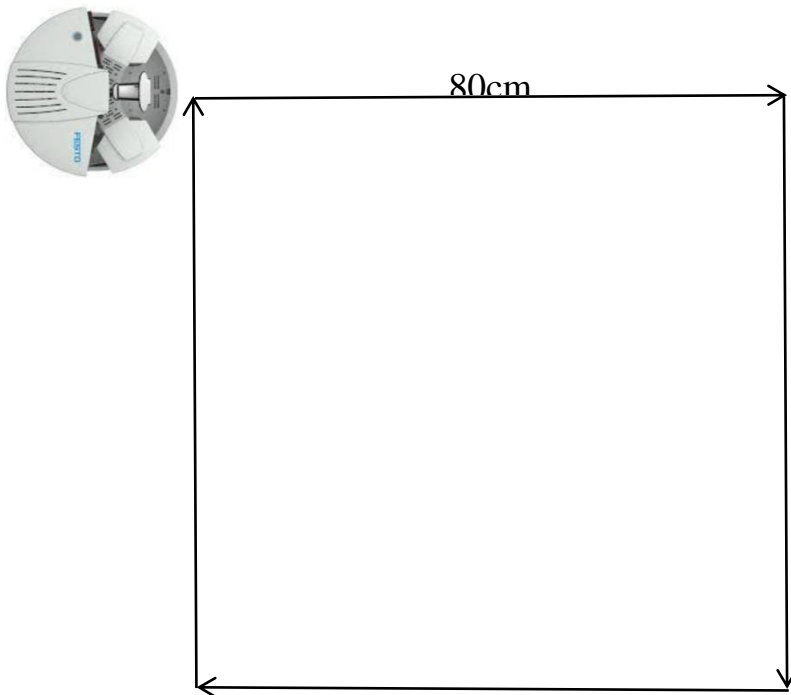
Lập trình điều khiển Robotino di chuyển theo hình vuông

Họ và tên:

Lớp:; Khóa:

YÊU CẦU:

Lập trình điều khiển Robotino di chuyển theo hình vuông ABCD với AB = 80cm, vận tốc 10cm/s.



GIÁO ÁN SỐ: 06

Thời gian thực hiện: 60 phút.

Tên bài học trước: Bài 1. May các kiểu túi
1.2. May túi 2 viền bọc

Thực hiện ngày:

BÀI 1: MAY CÁC KIỂU TÚI ÁO(tiếp) 1.3: MAY TÚI ỐP LỘN

MỤC TIÊU CỦA BÀI:

Sau khi học xong bài này người học :

- Kiến thức:

- + Trình bày được đặc điểm hình dáng túi ốp lộn, bảng thống kê chi tiết may túi ốp lộn vào thân trước áo vest
- + Trình bày được quy cách và yêu cầu kỹ thuật của túi ốp lộn
- + Phân tích được nguyên nhân gây sai hỏng sản phẩm và biện pháp phòng tránh các dạng sai hỏng thường gặp

- Kỹ năng:

- + May được túi ốp lộn vào thân trước áo vest theo đúng trình tự, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật thông số túi D x R= 19 cm x 17 cm, mật độ mũi chỉ 4,5 mũi/1cm, đường may êm phẳng không bùng vắn, trong thời gian ≤ 12 phút

- Năng lực tự chủ:

- + Tự giác, tích cực, chủ động sáng tạo vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào nhiệm vụ may túi ốp lộn đảm bảo yêu cầu kỹ thuật

ĐỒ DÙNG VÀ TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC:

1. Thiết bị - dụng cụ:

- Phòng chiếu, Projector, máy tính
- Máy may công nghiệp: 1 kim, máy vắt sổ
- Bàn là, kéo bấm, kéo to

2. Trang bị dạy học:

- Phòng chiếu, Projector, máy tính
- Máy may công nghiệp: 1 kim, máy vắt sổ
- Bàn là, kéo bấm, kéo to
- Tài liệu Công nghệ may áo vest nam nữ, video thao tác

HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC:

- Học lý thuyết : cả lớp
- Thao tác mẫu : cả lớp
- Thực hành : theo nhóm,
- Hướng dẫn kết thúc : cả lớp

I. ÔN ĐỊNH LỚP HỌC:

- Kiểm tra sĩ số sinh viên
- Nhắc nhở ý thức học tập

Thời gian: 1 phút

II. THỰC HIỆN BÀI HỌC.

TT	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC		THỜI GIAN
		HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	
1	<p><u>Dẫn nhập</u> - Liên hệ bài học cũ</p>	<p>- Tổ chức trò chơi “Đuổi chữ bắt hình” - Chia nhóm</p> <p>Ô chữ số 1: Đây là cái gì? <i>Ô chữ gồm 5 chữ cái</i> Tôi được gắn trên áo quần Money, điện thoại của người tôi mang Tên tôi 5 chữ đang hoàng Thêm 2 dấu sắc hình thành ra tôi → Lật ô chữ và miếng ghép số 1</p> <p>Ô chữ số 2: Đây là cái gì? <i>Ô chữ gồm 8 chữ cái</i> Sự kết hợp giữa 3 yếu tố kim, mỏ móc, chỉ sẽ tạo ra cái gì trên mặt vải? → Lật ô chữ và miếng ghép số 2</p> <p>Ô chữ số 3: Đây là cái gì? <i>Ô chữ gồm 4 chữ cái</i> Có cổ mà chẳng có đầu Có tay chẳng thấy chân đâu mới tài Dù là già, trẻ, gái, trai Đám cưới trọng đại chú rể hay mang → Lật ô chữ và miếng ghép số 3 → <i>Mở hình ảnh đáp án</i> → <i>Nhận xét, kết luận, đánh giá điểm cho các nhóm.</i> <i>Dẫn dắt vào bài</i></p>	<p>- Suy nghĩ ô chữ số 1 - Trả lời đáp án ô chữ số 1 - Quan sát hình ảnh miếng ghép số 1</p> <p>- Suy nghĩ ô chữ số 2 - Trả lời đáp án ô chữ số 2 - Quan sát hình ảnh miếng ghép số 2</p> <p>- Suy nghĩ trả lời câu hỏi 3 - Trả lời đáp án câu hỏi 3 - Quan sát hình ảnh miếng ghép số 3</p> <p>→ <i>Trả lời hình ảnh sau khi lật mở các miếng ghép</i></p>	2 phút
2	<p><u>Giới thiệu chủ đề</u> 1.3. May túi ộp lộn</p> <p>A. Mục tiêu</p>	<p>- Ghi tên bài lên bảng</p>		1 phút

TT	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC		THỜI GIAN
		HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	
	<p>B. Nội dung:</p> <p>I. Lý thuyết</p> <p>1. Đặc điểm hình dáng</p> <p>2. Cấu tạo và bảng thống kê chi tiết</p> <p>3. Quy cách và yêu cầu kỹ thuật</p> <p>II. Trình tự thực hiện may túi ốp lộn</p> <p>1. Điều kiện thực hiện</p> <p>2. Trình tự thực hiện</p> <p>3. Các dạng sai hỏng</p> <p>III. Thực hành</p>	<p>- Phát tài liệu học tập, hướng dẫn dùng phiếu học tập</p> <p>- Giới thiệu mục tiêu bài học qua slide</p> <p>- Giới thiệu nội dung bài học qua slide</p>	<p>- Quan sát mẫu tài liệu học tập</p> <p>- Lắng nghe phương pháp ghi chép tài liệu học tập</p> <p>- Nhận tài liệu học tập</p> <p>- Quan sát, lắng nghe nội dung mục tiêu</p> <p>- Lắng nghe</p>	
3	<p><u>Giải quyết vấn đề</u></p> <p>I. Lý thuyết:</p> <p>1. Đặc điểm hình dáng</p> <p>2. Cấu tạo và bảng thống kê chi tiết may túi ốp lộn:</p> <p>- Thân trước x 2 VC</p> <p>- Thân túi lộn x 2 VC</p> <p>- Thân túi lót x 2 VL</p> <p>- Mex túi x 2 D</p>	<p>- Chiếu hình ảnh túi ốp lộn</p> <p>- Đặt câu hỏi: Hãy quan sát hình ảnh túi ốp lộn nêu đặc điểm hình dáng của túi ốp lộn?</p> <p>→ Tổng hợp câu trả lời.</p> <p>→ Diễn giảng đặc điểm hình dáng túi ốp lộn (Slide)</p> <p>- Chiếu hình ảnh mặt ngoài, mặt trong túi ốp lộn</p>	<p>- Quan sát hình ảnh túi ốp lộn</p> <p>- Lắng nghe câu hỏi</p> <p>- Trả lời câu hỏi</p> <p>- Lắng nghe tổng hợp các đặc điểm túi ốp lộn</p> <p>- Ghi chép nội dung đặc điểm hình dáng vào tài liệu học tập</p> <p>- Quan sát hình ảnh mặt ngoài, mặt trong túi ốp lộn</p> <p>- Lắng nghe câu hỏi</p> <p>- Trả lời câu hỏi thông qua các hình ảnh</p>	<p>1 phút</p> <p>1 phút</p>

TT	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC		THỜI GIAN
		HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	
	<p>3. Quy cách và yêu cầu kỹ thuật:</p> <p>II. Trình tự may túi ốp lộn:</p> <p>1. Điều kiện thực hiện</p> <p>2. Trình tự thực hiện:</p> <p>- Trình tự May túi ốp lộn</p> <p>Bước 1: May miệng túi</p> <p>Bước 2: Là miệng túi</p> <p>Bước 3: Vắt sỏ xung quanh túi</p> <p>Bước 4: Định vị túi</p> <p>Bước 5: Dán túi vào thân</p>	<p>- Đặt câu hỏi: Hãy mô tả cấu tạo của túi ốp lộn thông qua hình ảnh sau?</p> <p>→ Tổng hợp câu trả lời.</p> <p>→ Diễn giải, phân tích cấu tạo và chiếu bảng thống kê chi tiết của túi ốp lộn(Slide)</p> <p>- Trình chiếu Slide</p> <p>- Giới thiệu quy cách và yêu cầu kỹ thuật của túi ốp lộn</p> <p>- Trình chiếu Slide</p> <p>- Giới thiệu điều kiện thực hiện (đưa mẫu trực quan BTP may túi ốp lộn để SV quan sát)</p> <p>- Thảo luận nhóm: Yêu cầu bài tập nhóm: Quan sát video và ghi lại trình tự may túi ốp lộn?</p> <p>- Chia nhóm, phát giấy A2 theo nhóm, thông báo thời gian và hiệu lệnh gắn bài lên bảng</p> <p>- Chiếu video</p> <p>→ Nhận xét bài tập của các nhóm</p> <p>→ So sánh với đáp án của bài may túi ốp lộn</p> <p>→ Tổng hợp và diễn giảng trình tự may túi ốp lộn (Slide)</p>	<p>- Ghi chép nội dung cấu tạo và bảng thống kê chi tiết vào tài liệu học tập</p> <p>- Lắng nghe, ghi chép quy cách và yêu cầu kỹ thuật vào tài liệu học tập</p> <p>- Quan sát và lắng nghe nội dung điều kiện thực hiện</p> <p>- Ghi chép nội dung các điều kiện thực hiện vào tài liệu học tập</p> <p>- Lắng nghe yêu cầu bài tập nhóm</p> <p>- Quan sát đoạn video</p> <p>- Thảo luận nội dung theo nhóm trình tự may túi ốp lộn</p> <p>- Gắn đáp án thảo luận nhóm lên bảng</p> <p>- Ghi chép nội dung trình tự may túi ốp lộn</p>	<p>1 phút</p> <p>1 phút</p> <p>3 phút</p> <p>2 phút</p> <p>2 phút</p>

TT	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC		THỜI GIAN
		HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	
	3. Các dạng sai hỏng	- Treo bảng trình tự thực hiện và phân tích nội dung trong bảng trình tự	- Lắng nghe và quan sát bảng trình tự thực hiện	5 phút
		- Thao tác mẫu	- Quan sát thao tác mẫu	1 phút
		- Đặt câu hỏi: Những yếu tố nào đánh giá được chất lượng của sản phẩm May túi ốp lộn? → Tổng hợp đưa ra các dạng sai hỏng và biện pháp khắc phục khi may túi ốp lộn	- Lắng nghe câu hỏi - Trả lời câu hỏi	
		- Phân tích mẫu trực quan sai hỏng lên bảng	- Ghi chép nội dung sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục may túi ốp lộn vào tài liệu học tập	2 phút
		- Phát phiếu luyện tập - Phát bán thành phẩm - Gắn phiếu đánh giá lên đầu máy SV luyện tập	- Gắn mẫu trực quan sai hỏng lên bảng - Thực hành theo phiếu luyện tập (3 lần / 1 sinh viên)	1 phút
	III. Thực hành may túi ốp lộn:			
	- Luyện tập lần 1			12 phút
	- Luyện tập lần 2	- Quan sát - Uốn nắn thao tác - Đánh giá sơ bộ luyện tập lần thứ 1 - Lưu ý 1 số vấn đề về thao tác của sinh viên	- Thực hành theo phiếu luyện tập lần 1 - Lắng nghe - Ghi chép	10 phút
	- Luyện tập lần 3	- Quan sát - Uốn nắn thao tác - Nhận xét chung về thao tác trong lần luyện tập thứ 2	- Thực hành theo phiếu luyện tập lần 2 - Lắng nghe - Thực hành theo phiếu luyện tập lần 3	8 phút

TT	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC		THỜI GIAN
		HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	
	- Đánh giá kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức bấm giờ thi đua cá nhân trong lần luyện tập thứ 3. - Tiêu chí: may nhanh, đúng trình tự, đảm bảo thông số và độ êm phẳng - Hô khẩu lệnh: Bắt đầu - Quan sát <p>→ <i>Nhận xét bài thực hành theo biểu mẫu và đánh giá điểm cho các nhóm.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ghim bài thực hành lên bảng ghim 	2 phút
4	<p><u>Kết thúc vấn đề</u></p> <p>- Củng cố kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình tự các bước may túi ốp lộn + Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục <p>- Củng cố kỹ năng rèn luyện</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng may túi ốp lộn <p>- Nhận xét kết quả học tập</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức trò chơi → <i>Tổng kết kiến thức trọng tâm của bài</i> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá ý thức học tập - Đánh giá sản phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và lắng nghe câu hỏi - Ấn chuông giành quyền trả lời - Trả lời câu hỏi <ul style="list-style-type: none"> - Tự rút kinh nghiệm về bài học - Lắng nghe đánh giá về sản phẩm - Ghi chép nội dung được đánh giá rút kinh nghiệm bài tập sau 	<p>2 phút</p> <p>1 phút</p>
5	<u>Hướng dẫn tự học</u>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát phiếu bài tập về nhà - Đọc tài liệu liên quan tới bài học - Tự thực hiện công việc theo phiếu bài tập về nhà 		1 phút

VI. RÚT KINH NGHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

.....

.....

.....

TRƯỞNG KHOA

Ngày tháng năm
GIÁO VIÊN THỰC HIỆN

ĐỀ CƯƠNG BÀI GIẢNG

BÀI 1: MAY CÁC KIỂU TÚI ÁO 1.3: MAY TÚI ỚP LỘN

I. ĐẶC ĐIỂM VÀ CẤU TẠO CỦA TÚI ỚP LỘN:

1. Đặc điểm hình dáng:

- Túi ớp lộn là kiểu túi ớp ngoài, 1 lớp hoặc 2 lớp
- Túi sau khi may xong không xuất hiện đường may trên thân túi
- Thường được may trên các mặt hàng cao cấp như áo măng tô, áo vest nam nữ
- Kích thước của túi ớp lộn tùy thuộc vào kích thước sản phẩm và sở thích người mặc

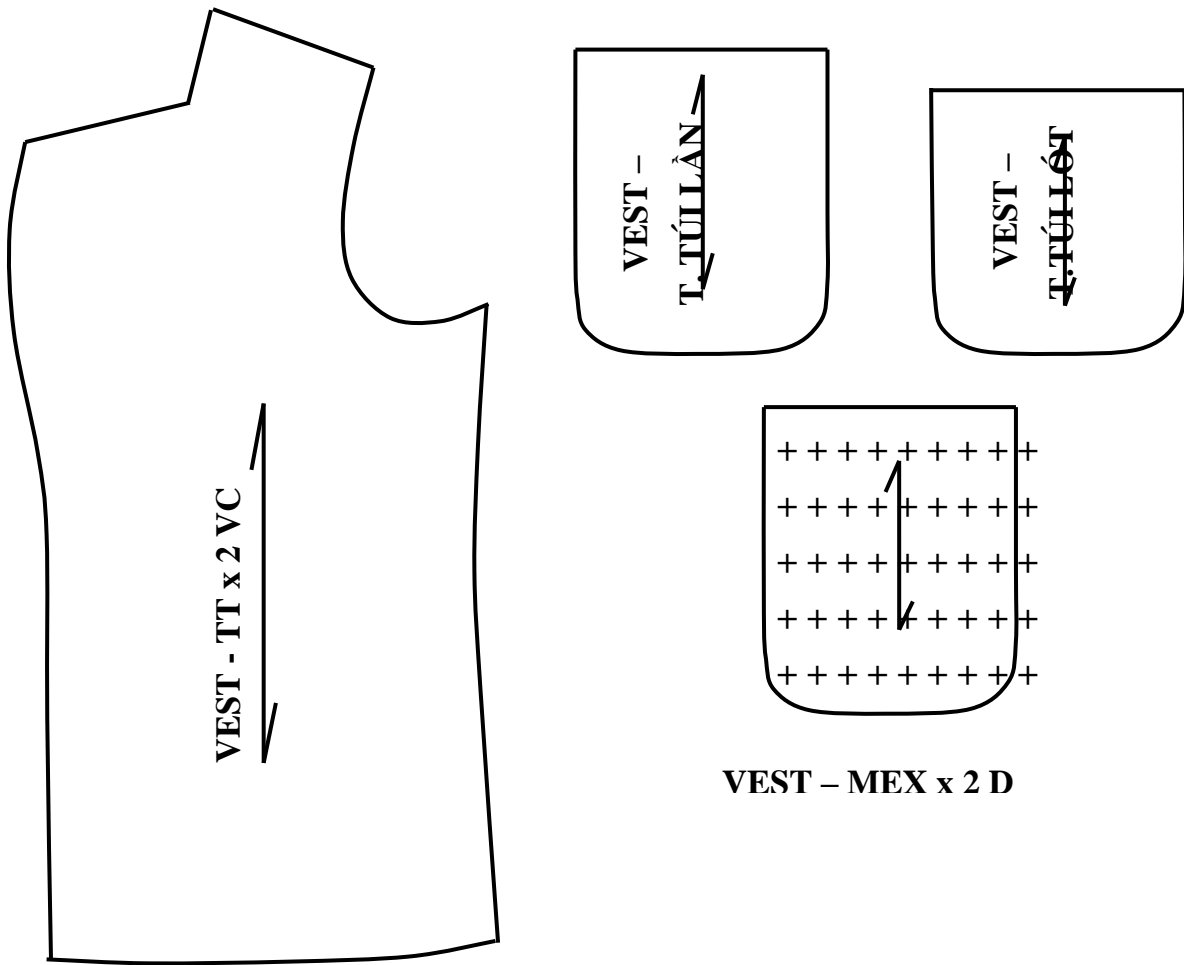


Hình ảnh: Sản phẩm áo vest túi ớp lộn

2. Cấu tạo và bảng thống kê chi tiết:

Bảng thống kê chi tiết:

STT	Tên chi tiết	Ký hiệu	Số lượng			Ghi chú
			Vải chính (VC)	Vải lót (VL)	Mex(D)	
1	Thân trước	VEST - TT	02			Đối xứng
2	Thân túi lộn	VEST - T.TUI	02			Đối xứng
3	Thân túi lót	VEST - T.TUILOT		02		Đối xứng
4	Mex túi	VEST - MEX			02	Đối xứng



3. Quy cách và yêu cầu kỹ thuật:

* Quy cách:

- Hình dáng túi: D x R = 19 cm x 17 cm
- Bản to miệng túi: 2,5 cm
- Mật độ mũi chỉ: 4,5 mũi/ 1 cm

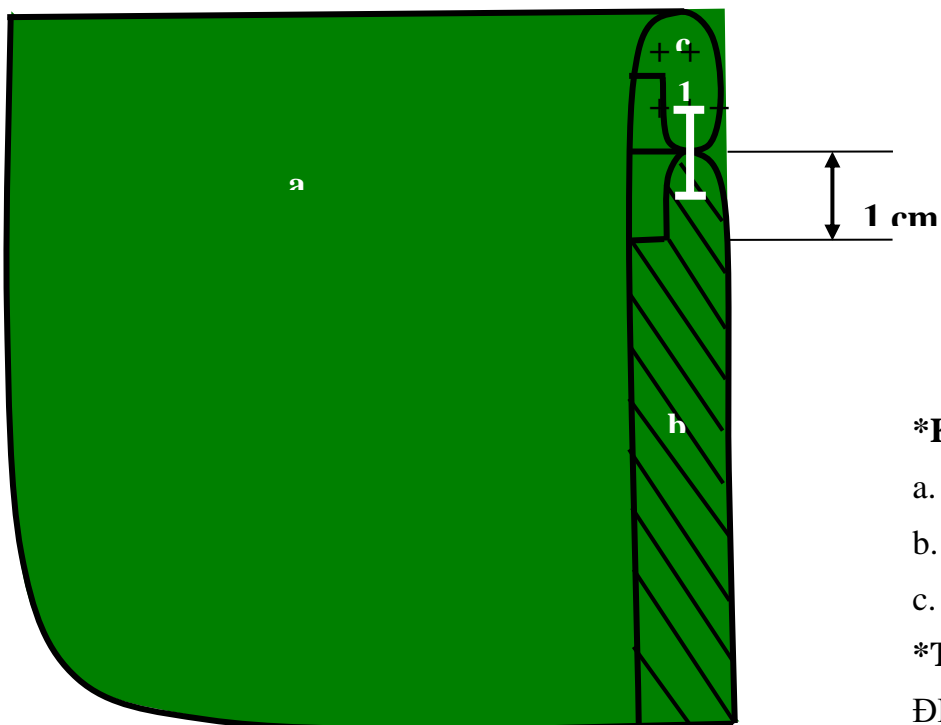
* Yêu cầu kỹ thuật:

- Túi đảm bảo đúng vị trí, kích thước, hình dáng
- Túi đảm bảo độ êm phẳng, không cầm bai bùng, đáy túi phải tròn đều
- Các đường may bền đẹp, chắc chắn, đúng quy cách và yêu cầu kỹ thuật

II. TRÌNH TỰ MAY TÚI ÓP LỘN:

- *Bước 1: May miệng túi:*

+ May chắp lót thân túi lót và thân túi lần tại vị trí miệng túi 1 cm



***Ký hiệu:**

- a. Thân túi lần
- b. Thân túi lót
- c. Mex túi

***Thao tác thực hiện:**

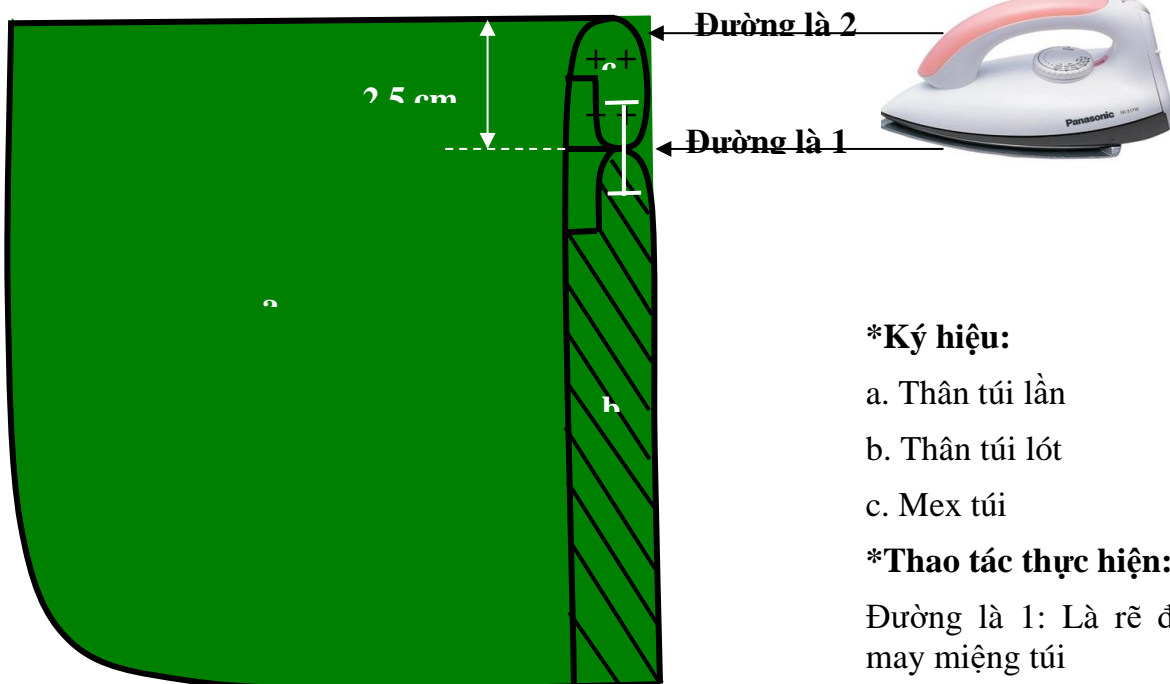
ĐM 1: May miệng túi

Hình 1: May miệng túi

- *Bước 2: Là miệng túi*

+ Là rẽ đường may miệng túi

+ Là gấp miệng túi bản to 2,5 cm



***Ký hiệu:**

- a. Thân túi lần
- b. Thân túi lót
- c. Mex túi

***Thao tác thực hiện:**

Đường là 1: Là rẽ đường may miệng túi

Hình 2: Là miệng túi

- **Bước 3: Vắt sổ xung quanh thân túi hoàn thiện**
- + Vắt sổ đều xung quanh thân túi hoàn thiện 0,5 cm



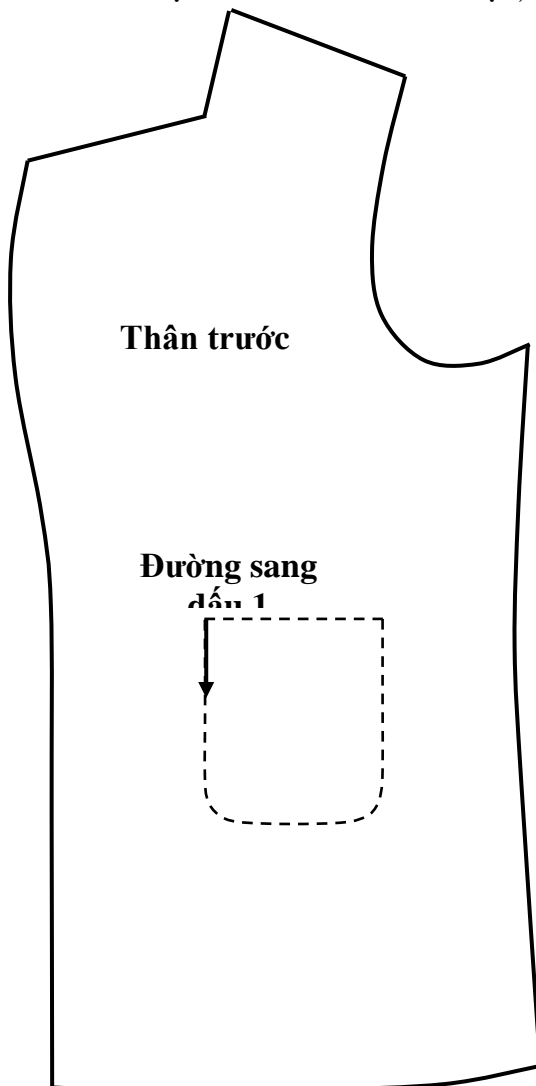
*Thao tác thực hiện:

ĐM 2: Vắt sổ xung quanh

Hình 3: Vắt sổ xung quanh thân túi hoàn thiện

- **Bước 4: Định vị túi**

- + Sang dấu vị trí túi lên thân trước áo, mẫu sang dấu hụt hơn mẫu chuẩn 0,1 cm
- + Sang dấu túi lên mặt trái thân túi hoàn thiện, mẫu sang dấu lớn hơn mẫu chuẩn 0,1 cm

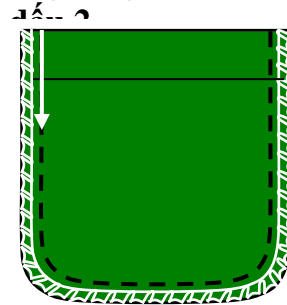


*Thao tác thực hiện:

Đường sang dấu 1: Sang dấu vị trí túi lên thân trước áo

Đường sang dấu 2: Sang dấu túi lên mặt trái thân túi hoàn thiện

Đường sang

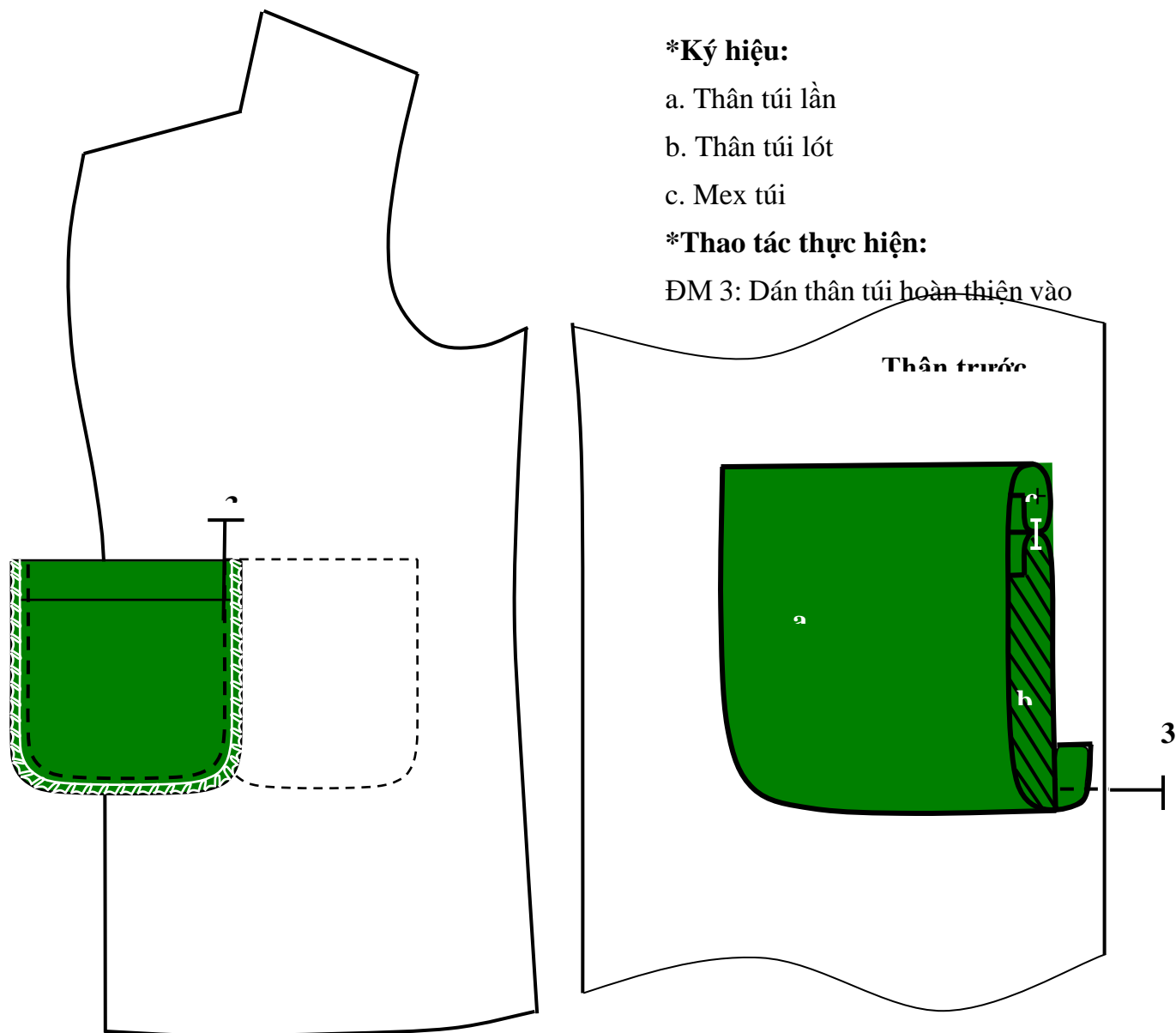


Hình 5: Sang dấu vị trí túi trên thân túi hoàn thiện

Hình 4: Sang dấu vị trí túi lên thân trước áo

- Bước 5: Dán thân túi hoàn thiện vào thân trước áo

- + Thân trước áo để dưới, thân túi hoàn thiện để trên
- + Áp 2 mặt phải vào nhau, xấp cho miệng túi, góc túi, cạnh túi trùng với đường sang dấu
- + Cắm kim may lộn từ góc túi bên này sang góc miệng túi bên kia



Hình 6: Dán thân túi hoàn thiện vào thân trước áo

III. CÁC DẠNG SAI HÔNG, NGUYÊN NHÂN, BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC:

T T	Sai hỏng	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
1	Thông số túi sai	- Vắt sỏ xén quá sâu - Khi may không đúng dấu định vị	- Vắt sỏ đảm bảo đúng dáng sản phẩm - Khi may đúng dấu định vị
2	Túi không êm phẳng, mất dáng	- Sang dấu không chính xác theo mẫu định vị - Khi may kéo bai giãn thân hoặc bai giãn túi không khớp vào các điểm định vị	- Sang dấu đúng theo mẫu định vị - Khi may để êm các chi tiết không cầm bai trong quá trình may
3	Góc túi gãy không trơn đều	- Đường may lộn không may bám sát đường sang dấu, không trùng các điểm góc theo định vị	- Khi may đảm bảo vị trí sang dấu tại góc túi trên thân áo và túi áo trùng nhau

PHIẾU LUYỆN TẬP

Họ và tên sinh viên: Lớp: Khóa:

Vị trí luyện tập: Ngày luyện tập:

Yêu cầu luyện tập: May túi ốp lộn

QUÁ TRÌNH LUYỆN TẬP

SỐ LẦN LUYỆN TẬP	ĐỊNH MỨC TG	YÊU CẦU	NHẬN XÉT
LẦN 1	12 PHÚT	- May hoàn thiện bài tập đảm bảo: * Quy cách: - Hình dáng túi: D x R = 19 cm x 17 cm	
LẦN 2	10 PHÚT	- Bản to miệng túi: 2,5 cm - Mật độ mũi chỉ: 4,5 mũi/ 1 cm * Yêu cầu kỹ thuật:	
LẦN 3	8 PHÚT	- Túi đảm bảo đúng vị trí, kích thước, hình dáng - Túi đảm bảo độ êm phẳng, không cầm bai bùng, đáy túi phải tròn đều - Các đường may bền đẹp, chắc chắn, đúng quy cách và yêu cầu kỹ thuật - Thực hiện tốt an toàn vệ sinh công nghiệp	

Giáo viên hướng dẫn

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Ngày tháng năm 2020

Tên kỹ năng : May túi ốp lộn

Họ và tên sinh viên: Lớp: Khóa:

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	MINH CHỨNG	KẾT QUẢ		
			ĐẠT (✓)		KHÔNG ĐẠT (X)
			LẦN 1	LẦN 2	LẦN 3
1	An toàn lao động	Đảm bảo an toàn cho thiết bị và người sử dụng			
2	Sản phẩm	Thông số: - D x R = 19 cm x 17 cm - Bản to miệng túi: 2,5 cm			
		Các đường chắp đều 1 cm			
		Các đường vắt sổ đều 0,5 cm			
		Mật độ mũi chỉ 4,5 mũi/ 1 cm			
		Đường may êm phẳng, không bùng vụn, túi không găng			
		Góc túi trơn đều không gãy			
3	Thời gian	≤ 12 phút			
Kết luận					
Tổng hợp kết quả					

TÀI LIỆU HỌC TẬP

BÀI 1: MAY CÁC KIỂU TÚI ÁO

1.3:

I. ĐẶC ĐIỂM VÀ CẤU TẠO CỦA TÚI ỚP LỘN:

1. Đặc điểm hình dáng:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

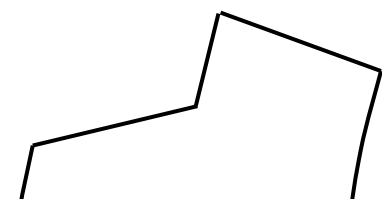


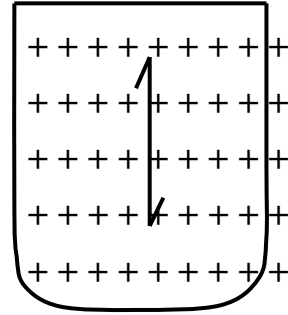
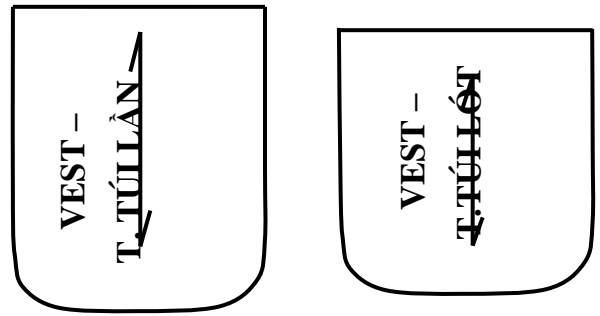
Hình ảnh: Sản phẩm áo vest túi ớp lộn

2. Cấu tạo và bảng thống kê chi tiết:

Bảng thống kê chi tiết:

STT	Tên chi tiết	Ký hiệu	Số lượng			Ghi chú
			Vải chính (VC)	Vải lót (VL)	Mex(D)	
1						
2						
3						
4						





VEST – MEX x 2 D

3. Quy cách và yêu cầu kỹ thuật:

* Quy cách:

.....

.....

.....

.....

* Yêu cầu kỹ thuật:

.....

.....

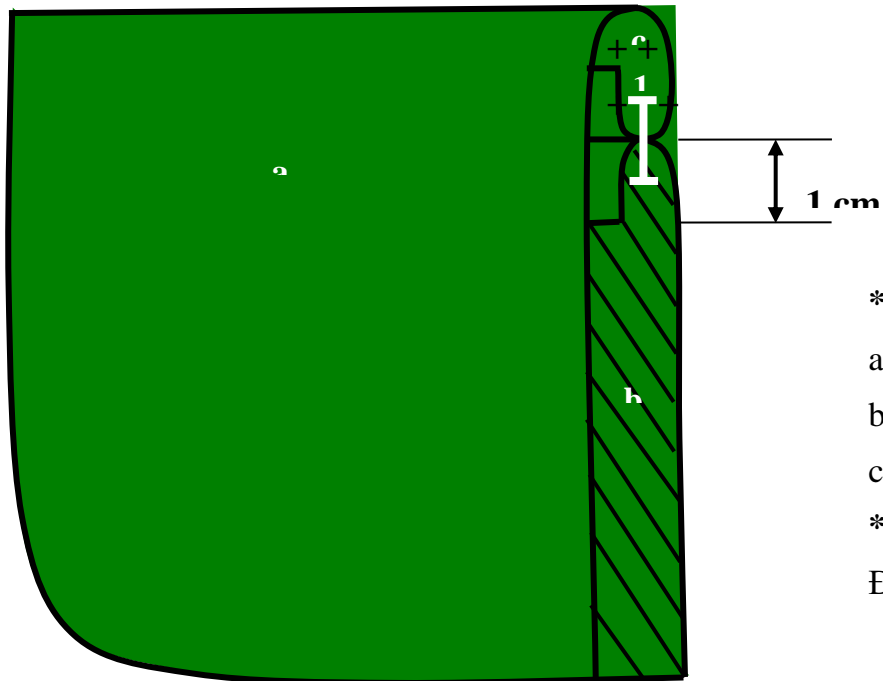
.....

.....

II. TRÌNH TỰ MAY TÚI ỐP LỘN:

- *Bước 1:*

.....



***Ký hiệu:**

- a.
- b.
- c.

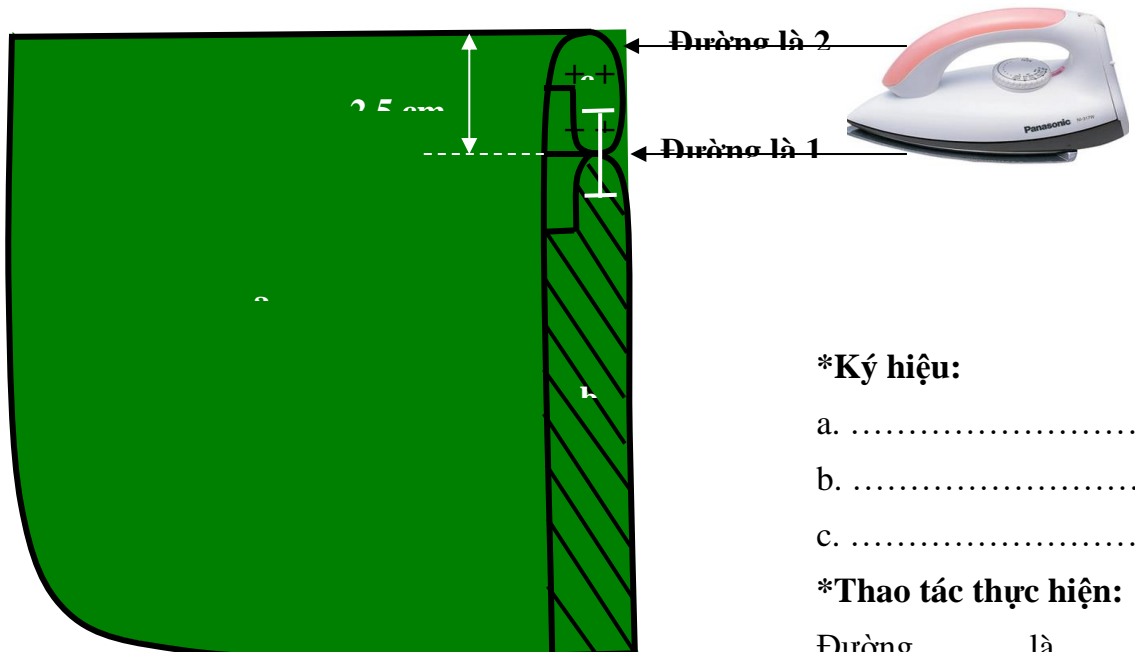
***Thao tác thực hiện:**

ĐM 1:

Hình 1: May miệng túi

- *Bước 2:*

.....



***Ký hiệu:**

- a.
- b.
- c.

***Thao tác thực hiện:**

Đường là 1:

.....

Hình 2: Là miệng túi

- *Bước 3:*

.....



***Thao tác thực hiện:**

ĐM

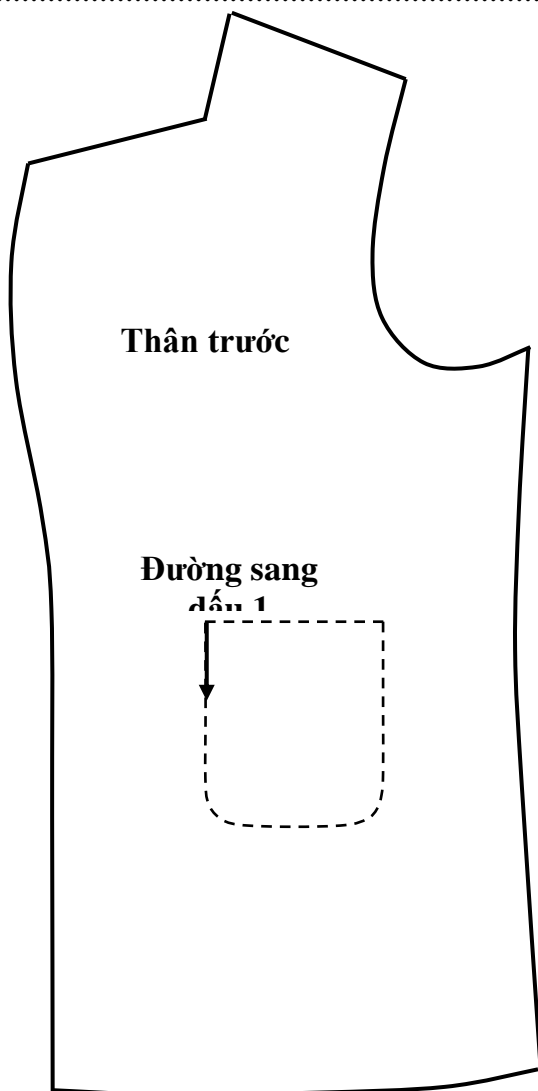
2:

Hình 3: Vắt sổ xung quanh thân túi hoàn thiện

- **Bước 4:**

.....

.....



***Thao tác thực hiện:**

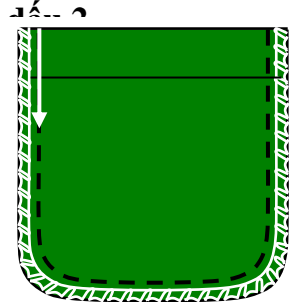
Đường sang dấu 1:

.....

Đường sang dấu 2:

.....

Đường sang



Hình 5: Sang dấu vị trí túi trên thân túi hoàn thiện

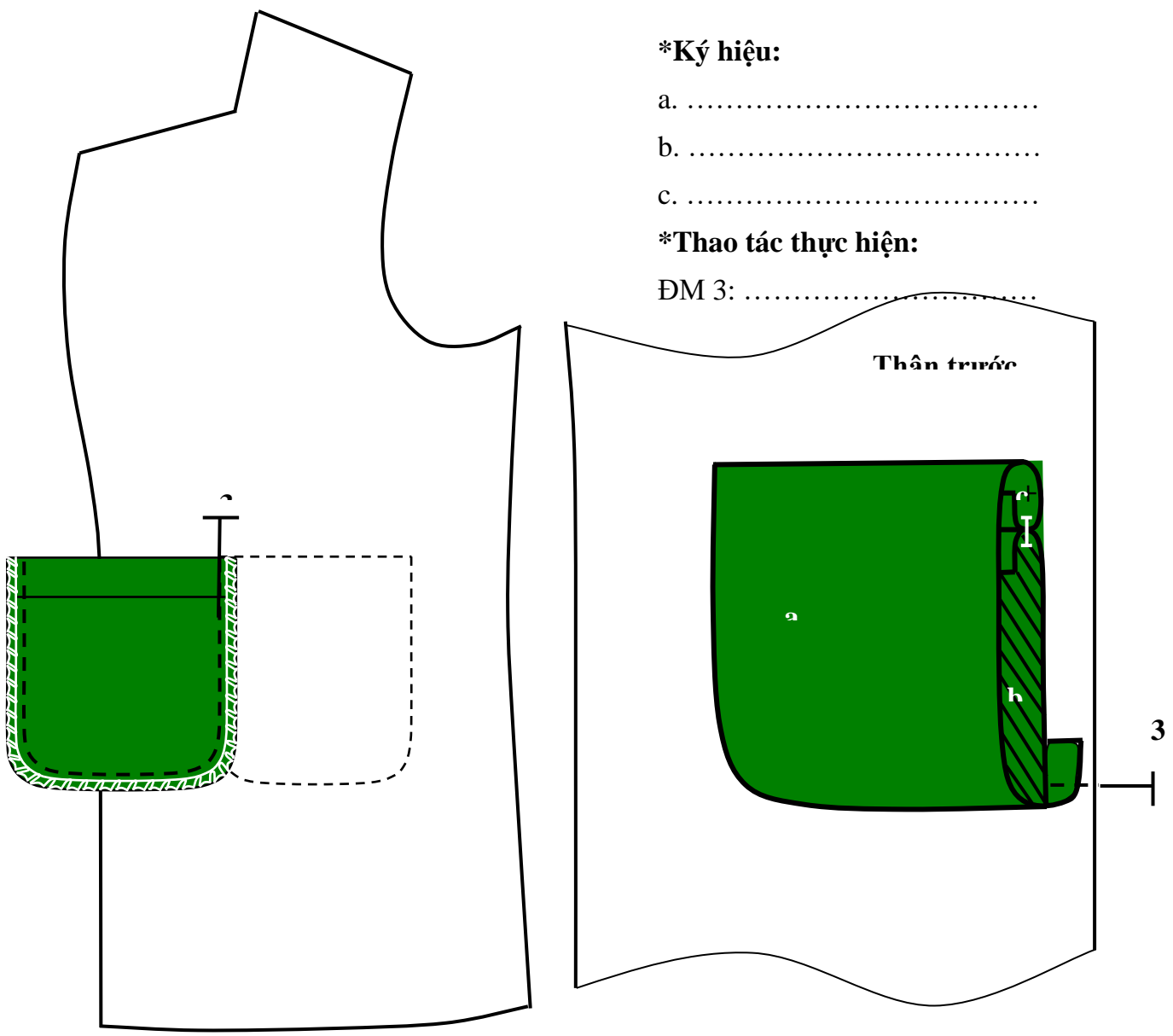
Hình 4: Sang dấu vị trí túi lên thân trước áo

- **Bước 5:**

.....

.....

.....



***Ký hiệu:**
 a.
 b.
 c.
***Thao tác thực hiện:**
 ĐM 3:

Hình 6: Dán thân túi hoàn thiện vào thân trước áo

III. CÁC DẠNG SAI HỔNG, NGUYÊN NHÂN, BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC:

T T	Sai hỏng	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
--------	----------	-------------	---------------------

PHIẾU BÀI TẬP VỀ NHÀ

Ngày tháng năm

Họ và tên sinh viên: Lớp: Khóa:

Câu 1: Em hãy trình bày trình tự May túi ốp lộn?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 2: Vẽ mặt cắt tổng hợp May túi ốp lộn dựa vào sản phẩm mẫu được phát? Trình bày ký hiệu và các đường may trong mặt cắt đó?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Đánh giá và cải tiến chất lượng dạy bài tích hợp

2.1. Thiết kế tiêu chí đánh giá dạy bài tích hợp

2.1.1. Yêu cầu đối với giảng dạy tích hợp

Ngoài những yêu cầu như giảng dạy lý thuyết và thực hành đã đề cập, giảng dạy tích hợp cần chú ý đến sự phát triển hài hòa về kiến thức, KN nghề và thái độ nghề nghiệp cho người học trong tổng quỹ thời lượng cho bài học. Giữa lý thuyết và thực hành được thực hiện đan xen nhau khi để giải quyết nhiệm vụ của bài học.

Quá trình thực hiện dạy học tích hợp đảm bảo sự phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và kế hoạch dạy học chung của nhà trường.

2.1.2. Các tiêu chí

Mẫu phiếu chấm điểm tích hợp

HỘI GIẢNG NHÀ GIÁO GDNN
.....NĂM 20

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI GIẢNG TÍCH HỢP

Họ và tên giáo viên:.....

Tên bài giảng:.....

Thời gian: Bắt đầuKết thúc.....

Họ và tên giám khảo:.....Tiểu ban.....

Stt	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đánh giá
I	Chuẩn bị bài giảng	3.0	
1	Chuẩn bị được hồ sơ bài giảng đủ và đúng theo quy định.	0.5	
2	Xác định đúng và đủ mục tiêu của bài giảng.	1.0	
3	Giáo án thể hiện đầy đủ các bước, có dự kiến các hoạt động của người dạy, người học và phân bố thời gian cho các nội dung phù hợp.	1.0	
4	Chuẩn bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ, vật tư, nguyên, nhiên vật liệu tiêu hao, đồ dùng dạy học phù hợp với nội dung bài giảng.	0.5	
II	Năng lực sư phạm	8.0	
1	Trang phục phù hợp; Phong thái tự tin; diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu.	1.0	
2	Bao quát được lớp học.	0.5	
3	Đặt vấn đề, chuyển tiếp vấn đề phù hợp, sinh động, nêu được mục tiêu của bài giảng.	0.5	

Stt	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đánh giá
4	Sử dụng phương tiện dạy học phù hợp với phương pháp dạy học giúp người học tiếp thu được bài.	1.0	
5	Kết hợp phù hợp giữa dạy kiến thức và kỹ năng để thực hiện mục tiêu của bài giảng	2.0	
6	Xử lý tốt các tình huống sư phạm	0.5	
7	Phát huy được tính tích cực, chủ động của người học	0.5	
8	Thực hiện đúng, đủ các bước lên lớp theo giáo án	0.5	
9	Tổ chức luyện tập hợp lý, đảm bảo hình thành kỹ năng, thái độ cho người học	1.5	
III	Năng lực chuyên môn	6.0	
1	Lựa chọn được khối lượng kiến thức, kỹ năng phù hợp với mục tiêu của bài giảng và đối tượng người học	1.0	
2	Nội dung kiến thức chuyên môn chính xác, có cập nhật, bổ sung kiến thức mới, thực tiễn nghề nghiệp	1.0	
3	Trình tự các bước thực hành đảm bảo tính lôgic, khoa học, sát thực tiễn nghề nghiệp	1.0	
4	Lựa chọn đúng thao tác cần làm mẫu	1.5	
5	Phân tích được các sai hỏng thường gặp, biện pháp xử lý và phòng tránh	0.5	
6	Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị. (nếu để xảy ra mất an toàn, tai nạn cho người, làm hư hỏng thiết bị thì: Không đánh giá xếp loại bài giảng).	0.5	
7	Thực hiện tốt vệ sinh lao động	0.5	
IV	Đánh giá kết quả của người học	2.0	
1	Xây dựng được tiêu chí đánh giá kết quả đạt được của người học rõ ràng, đầy đủ.	0.5	
2	Chuẩn bị được phương tiện, công cụ đánh giá (phiếu giao bài tập, phiếu đánh giá, bảng biểu...) phù hợp.	0.5	
3	Lựa chọn được phương pháp đánh giá phù hợp, tin cậy.	0.5	
4	Thông báo rõ ràng và chính xác kết quả đánh giá cho người học.	0.5	

Stt	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đánh giá
V	Thời gian	1.0	
1	Đúng giờ hoặc sớm, muộn không quá 1 phút	1.0	
2	Sớm, muộn >1 phút đến ≤ 3 phút	0.5	
3	Sớm, muộn từ >3 phút đến ≤ 5 phút	0.0	
4	Sớm, muộn > 5 phút không đánh giá bài giảng		
	Tổng số điểm	20	
	Tổng số điểm đánh giá (Bằng chữ):		

Ngày tháng năm 20

Chữ ký giám khảo

(Ký và ghi rõ họ tên)

THEO DÕI THỰC HIỆN BÀI GIẢNG

NỘI DUNG	NHẬN XÉT

NHẬN XÉT CHUNG

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2.2. Thực hiện đánh giá và cải tiến chất lượng dạy bài tích hợp.

2.2.1 Ghi chép khi dự giờ bài giảng tích hợp

- Công việc chuẩn bị cho giảng dạy
- Thời gian thực hiện;
- Các bước lên lớp;
- Khả năng sử dụng phương tiện dạy học;
- Khối lượng tri thức đã chuyển tải;
- Năng lực làm mẫu;
- Đối chiếu thực tế giảng dạy với giáo án, đề cương bài giảng đã chuẩn bị;
- Sự liên hệ với thực tiễn của bài giảng;
- Khả năng bao quát lớp;
- Tư thế tác phong;
- Phối hợp việc sử dụng phương pháp và phương tiện dạy học;
- Phổ biến kinh nghiệm;
- Phát huy tính tích cực của HS;
- Xử lý tình huống sư phạm;
- Xử lý tình huống kỹ thuật;
- Khả năng lĩnh hội tri thức của HS;
- Mức độ kỹ năng nghề của HS đã đạt được;
- Đánh giá sản phẩm buổi dạy hoặc bài dạy tích hợp;
- Công bố kết quả đánh giá.

2.2.2. Quan sát và ghi chép mọi diễn biến trong giờ dạy

Giảng viên phải ngồi phía dưới lớp tập trung chú ý vào giờ dạy từ phút đầu đến phút cuối, mọi những hoạt động của người dạy và người học, quan hệ giữa người dạy và người ghi chép tỉ mỉ các việc thực hiện các bước lý luận dạy học của bài học, các khâu câu quá trình dạy học đã thực hiện như thế nào. Càng ghi chép cẩn thận càng tốt về các biểu hiện của việc thực hiện nội dung, phương pháp dạy, phương pháp học, thời gian cụ thể dùng cho từng việc, cách thức và hiệu quả của việc sử dụng đồ dùng trực quan, trang thiết bị, kỹ thuật dạy học, đối với từng loại bài lý thuyết, thực hành, tích hợp.

Sau mỗi bài dạy tổ chức rút kinh nghiệm cho từng học viên về kỹ năng sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại, phương pháp truyền thống của học viên. Phân tích xem nghệ thuật sử dụng phương pháp dạy học của học viên như thế nào và phương pháp trình bày đã có sự phù hợp với nội dung dạy học ra sao để kích thích tính tích cực, độc lập suy nghĩ của người học.

a) Đánh giá khả năng nhận thức của học viên trong và sau bài dạy

Trong khi dự giờ, giáo sinh cần chăm chú quan sát và ghi chép lại những biểu hiện về khả năng nhận thức của học viên. Sau buổi học, giáo sinh có thể dùng Test, phiếu in sẵn để kiểm tra trình độ nắm vững tri thức đã học trong giờ của học viên trong khoảng 5 phút. Sau đó, giáo sinh tiến hành phân tích, xử lý kết quả để có được cứ liệu sát thực về khả năng nhận thức của học viên. Trên cơ sở đó, giáo sinh tiến hành đánh giá mức độ nhận thức của học viên đối với nội dung bài giảng như thế nào. Cần lưu ý rằng giáo sinh khi đánh giá sao cho đảm bảo được tính khách quan, trung thực và mang tính giáo dục.

b) Những bài học kinh nghiệm đối với bản thân khi quan sát hoạt động dạy học

Trong trao đổi nhóm, giáo sinh cần chú ý rút ra bài học kinh nghiệm cho mình khi quan sát hoạt động dạy học. Hoạt động dạy học được bao gồm hoạt động dạy của giảng viên, hoạt động học của học viên và sự kết hợp thao tác giữa dạy với học của học viên và sự kết hợp thao tác giữa dạy với học cùng tập thể lớp. Giáo sinh phải nỗ lực tư duy, tích cực tưởng tượng sáng tạo để đặt mình vào trạng thái của bài học mà rút ra những bài học kinh nghiệm về sự phân phối thời gian, về kỹ thuật sử dụng các phương pháp để trình bày nội dung bài giảng, về nghệ thuật sử dụng đồ dùng - trang thiết bị - kỹ thuật dạy học, về kỹ năng tiến hành thao tác sư phạm liên tục từ phút đầu đến phút cuối và khả năng tạo ra sự thiện cảm, không khí học tập tích cực - hăng say trong tập thể lớp.

Đánh giá bài giảng theo mẫu phiếu bài giảng tích hợp

Trên cơ sở đã tập đánh giá bài giảng theo bảng đánh giá năng lực, học viên cần thực hiện đánh giá bài giảng theo các tiêu chí của bài giảng tích hợp theo mẫu phiếu. Việc đánh giá đồng nghiệp giúp cho học viên rút kinh nghiệm để thực hiện tốt giáo án đã biên soạn cũng như các giáo án sau này học viên sẽ thực hiện ở cơ sở GDNN.

Mẫu phiếu đánh giá bài giảng tích hợp

PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI GIẢNG TÍCH HỢP

Họ và tên giáo viên:....., Tên bài giảng:

Thời gian: Bắt đầu: Kết thúc:.....

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đánh giá
I	Chuẩn bị bài giảng	3.0	
1	Hồ sơ bài giảng đúng và đủ theo quy định.	0.5	
2	Xác định đúng mục tiêu của bài giảng.	1.0	
3	Giáo án thể hiện đủ các bước lên lớp, có dự kiến các hoạt động của người dạy, người học và phân bổ thời gian cho từng nội dung hợp lý.	0.5	
4	Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu tiêu hao, đồ dùng dạy học phù hợp với nội dung bài giảng.	0.5	
5	Có đồ dùng, phương tiện dạy học tự làm sáng tạo phục vụ hiệu quả cho bài giảng.	0.5	
II	Năng lực sư phạm	8.0	
1	Phong thái tự tin; diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu.	1.0	
2	Bao quát được lớp học.	0.5	
3	Đặt vấn đề, chuyển tiếp vấn đề hợp lý, sinh động, nêu bật được trọng tâm của bài giảng.	0.5	
4	Kết hợp hợp lý các phương pháp dạy học và phương tiện dạy học giúp người học tiếp thu được bài.	1.0	
5	Kết hợp hợp lý giữa dạy kiến thức và kỹ năng để thực hiện được mục tiêu của bài giảng.	2.0	
6	Xử lý tốt các tình huống sư phạm.	0.5	
7	Phát huy được tính tích cực, chủ động của người học.	0.5	
8	Thực hiện đúng, đủ các bước lên lớp.	0.5	
9	Tổ chức luyện tập hợp lý, đảm bảo hình thành kỹ năng cho người học.	1.5	
III	Năng lực chuyên môn	6.0	
1	Lựa chọn được khối lượng kiến thức, kỹ năng phù hợp với mục tiêu của bài giảng và đối tượng người học.	1.0	

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đánh giá
2	Nội dung kiến thức chuyên môn chính xác, có cập nhật, bổ sung kiến thức mới.	0.5	
3	Thao tác mẫu thuần thục, chuẩn xác.	2.0	
4	Trình tự các bước thực hành đảm bảo tính logic, khoa học, sát với thực tế.	1.0	
5	Phân tích được các sai hỏng thường gặp, biện pháp xử lý và phòng tránh.	0.5	
6	Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị. Nếu xảy ra mất an toàn, tai nạn cho người và làm hư hỏng thiết bị: Không đánh giá xếp loại bài giảng.	0.5	
7	Thực hiện tốt vệ sinh lao động.	0.5	
IV	Đánh giá kết quả của người học	2.0	
1	Có tiêu chí đánh giá kết quả đạt được của người học rõ ràng, đầy đủ.	0.5	
2	Chuẩn bị được phương tiện, công cụ đánh giá (phiếu giao bài tập, phiếu đánh giá, bảng biểu...) phù hợp.	0.5	
3	Lựa chọn được phương pháp đánh giá phù hợp, tin cậy.	0.5	
4	Kết quả đánh giá được thông báo cho người học.	0.5	
V	Thời gian thực hiện bài giảng	1.0	
1	Đúng giờ hoặc sớm, muộn không quá 1 phút.	1.0	
2	Sớm, muộn > 1 phút đến ≤ 3 phút.	0.5	
3	Sớm, muộn > 3 phút đến ≤ 5 phút.	0.0	
4	Sớm, muộn > 5 phút: Không đánh giá bài giảng.		
Tổng số điểm		20.0	
Tổng số điểm đánh giá (Bằng chữ):			

Các ý kiến nhận xét:

Nội dung	Ý kiến nhận xét

--	--

--	--

Đánh giá chung:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Hà Nội, ngày tháng năm
Người đánh giá

Bài 4: Lựa chọn, sử dụng chiến lược dạy học hiệu quả

Thời gian: 16 giờ

*** Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được các chiến lược dạy học hiệu quả trong lớp học.
- Kỹ năng: Lựa chọn và sử dụng được các chiến lược dạy học hiệu quả trong lớp học.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động, sáng tạo khi lựa chọn và sử dụng 30 các chiến lược dạy học hiệu quả trong lớp học.

*** Nội dung**

1. Những vấn đề chung về chiến lược dạy học

1.1. Khái niệm chiến lược dạy học

Chiến lược là một từ có nguồn gốc từ lĩnh vực quân sự, đó là phương cách để chiến thắng trong một cuộc chiến tranh. Có nhiều định nghĩa khác nhau nhưng có thể hiểu chiến

lược là chương trình hành động, kế hoạch hành động được thiết kế để đạt được một mục tiêu cụ thể, là tổ hợp các mục tiêu dài hạn và các biện pháp, các cách thức, con đường đạt đến các mục tiêu đó.

Chiến lược liên quan đến các định hướng lớn, tạo ra những kết quả to lớn tại những khu vực quan trọng và then chốt trong dài hạn, có sự tích lũy kế thừa, mà kết quả này chỉ có thể có được từ hoạt động nhất quán, tập trung. Sự nhất quán và tập trung là cần thiết, vì nguồn lực không phải là vô hạn. Như vậy, chiến lược thể hiện rõ sự ưu tiên. Nếu cùng làm tất cả những điều "quan trọng" thì đó không phải là chiến lược với đúng ý nghĩa của nó.

Chiến lược cũng mang ý nghĩa "bức tranh lớn" tổng quan, trong đó các thành phần tạo ra giá trị tổng hợp lớn hơn giá trị của từng thành phần riêng lẻ.

Theo từ điển Tiếng Việt “Chiến lược: Phương châm và kế hoạch có tính chất toàn cục, xác định mục tiêu chủ yếu và sự sắp xếp lực lượng trong suốt cả một thời kỳ của cuộc đấu tranh xã hội”

Trong giáo dục, trên bình diện chung có thể hiểu chiến lược dạy học, giáo dục của giáo viên là quan điểm về dạy học, giáo dục và kế hoạch tổng quát về sự phối hợp các biện pháp các phương tiện, điều kiện... nhằm định hướng thực hiện và hoàn thành hiệu quả các mục tiêu dạy học giáo dục cụ thể phù hợp với bối cảnh giáo dục trong sự chủ động của người giáo viên, chiến lược dạy học không chỉ phụ thuộc vào quan điểm giáo dục mà còn tùy theo đối tượng, mục tiêu, kế hoạch của hoạt động dạy, sở trường của bản thân... Dựa trên những cơ sở nhất định, giáo viên cần xây dựng chiến lược dạy học, giáo dục chung có thể bao hàm các chiến lược phù hợp cho từng giai đoạn dạy học, giáo dục thích ứng với bối cảnh

1.2. Chiến lược dạy học trong chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp

Chiến lược phát triển Giáo dục nghề nghiệp được coi là “sợi dây” xuyên suốt, làm cơ sở, làm định hướng để thúc đẩy sự phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp trong thời gian 10 năm tới.

Thông tin tại cuộc tọa đàm cho biết ngày 28/5/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 24/CT-TTg về việc đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp

phần nâng cao năng suất lao động, tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới. Đây là định hướng quan trọng để phát triển giáo dục nghề nghiệp trong thời gian tới.

Chính phủ, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đã giao Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp tổ chức xây dựng Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030. Đến nay, đã có một số công việc được triển khai, đã định hình được những nét cơ bản của chiến lược.

Chiến lược phát triển Giáo dục nghề nghiệp được coi là “sợi dây” xuyên suốt, làm cơ sở, làm định hướng để thúc đẩy sự phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp trong thời gian 10 năm tới. Đây là sự tiếp nối của Chiến lược dạy nghề, được thực hiện trong bối cảnh mới, đáp ứng yêu cầu mới của nền kinh tế và hội nhập quốc tế.

Chiến lược hướng tới việc hình thành, phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp phù hợp theo hướng mở, linh hoạt, chất lượng, hiệu quả, dễ tiếp cận, công bằng, bền vững; tạo chuyển biến mạnh mẽ chất lượng, hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp, nhất là đào tạo chất lượng cao, bảo đảm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng cả về số lượng, cơ cấu, chất lượng cho doanh nghiệp, thị trường lao động, gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

Chiến lược cũng hướng đến mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 giáo dục nghề nghiệp Việt Nam tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4 (gồm Singapore, Malaysia, Thái Lan và Philippines), là các quốc gia đạt nhiều thành tích trong giáo dục nghề nghiệp.

Trong chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc phát triển con người là nền tảng cốt lõi, cũng là mục tiêu cao nhất của phát triển giáo dục-đào tạo, là yếu tố quyết định cho mọi sự phát triển.

Bên cạnh đó, các yếu tố khác cũng đóng vai trò rất quan trọng đối với các quốc gia đang phát triển như đầu tư, tư duy quản lý hệ thống và quản trị nhà trường, tư duy đảm bảo chất lượng; đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo, trang thiết bị, chương trình...

Các yếu tố này đều là các khâu trọng yếu của giáo dục nghề nghiệp, là nền tảng giúp cho hệ thống giáo dục nghề nghiệp vận hành trơn tru, có tác động lan tỏa đến tăng năng

xuất lao động, cải thiện năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực trên thị trường lao động trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, giải pháp đột phá cần tập trung vào giải quyết các "điểm nghẽn" của hệ thống giáo dục và giáo dục nghề nghiệp; đón bắt được thời cơ, hóa giải thách thức trong quá trình phát triển; phát huy, khai thác tối đa lợi thế cạnh tranh; tạo động lực thúc đẩy phát triển, thực hiện các mục tiêu trong Chiến lược phát triển giáo dục, chiến lược phát triển nguồn nhân lực...

Cho rằng một trong những giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp là con người, một số ý kiến nhận định trong bối cảnh giáo dục nghề nghiệp đang chịu sự tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp cần chú trọng đến việc xây dựng chính sách phát triển nhà giáo theo hướng mở, đồng thời tái cơ cấu đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp theo sự thay đổi của cơ cấu ngành nghề đào tạo, ưu tiên phát triển đội ngũ nhà giáo có năng lực nghề nghiệp; rà soát, đánh giá thường xuyên công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp đội ngũ nhà giáo.

Các cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp cần có chính sách đặt hàng các trường đại học sư phạm kỹ thuật có thế mạnh về công nghệ, năng lực đào tạo giáo viên; phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu dạy học và vai trò của nhà giáo trong xu thế chuyển đổi số.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần chủ động tiếp cận công nghệ chủ chốt và có kế hoạch đầu tư nguồn lực, cơ cấu lại đội ngũ nhà giáo; bồi dưỡng nâng cao năng lực nhà giáo và thay thế những nhà giáo không đáp ứng yêu cầu; ưu tiên phát triển lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu phù hợp đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

1.3. Chiến lược dạy học trong lớp học

Lớp học là một môi trường năng động bao gồm các học viên có khả năng và tính cách khác nhau, để trở thành một giáo viên hiệu quả, đòi hỏi phải thực hiện các chiến lược giảng dạy sáng tạo để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh;

Các chiến lược giảng dạy bao gồm tất cả các phương pháp mà giáo viên có thể thực hiện để tích cực thu hút học sinh vào quá trình học tập. Những chiến lược này thúc đẩy sự

hướng dẫn của giáo viên khi chúng hoạt động để đáp ứng các mục tiêu học tập cụ thể và đảm bảo học sinh của họ được trang bị các công cụ cần thiết để thành công.

Các chiến lược giảng dạy hiệu quả nhất đáp ứng mọi phong cách học tập và nhu cầu phát triển của tất cả học sinh. Giáo viên phải được đào tạo với đầy đủ các chiến lược giảng dạy hiệu quả để tối đa hóa hiệu quả của họ và tăng cơ hội học tập của học sinh. Giáo viên làm tốt hơn công việc của họ khi họ sử dụng nhiều chiến lược giảng dạy hơn là một hoặc hai. Sự đa dạng đảm bảo rằng học sinh không bao giờ cảm thấy nhàm chán và tiếp thu tốt hơn việc học của họ. Nó cũng đảm bảo rằng học sinh có thể sẽ được tiếp xúc với các chiến lược phù hợp với phong cách học tập cá nhân ưa thích của họ. Học sinh sẽ thích được dạy nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau và có khả năng gắn bó lâu hơn. Cuối cùng, một giáo viên phải điều chỉnh các chiến lược giảng dạy mà họ đang sử dụng với học sinh mà họ phục vụ và nội dung họ đang giảng dạy. Không phải tất cả các chiến lược hướng dẫn sẽ phù hợp hoàn hảo cho mọi tình huống, vì vậy giáo viên phải là chuyên gia đánh giá chiến lược nào sẽ là phù hợp nhất.

2. Lựa chọn, sử dụng chiến lược dạy học hiệu quả trong lớp học

Các chiến lược phổ biến bao gồm hoạt động hợp tác, các hoạt động học tập thực hành, dàn dựng, hướng dẫn nhóm, tự đánh giá, hướng dẫn theo chủ đề. Các chiến lược giảng dạy mới được phát triển và thực hiện trong lớp học hầu như hàng ngày tùy thuộc vào phản ứng của học sinh đối với chúng.

Các chiến lược giảng dạy cũng có thể được tùy chỉnh hoàn toàn, có nghĩa là chúng có thể được điều chỉnh và cấu hình để phù hợp với mọi tình huống. Hai giáo viên có thể sử dụng cùng một chiến lược giảng dạy theo những cách hoàn toàn khác nhau dựa trên sở thích và nhu cầu của cá nhân họ. Giáo viên nên đưa ra sự sáng tạo của riêng họ đối với các chiến lược giảng dạy này để biến chúng thành của riêng họ và phù hợp với sở thích của học sinh.

Thúc đẩy học sinh học tập: 5 cách để làm điều đó

✓ *Làm thế nào và cái gì: phương pháp luận và mục tiêu*

Các chiến lược giảng dạy cung cấp một cơ chế phân phối để trình bày nội dung tuyệt vời. Các chiến lược hướng dẫn là cách thức và nội dung là cái gì. Trong nhiều trường hợp, cách bạn trình bày nội dung quan trọng hơn những gì bạn trình bày. Học sinh gắn bó với nội dung được đóng gói một cách hấp dẫn và

lôi cuốn. Việc thiếu một hệ thống phân phối tuyệt vời sẽ không tạo được kết nối với ngay cả những nội dung thú vị nhất.

✓ *Đủ linh hoạt*

Các chiến lược giảng dạy cung cấp cho giáo viên sự linh hoạt để đáp ứng nhu cầu học tập của từng cá nhân. Vô số các chiến lược giảng dạy có sẵn cho một giáo viên cung cấp sự linh hoạt để phân biệt giảng dạy. Điều gì hiệu quả với một nhóm học sinh có thể không nhất thiết hiệu quả với nhóm học sinh khác. Giáo viên phải thích ứng với từng nhóm và sử dụng nhiều chiến lược giảng dạy để tối đa hóa hiệu quả của họ.

✓ *Niềm vui cho tất cả*

Các chiến lược giảng dạy có thể làm cho việc dạy và học trở nên thú vị. Hầu hết học sinh học tốt nhất thông qua các cơ hội học tập tích cực và hấp dẫn. Nhiều chiến lược giảng dạy bao gồm điều này và các thành phần tính năng để đảm bảo việc học tập vui vẻ và hấp dẫn. Giáo viên nên cố gắng hết sức để trình bày các chiến lược giảng dạy giúp học sinh luôn tham gia, tỉnh táo và muốn nhiều hơn nữa.

✓ *Sử dụng các chiến lược một cách chính xác*

Các chiến lược giảng dạy, khi được sử dụng đúng cách, sẽ giúp học sinh không cảm thấy nhàm chán với cách họ học. Khi một giáo viên sử dụng cùng một chiến lược lặp đi lặp lại, nó sẽ trở nên nhàm chán đối với học sinh. Đây là một cách rất hay khiến học sinh mất tập trung và mất hứng thú học tập. Khi một giáo viên thay đổi các hoạt động, thay đổi chúng và sử dụng một loạt các chiến lược giảng dạy, học sinh vẫn tham gia. Điều này cuối cùng giúp họ học hỏi nhiều hơn và nâng cao kiến thức của họ.

✓ *Kích thích học tập*

Các chiến lược giảng dạy tăng cường hướng dẫn và kích thích học tập. Khi giáo viên liên tục khám phá và điều chỉnh hệ thống giảng dạy của họ, một điều tuyệt vời sẽ xảy ra. Theo thời gian, chúng trở nên hiệu quả hơn không chỉ trong việc tìm ra các chiến lược hướng dẫn tuyệt vời mà còn trong việc thực hiện chúng trong lớp học của chúng. Tương tự như vậy, khi học sinh tiếp xúc với nhiều chiến lược giảng dạy khác nhau, điều này sẽ mở rộng phạm vi cách chúng học, về cơ bản mang lại cho chúng nhiều cách để xử lý và học thông tin mới.

2.1. Xác định chiến lược dạy học phù hợp trong lớp học

Lý do tồn tại của DẠY là HỌC. Vì vậy, cơ sở hợp lý để xác định CÁCH DẠY chính là CÁCH HỌC. Các nghiên cứu đã chỉ ra rất nhiều CÁCH thông qua đó việc HỌC được thực hiện. Ví dụ, người học có thể thực hiện việc học bằng cách: tiếp nhận trực tiếp và xử lý thông tin; bày tỏ và chia sẻ ý kiến, quan điểm; phối hợp, cộng tác với bạn học; giải quyết vấn đề; độc lập nghiên cứu và tìm hiểu; thực thi các hành động... CÁCH DẠY tương ứng với những CÁCH HỌC này có thể là:

Truyền đạt trực tiếp (teaching by direct instruction)

Tổ chức thảo luận (teaching by using discussion)

Tổ chức làm việc theo nhóm nhỏ (teaching by using group work)

Tổ chức các hoạt động hợp tác (teaching by using cooperative learning)

Tổ chức và hướng dẫn giải quyết vấn đề (teaching by using problem solving)

Hướng dẫn nghiên cứu (teaching by using student research)

Đóng vai (teaching by using performance activities)

Lựa chọn cách dạy

Mỗi cách dạy đều có những ưu điểm và hạn chế riêng; không thể có một cách dạy tối ưu cho mọi trường hợp. Thêm vào đó, việc thực hiện có hiệu quả mỗi cách dạy luôn đòi hỏi người dạy và người học phải có những phẩm chất, kỹ năng nhất định và những điều kiện cần thiết để đảm bảo thực hiện. Vì vậy, vấn đề không phải là cách dạy nào tốt hơn, mà là cách dạy nào phù hợp hơn.

Tiêu chí hàng đầu trong việc lựa chọn cách dạy chính là cách học. Tuy nhiên, cách học không chỉ do những đặc điểm cá nhân của người học quy định, mà còn do tính chất và đặc điểm của nội dung học tập, mục đích học tập, cũng như điều kiện học tập quy định. Đồng thời, việc lựa chọn cách dạy còn phụ thuộc vào quan điểm và mục đích dạy học, cũng như trình độ và kỹ năng sử dụng các phương pháp dạy của người dạy.

Tóm lại, để lựa chọn được cách dạy phù hợp trong những tình huống dạy học xác định, giáo viên cần phải trả lời các câu hỏi:

Muốn học sinh học được “ĐIỀU GÌ”? (lý tưởng nhất là mục đích dạy = mục đích học) “ĐIỀU GÌ” ấy liên quan đến những nội dung cụ thể nào? Những nội dung ấy có đặc điểm gì? Phù hợp với cách dạy nào? Cách dạy được xem là phù hợp với nội dung dạy – học đó có phù hợp với thói quen, kinh nghiệm, sở thích học và dạy của học sinh và giáo viên? Các điều kiện hiện tại (thiết bị, thời gian, quy mô lớp học) có đảm bảo thực thi cách dạy đã chọn lựa?

2.2. Mô tả chiến lược dạy học

Dạy học là quá trình tác động qua lại giữa ba thành tố cơ bản. Giáo viên, học sinh và nội dung môn học (tài liệu, phương tiện). Quá trình này diễn ra phức tạp, trong đó sự phối hợp hoạt động giữa giáo viên và học sinh có vai trò quyết định. Muốn đạt được mục đích dạy học, giáo viên cần lựa chọn hoạt động thích hợp cho học sinh, đồng thời phải hướng dẫn, giúp đỡ, tạo điều kiện cho họ thực hiện thành công những hoạt động đó tức là phải lựa chọn một chiến lược tổ chức dạy học có hiệu quả. Có nhiều chiến lược dạy học khác nhau, sự khác nhau đó thể hiện ở vai trò của giáo viên và học sinh.

- Chiến lược giáo viên điều khiển: Giáo viên quyết định tất cả mọi việc, điều khiển toàn bộ các hoạt động của quá trình dạy học từ đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, đánh giá và kết luận, còn học sinh thì thụ động nghe, ghi chép và ghi nhớ, nhắc lại.
- Chiến lược lấy học sinh làm trung tâm: Học sinh tự lực tất cả từ lựa chọn mục đích, nội dung học tập, các hành động học tập đến đánh giá và kết luận.
- Các chiến lược dạy học trung gian khác: Vai trò của giáo viên

và học sinh thay đổi. Tăng hoặc giảm trong từng giai đoạn của quá trình dạy học.

Trong lịch sử có nhiều chiến lược dạy học được thử nghiệm xếp theo thứ tự tăng dần vai trò của học sinh, giảm dần vai trò của giáo viên: Chiến lược truyền thống, giảng giải, minh học, biểu diễn, đàm thoại, gợi mở, chiếm lĩnh khái niệm, bắt chước, thảo luận nhóm, hướng dẫn tìm tòi, nhóm nhỏ hợp tác, nghiên cứu theo sở thích.

Thực tiễn dạy học cho biết không có một chiến lược dạy học nào vạn năng, có thể đáp ứng cho mọi môn học, cho mọi học sinh để đạt mục đích mong muốn. Đối với một giáo viên cần phải biết nhiều chiến lược dạy học để lựa chọn những chiến lược thích hợp phù hợp với mục đích dạy học, với môn học, bài học cụ thể, với trình độ học sinh với cả thời gian phương tiện dạy học nhất định.

✓ Nội dung cơ bản của các chiến lược dạy học.

- Chiến lược truyền thông(Phương tiện, phát thanh, truyền hình).

Mục tiêu: Mang lại kinh nghiệm cho người nghe mà không cần tổ chức thành lớp học.

Làm giàu kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo từ những tài liệu mà người trình bài được chuyên môn hóa.

Phù hợp với mọi lứa tuổi, mọi trình độ, có thể áp dụng cho mọi bộ môn, khoa học xã hội, âm nhạc, khoa học tự nhiên, chiến lược này được áp dụng trong giáo dục từ xa.

Nhược điểm: Là sự truyền thụ một chiều, học sinh hoàn toàn thụ động, không có cơ hội để tương tác với môi trường, với giáo viên để hỏi đáp, trao đổi, giáo viên không hề có thông tin từ học sinh để biết được kết quả dạy học.

- *Chiến lược giảng giải minh học*

Mục tiêu: cung cấp cho người học những kiến thức, kinh nghiệm mà nhân loại đã tích lũy được dưới dạng đầy đủ, hoàn chỉnh, giải thích cho người học ý nghĩa của những kiến thức, kinh nghiệm ấy và có minh họa bằng những ví dụ cụ thể. Người học cố gắng tiếp thu, học thuộc, nhắc lại và sử dụng được trong những tình huống điển hình, không cần biết đến lịch sử phát triển của kiến thức, kinh nghiệm đó.

Ưu điểm: Cung cấp cho người học một khối lượng kiến thức lớp, kinh nghiệm ở

dạng đầy đủ hiện đại.

Người dạy có đủ thời gian chuẩn bị, lựa chọn thông tin chính xác, đầy đủ, được bổ sung, sửa đổi qua nhiều lần, nhiều thế hệ trở thành rất phong phú, đầy đủ cung cấp cho học sinh.

Việc kiểm tra đánh giá dựa trên những tài liệu chuẩn mực, rõ ràng dễ cho cả học sinh và giáo viên. Chiến lược này được dùng cho người lớn tuổi trong những môn học lý thuyết.

Nhược điểm: Học sinh hoàn toàn ở thế bị động họ chỉ có tìm hiểu ghi nhớ, bắt chước vận dụng vào tình huống điển hình đã biết. Năng lực sáng tạo của người học không được khơi dậy, luyện tập và phát triển. Thậm chí người học còn có cảm nhận khoa học là của thiên tài, người lao động không với tới được, chỉ chờ đợi để làm theo. Chiến lược này không đáp ứng được những yêu cầu khác nhau của các nhân và không thực hiện được sự phân hóa trong dạy học, đặc biệt không đáp ứng được trong thời đại ngày nay.

- *Chiến lược biểu diễn*

Mục tiêu: Khuyến khích sự tiếp thu kiến thức, kỹ năng, hành vi thông qua sự quan sát bắt chước

Ưu điểm: Chiến lược này được áp dụng từ lâu đặc biệt cho học sinh nhỏ tuổi hoặc yếu kém, áp dụng cho mọi môn và cũng được áp dụng để phát triển kỹ năng suy nghĩ giải quyết vấn đề.

Nhược điểm: Tuy nhiên học sinh ít có khả năng làm việc độc lập, mặt khác cấu trúc của chiến lược ở trình độ cao, nếu không có cố gắng đầy đủ trong việc lập kế hoạch thì bài học trở nên buồn chán, tẻ nhạt

- *Chiến lược đàm thoại, gợi mở*

Mục tiêu: giáo viên đối thoại trực tiếp với học sinh, giáo viên đặt câu hỏi gợi ý suy nghĩ của học sinh bổ sung những chỗ sai lầm, bế tắc của học sinh, dẫn học sinh tới những kết luận cần thiết.

Ưu điểm: Giáo viên theo sát được học sinh, biết được suy nghĩ, hành động của học để kịp thời giúp đỡ họ giải quyết nhiệm vụ học tập, đạt được mục đích.

Nhược điểm: Giáo viên chỉ có thể đối thoại với 1 ít số học sinh, số còn lại chỉ nghe

1 cách thụ động.

Dàn ý đối thoại của giáo viên chưa được học sinh chuẩn bị trước nên dễ dẫn tới lúng túng, dụt dè, thiếu tự tin. Chiến lược này áp dụng hiệu quả khi phân tích lập luận lý thuyết phức tạp.

- Chiến lược chiếm lĩnh khái niệm: có 2 loại chiếm lĩnh diễn dịch và chiếm lĩnh quy nạp

Chiến lược chiếm quy nạp: giáo viên đưa ra ví dụ và phản ví dụ về khái niệm học sinh quan sát thảo luận, nhận biết được khái niệm rồi áp dụng

Chiến lược chiếm lĩnh diễn dịch: giáo viên giới thiệu học sinh khái niệm, minh họa bằng ví dụ, phản ví dụ, học sinh áp dụng khái niệm.

Mục đích: giúp học sinh sắp xếp phân loại thông tin và kinh nghiệm thành một hệ thống cơ bản có ý nghĩa

Ưu điểm: sự suy tư dưới dạng khái niệm giúp học sinh suy nghĩ có hiệu quả

Nhược điểm: chiến lược khái niệm là một, chiến lược quá trình vì thế hạn chế trong việc áp dụng để chiếm lĩnh nội dung hoặc thông tin chuyên biệt cao, mặt khác khó tìm được khái niệm phù hợp với dạng dạy học này

- *Chiến lược bắt chước*

Mục tiêu: xây dựng một tình huống thật sự của đời sống hay một kinh nghiệm

Ưu điểm: học sinh có thể có những nguyên tắc chuyên biệt, những khái niệm hoặc những kỹ năng suy nghĩ trong lĩnh vực rèn luyện thân thể, cư xử... Chiến lược này thích hợp với khoa học xã hội, nghệ thuật.

Nhược điểm: có thể trò chơi bắt chước bóp méo sự thật, nó cũng đòi hỏi sự cố gắng lớn và thời gian để chuẩn bị.

- *Chiến lược thảo luận nhóm*

Mục tiêu: Khuyến khích kỹ năng truyền đạt trao đổi thông tin trong nhóm và trong lớp

Ưu điểm: Giúp động viên sự suy nghĩ, sự quyết định phân biệt những quan điểm, quan niệm

Nó có vị trí trong mọi lĩnh vực đặc biệt thích hợp với nghiên cứu xã hội, nghệ thuật,

tranh luận.

Nhược điểm: Hạn chế với học sinh nhỏ tuổi, phụ thuộc vào thói quen của nhóm và không khí lớp học. Học sinh cần phải được luyện tập về kỹ năng thảo luận nhóm.

- *Chiến lược hướng dẫn tìm tòi*

Mục tiêu: Giúp học sinh phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, học sinh có thể học được kiểu học bằng cách làm.

Ưu điểm: Chiến lược này đặc biệt có hiệu quả giúp phát triển sự thấu hiểu những tư tưởng, khái niệm. Có thể áp dụng cho học sinh nhỏ tuổi nếu được cung cấp tài liệu và có sự giúp đỡ của giáo viên, đặc biệt có lợi với học sinh lớn tuổi (có khả năng lập luận, tư duy trừu tượng). Có vai trò quan trọng trong dạy học các môn khoa học tự nhiên và khoa học.

Nhược điểm: Khối lượng kiến thức truyền tải thiếu ngắn gọn, nếu thiếu sự giúp đỡ của giáo viên thì sự tìm tòi mất nhiều thời gian.

Nếu thiếu sự giúp đỡ của giáo viên thì sự tìm tòi mất nhiều thời gian đối với một số học sinh.

- *Chiến lược hợp tác theo nhóm:*

Hình thức: Giáo viên giúp đỡ, lãnh đạo hoạt động của các nhóm còn học sinh làm việc độc lập ở nhóm (hình thức kết hợp dạy học cả lớp và cá thể hóa). Mỗi nhóm có từ 3 đến 8 học sinh làm việc cùng nhau, tương tác và ràng buộc lẫn nhau, phân chia nhiệm vụ cho nhau, giúp đỡ nhau.

Mục tiêu: Phát triển ở học sinh những kỹ năng nhận thức, kỹ năng giao tiếp xã hội tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh và tạo ra sự bình đẳng trong học tập chưa có thói quen hợp tác trong công việc, mặt khác khó lựa chọn nội dung hoạt động, thiếu phương tiện thiết bị.

- *Chiến lược nghiên cứu theo sở thích*

Hình thức: Học sinh chủ động chọn vấn đề ham thích, tự lực tiến hành nghiên cứu giải quyết vấn đề và trình bày kết quả. Việc nghiên cứu có thể tiến hành cá nhân hay nhóm, đề tài tự đề xuất hay chọn một trong số đề tài giáo viên giới thiệu.

Mục tiêu: Phát huy cao tính tự lực, tính tích cực, rèn luyện cách làm việc độc lập, phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng tổ chức công việc và trình bày kết quả

Nhược điểm: Khó tổ chức, khó các biệt hóa triệt để, khó làm cho học sinh hứng thú. Mặt khác giáo viên khó theo dõi quá trình làm việc của học sinh để giúp đỡ kịp thời, chiến lược này chỉ thích ứng với học sinh lớn tuổi.

Tóm lại: Mỗi chiến lược đều có ưu và nhược điểm vì vậy cần phải lựa chọn 1 chiến lược cụ thể hay phối hợp nhiều chiến lược đối với mỗi đối tượng học sinh với mục đích dạy học, với nội dung cụ thể và hoàn cảnh cụ thể mới có thể thành công trong quá trình dạy học.

2.3. Tiến trình thực hiện chiến lược dạy học

Mỗi lớp học đều tập hợp những học sinh có khả năng và cá tính riêng biệt. Bởi vì sự khác biệt này, nó trở thành một thách thức đối với giáo viên để thực hiện các phương pháp giúp đỡ toàn bộ lớp học. Vì vậy, giáo viên cần đưa ra các chiến lược giảng dạy hiệu quả và thực hiện các giải pháp đổi mới để đáp ứng mọi nhu cầu cá nhân của học sinh trong lớp.

Tất nhiên, việc đưa ra các chiến lược giảng dạy hiệu quả phù hợp nhất với tất cả học sinh là điều không thể thực hiện được vì không có giải pháp nào phù hợp cho tất cả học sinh trong giảng dạy. Vì vậy, đây là một số các chiến lược giảng dạy hiệu quả có thể giúp học sinh của bạn cải thiện hiệu quả khả năng học tập của mình:

Hình dung thông tin

Trực quan là một phương pháp tuyệt vời để tóm tắt hoặc xử lý thông tin đã được dạy trên lớp. Khi học sinh tiếp thu thông tin thông qua các phương tiện trực quan, nó sẽ giúp họ lưu giữ những gì đã học trong một thời gian dài hơn. Chiến lược này cũng giúp những người học chậm trong lớp có thể hình dung bài học đang diễn ra một cách rõ ràng, đơn giản và có hệ thống.

Do đó, giáo viên đã bắt đầu sử dụng các công cụ trực quan như trình tổ chức đồ họa, biểu đồ Venn và bản đồ khái niệm để giúp học sinh nắm bắt thông tin một cách hiệu quả thông qua trí nhớ trực quan.

Lớp học do học sinh hướng dẫn

Lớp học do học sinh lãnh đạo đã trở thành một cách sáng tạo để giáo viên và học sinh tương tác và thực hiện các cuộc thảo luận trong lớp.

Khuyến khích học sinh chuyển đổi vai trò và trở thành giáo viên trong ngày không chỉ giúp các em thêm tự tin mà còn mang lại một góc nhìn mới cho lớp học.

Bạn có thể lập nhóm sinh viên của mình thành nhóm 5 người, sau đó thay phiên nhau giảng dạy một chủ đề mới mỗi ngày. Chiến lược giảng dạy này cũng giúp các sinh viên khác, những người học hỏi từ sự độc đáo của đồng nghiệp của họ tiếp thu các môn học.

Áp dụng công nghệ trong lớp học

Kết hợp công nghệ vào giảng dạy của bạn là một cách tuyệt vời để tích cực thu hút học sinh. Sử dụng máy tính bảng và máy tính xách tay trong lớp học, giáo viên có thể giới thiệu các trò chơi trực tuyến tương tác để học sinh học nhanh hơn và tương tác nhiều hơn.

Những trò chơi giáo dục này hoạt động như một nền tảng để sinh viên trau dồi kỹ năng của mình bằng cách cho họ tham gia vào một mô-đun trò chơi, nơi họ giải quyết các câu hỏi và câu đố trong khi chiến đấu và hoàn thành với các đồng nghiệp của mình.

Ngoài ra, một số trò chơi giáo dục còn cung cấp cho giáo viên một bảng điều khiển để hỗ trợ họ theo dõi sự tiến bộ và mức độ tương tác của học sinh với trò chơi.

Các bảng điều khiển này giúp giáo viên tạo bài tập cho học sinh, theo dõi tiến trình hàng ngày của học sinh và hiểu nơi cá nhân đang gặp khó khăn.

Bạn có thể tìm thấy nhiều trò chơi giáo dục cho các môn học khác nhau, điều này sẽ giúp học sinh của bạn hiểu môn học hơn.

Sự khác biệt

Đôi khi sự khác biệt hóa rất quan trọng trong việc thúc đẩy học sinh của bạn và giúp chúng có được sự tự tin. Bạn có thể tạo sự khác biệt trong quá trình giảng dạy của mình bằng cách phân bổ nhiệm vụ dựa trên khả năng của học sinh để đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau.

Điều quan trọng là phải giao bài tập cho từng học sinh dựa trên trình độ thông thạo của họ để những học sinh có năng lực học tập cao hơn có thể thử thách bản thân nhiều hơn và những học sinh đang gặp khó khăn nhận được sự hỗ trợ cần thiết để cải thiện bản thân.

Hướng dẫn dựa trên câu hỏi

Khuyến khích học sinh đặt những câu hỏi kích thích tư duy là một chiến lược giảng dạy hiệu quả không chỉ truyền cảm hứng cho học sinh của bạn suy nghĩ thực tế mà còn trở thành những người học độc lập.

Bằng cách đặt câu hỏi và làm việc cùng nhau để giải quyết vấn đề, học sinh được tham gia vào quá trình học tập. Nó khuyến khích học sinh làm việc cùng nhau trong lớp và cũng giúp họ lưu giữ các khái niệm mới một cách tốt hơn.

Việc tạo ra các giải pháp giảng dạy hiệu quả cho cả lớp có thể là một thách thức vì mỗi cá nhân đều là duy nhất. Tuy nhiên, sử dụng kết hợp các chiến lược giảng dạy có thể giúp giải quyết khả năng học tập của mỗi học sinh và thúc đẩy họ học nhiều hơn. Vì vậy, lựa chọn tốt nhất cho giáo viên là thử nghiệm kết hợp các chiến lược sẽ giúp học sinh học nhanh hơn và ghi nhớ nhiều hơn.

2.4. Luyện tập sử dụng chiến lược dạy học hiệu quả trong lớp học

Lớp học là môi trường năng động bao gồm các học viên với các khả năng và tính cách khác nhau. Vậy để trở thành một giáo viên hiệu quả đòi hỏi phải thực hiện các chiến lược giảng dạy sáng tạo và đổi mới để đáp ứng nhu cầu của học viên.

Các chiến lược giảng dạy chúng là những kỹ thuật có thể được áp dụng trong các bài dạy, chẳng hạn như bắt đầu một bài đọc toàn diện. Và để đạt được nó, một mục tiêu ưu tiên và chung được thiết lập, chẳng hạn như giành quyền tự chủ trong việc đọc. Hiện nay, nhiều giáo viên lo ngại về việc sử dụng các phương pháp cải tiến tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình dạy - học, vì học sinh thường ngắt kết nối nhanh chóng khỏi nhiệm vụ. Các chiến lược là trục chính của phương pháp dạy - học mới này trong đó các hoạt động là trụ cột chính, bởi vì đó là cách để tuân theo để đạt được các mục tiêu đã đề ra. Điều cần thiết là phải biết rằng các chiến lược có khả năng đánh dấu sự phát triển của việc học, thực hiện các hoạt động trong lớp học để tối ưu hóa kiến thức, kiểm soát nó, điều chỉnh và sử dụng nó theo cách tích cực, có lợi cho việc học của học sinh. những năng lực theo yêu cầu của môn học đề ra.

Không có kịch bản, một cấu trúc cứng nhắc, cụ thể, để thực hiện một chiến lược giáo khoa cụ thể. Thủ tục này được sinh ra từ sự lựa chọn của một môn học và sau khi quyết định, cần phân biệt các chiến lược được sử dụng trong môn học, các kỹ thuật có sẵn

và các tài nguyên mà giáo viên có thể có theo ý của họ. Do đó cần phải rõ ràng để thiết lập một chiến lược mô phạm, ngoài những điều đã nói ở trên, nội dung, mức độ áp dụng, bối cảnh phải được tính đến, sự khởi đầu, phát triển, kết thúc chiến lược.

Một ví dụ về chiến lược dạy học: đọc

Để xác định chúng với độ chính xác cao hơn, có thể lấy ví dụ điển hình là các chiến lược mô phạm được sử dụng trong môn học Ngôn ngữ. Các chiến lược dựa trên việc đọc là cơ bản để nắm bắt việc đọc hiểu văn bản. Tương tự như vậy, nó ủng hộ các khả năng và kỹ năng khác trong sinh viên và những người là độc giả, nói chung. Thông qua ví dụ này, chúng ta phải chỉ ra rằng đọc là một thủ tục trong đó một số chức năng nhận thức của người đó phát huy tác dụng.

Do đó, điều rất quan trọng là giáo viên có tất cả các chức năng này để có được kết quả mong đợi sau khi sử dụng chiến lược mô phạm được sử dụng. Trong trường hợp này, việc đọc kích thích ở học sinh khả năng diễn giải, thể hiện sự quan tâm và người ta có thể hiểu, sự tiến bộ của họ, như một mục tiêu hàng ngày. Vì lý do này, để xem việc đạt được việc đọc liên tục như một mục tiêu, ủng hộ việc xem xét lại, đối mặt và khắc phục các vấn đề trong các bối cảnh khác.

Ngoài ra, lợi ích cơ hội nhất là học sinh học cách giao tiếp hiệu quả.

Làm thế nào chúng ta có thể thực hiện nó trong lớp học? Một chiến lược dựa trên việc đọc phải được thiết kế từ tổ chức và lập kế hoạch, nghiêm ngặt. Đối với điều này, các nhiệm vụ sau phải được xem xét lại:

- Hiểu các mục tiêu, cả rõ ràng và ẩn, rằng việc đọc có.
- Có được kiến thức trước khi bắt đầu thực hiện các chiến lược giảng dạy.
- Tập trung chú ý vào những gì thực sự quan trọng, bỏ qua những gì ít liên quan nhất.
- Thúc đẩy mối quan hệ giữa hành động đang được thực hiện và nội dung của hoạt động.

Liên tục đánh giá phạm vi của các mục tiêu ngắn hạn được đề xuất.

Chiến lược sách giáo khoa, trong trường hợp đọc này, đòi hỏi một đối tượng / tài liệu, cuốn sách, cần sự sáng tạo và khéo léo, thông qua hoạt động năng động, của các sinh viên nơi mọi người thể hiện sự quan tâm và đóng góp của họ trong cộng đồng.

Cung cấp học tập quan trọng, trong khi mang tính xây dựng, mang lại khả năng đạt được thành công lớn hơn sau khi sử dụng các chiến lược giảng dạy. Ngoài ra, sự phản ánh phải là một đồng minh tuyệt vời, bởi vì quảng cáo của nó mang lại lợi ích lớn, vượt xa những dự định ban đầu.

Cuối cùng, điều quan trọng là phải suy nghĩ về các chiến lược mô phạm vì những chiến lược được đóng khung trong học tập kiến tạo, trong đó chúng nên được trình bày là sáng tạo và bắt mắt, nghĩa là hấp dẫn. Ngoài ra, nó phải bao gồm các nội dung mà chương trình giảng dạy mà môn học đáp ứng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] ALONZO RIVERA, D. L. và VALENCIA GUTIÉRREZ, M.C. (2016). Năng lực và chiến lược giảng dạy từ phương pháp xã hội học. *Quaterns Digital.net*.

[2] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2017), *Thông tư số 08/2017/TT - LĐTBXH* về quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo GDNN.

[3] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2017), *Thông tư số 09/2017/TT - LĐTBXH* về đào tạo theo tích lũy mô đun, tín chỉ.

[4] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2008), *Quyết định 62/2008/QĐ* - về việc ban hành Hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý dạy và học trong đào tạo nghề.

[5] *Đại Từ điển tiếng Việt* (2008), Nxb Đại học Quốc gia TP HCM.

[6] Trần Khánh Đức (2002), *Sự phạm kỹ thuật*, Nxb GD.

[7] Quốc Hội (2014), *Luật Giáo dục nghề nghiệp*.

[8] Nguyễn Văn Hùng (2011), *Dạy học tích hợp bước phát triển trong đào tạo nghề*, tạp chí Giáo dục Kỹ thuật số 18-2011.

[9] Nguyễn Thế Mạnh và cộng sự (2014), *Dạy học tích hợp trong đào tạo nghề*, Trường Đại học SPKT Nam Định, Tài liệu tham khảo.

[10] Nguyễn Văn Lê (2006), *Giao tiếp sự phạm*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[11] Trần Hùng Lượng (2005), *Đào tạo bồi dưỡng năng lực sư phạm kỹ thuật cho đội ngũ GV dạy nghề*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[12] Nguyễn Đức Trí (2010), *Giáo dục nghề nghiệp và một số vấn đề về lý luận và thực tiễn*. Nxb KH và KT, Hà Nội.

[13] Tổng cục GDNN (2010), *Công văn 1610/TCDN – GV ngày 15/9/2010 về hướng dẫn biên soạn giáo án tích hợp*.

[14] Tổng cục GDNN (2011), *Tài liệu tập huấn dạy học tích hợp*.

[15] Tổng cục GDNN (2012), *Báo cáo GDNN Việt Nam 2011*.

[16] *Từ điển Giáo dục học* (2001), Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.

[17] Phan Chính Thức (2004), *Sổ tay về thiết kế và tổ chức khóa tập huấn về kỹ năng giảng dạy*, Tổng cục GDNN.

[18] <http://www.globaledu.com.vn>.